Tuần Báo Xã Hội Văn Hóa Nghị Luận

ĐỜI MỚI

SỐ 87
Từ 26-11 đến 3-12-53
NAM VIỆT. . . . . 5$00
TRUNG BẮC MIÊN LÀO . 7$00

Wasm
AP95
V6D64+

TRONG TẬP NÀY :

- ĐỘC LẬP CÓ THỂ LIÊN LẬP MÀ KHÔNG LIÊN THUỘC
  của TRẦN VĂN ẤN
- VIỆT NAM VÀ VẬN MỆNH ĐÔNG NAM Á
  của HỒ HÁN SƠN
- BẮT MẠCH VĂN NGHỆ
  của HÀ VIỆT PHƯƠNG
- TÁC GIẢ « BUÔN LẬU ĐỒNG BẠC » ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG CAN ĐẢM
- SÁNG TÁC DÂN CA
- NHỮNG CHIẾN SĨ VÔ DANH CỦA SÂN KHẤU

HÌNH BÌA
MỘC LAN
một nữ ca sĩ miền Trung

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
147 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợquán
Điện thoại : 793—Chợlớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN ẤN
Đại diện : LÊ VĂN NGỌ
Chủ bút : HOÀNG THU ĐÔNG
Quản lý : TRÁC ANH

Điện thoại: 22.491 Saigon—Hộp thơ 253 Saigon

Đỗ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cần gở rối cho nước nhà từng giai đoạn

Bạn P. H.

NHẬN được thư bạn, đọc qua, lòng tôi nao nao, trí tôi xao xuyến. Biết bạn muốn trách mà không nỡ trách tôi, giận mà thương tôi.

Lòng tôi cảm, trí tôi nghĩ. Vậy xin phúc đáp bạn, mà cũng là nói chung với toàn thể bạn Đời Mới.

Bạn bảo : « Con thuyền quốc gia đương bị cơn phong ba bão tố..., ông lại mang bàn kim chỉ nam ra để mà hướng dẫn, thì chưa chắc đã tìm được lối thoát cho con thuyền ».

Cám ơn bạn. Nếu đã đưa ra bàn kim chỉ Nam cho con thuyền bị trận bão, lạc lối đi, thì đã có phần tìm ra lối thoát. Chỉ sợ đã có lối thoát rồi mà thuyền không tiến theo lối ấy. Thì nào có phải lỗi tại người dâng kim chỉ Nam. Quay thuyền theo kim chỉ Nam là nhờ sức của tất cả người ngồi thuyền vậy.

Nỗi lo của bạn rất là chí lý, và cũng là sự lo âu của phần đông đồng bào. Sức tôi là sức một người, thêm vào một số bạn bè thì có thấm vào đâu ; bão lại to, mà lòng người kém kiên quyết, chí người thiếu cứng rắn. Thế mới có hiệu triệu thiện chí, kêu gọi cương quyết.

Thưa bạn, xưa nay khác nhau ở chỗ xưa chủ nghĩa ở trong người và người nay ở trong chủ nghĩa. Phạm Tăng, vì đã lỡ lời nhận phò Hạng Võ, vì tiết tháo nhà Nho theo thời bấy giờ, nên dù biết là không thuận lòng Trời (tức là lòng người) mà vẫn thủy chung một đường lối. Đứng vào thời Phạm Tăng và nay đi nữa chưa ai dám coi Ông là bực tầm thường. Chính Trương Lương khi chống lại Bá Vương Hạng Võ, nhằm vào tâm lý quần chúng, cũng chưa chê Phạm Tăng và vẫn kiến ông là bực sư.

Thật như lời bạn nói, Hàn Tín có gặp Hớn Lưu Bang mới thành công. Nhưng tiếc cho Hàn Tín khi thành công cho nhân dân lại không thối thân, để phải chết vì Lưu Bang. Xưa nay giống nhau ở chỗ giết người, giết bạn để sống thân mình. Gương giết nhau giữa loài người thật là đau đớn vậy !

Thưa bạn, tôi hiểu bạn. Mong bạn hiểu tôi. Và xin bạn để ý rằng luận một cách tuyệt đối thì mất hẳn sự thực. Sự thực của một góc, một phương diện, hay một bộ phận, chưa chắc là sự thực của toàn diện hay toàn bộ.

Nước ta lâm vào cảnh phi thường. Gở rối cho nước chớ quên hoàn cảnh phi thường ấy, chớ quên đặt nước ta trong hoàn cảnh thế giới.

Thế chiến quốc, thế Xuân Thu, ta cố làm cách nào thế dân tộc (Việt Nam) đứng được. Một khi có nhiều mặt trận bao vây ta, thì nên tập trung toàn sinh lực quốc gia mà phá vỡ một lối « tử », để rồi, đứng trên đường sống ta tung hoành.

Thưa bạn, xin bạn đọc lại bức thư trước « Chánh trị và Văn Nghệ » của tôi, bạn sẽ hiểu tôi thêm.

Thú thật tôi chỉ là một công dân đem hết sức mình phụng sự giống nòi. Thành bại là việc chung.

Mong bạn thấu cho cối lòng con người, cũng như bạn, sống trong cảnh

Hư hư thiệt thiệt !
Tử giả, sanh giả !

TRẦN VĂN ÂN

THƯ BẠN ĐỌC

Kính gởi ông Trần văn Ân, lãnh đạo nhóm « Đời Mới ».

Thưa ông,

Với một lập trường minh chánh cứng rắn, một định hướng rõ rệt, một thành tích tranh đấu cương quyết dẻo dai, ngần ấy đến đủ làm cho tôi và đồng bào kính nể, tin tưởng.....

Phần tôi, tôi rất mừng... nhưng cũng không khỏi lo. Nỗi lo âu không phải là vô cớ ; vì trước thời cuộc, con thuyền quốc gia đương bị cơn phong ba bão tố, ông lại mang bàn kim chỉ nam ra để mà hướng dẫn, thì chưa chắc đã tìm được lối thoát cho con thuyền.

Phạm Tăng, một hiền tài của Tây Sở Bá Vương (Hạng Võ) mặc dầu đã biết Hạng Vương « kém đức » « vô đạo » nhưng ông vẫn theo phò cho nên việc cả không thành.

Hàn Tín (trước kia bị Hạng Vương bạc đãi) nếu không gặp Hớn Vương, Lưu Bang thì làm sao có thể đem tài mình ra an bang tá quốc, bình thiên hạ được.

Tài, đem dùng đúng chỗ thì khỏi phải lo, nếu vô ý đặt sai đi thì thật là nguy hiểm và ảnh hưởng của sự thất bại sẽ rất tai hại cho mình. Có như vậy không thưa ông hay là ông nghĩ khác ?

P. H. (Đà nẵng)

Đại diện Đời Mới - Tin Mới tại Paris

Ông **Nguyễn bảo Toàn**, *một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh.* **Địa chỉ :** *82-84, Boulevard de Belleville Paris.*

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi :

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris
Tran van An compte N° 48.198
Có thể mua mandat carte gởi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí :

ĐỜI MỚI

3 tháng	2.250 frs (1)
6 tháng	4.450 frs
1 năm	8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ :

3 tháng	1.200 frs
6 tháng	2.350 frs
1 năm	4.650 frs (2)

(1) Cước phí gởi máy bay mỗi tập Đời Mới 14$40 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá nầy sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gởi tiền vô banque, lấy biên lai gởi đến quản lý Trác Anh, hộp thơ 353—SAIGON.

Cùng các bạn gởi bài đăng báo.— **Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa Tạ.**

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 ChợLớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

— Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIÊN, LÀO

1 tháng....	*28$00*
3 tháng....	*84,00*
6 tháng....	*168,00*
1 năm.....	*336,00*

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC ANH
96 Colonel Grimaud—Saigon

VIỆC THẾ GIỚI

Chánh sách đối ngoại của Pháp gặp nhiều khó khăn

Từ hôm 20-10, Quốc hội Pháp thảo luận một cách sôi nổi vấn đề Cộng đồng phòng vệ Âu châu. Đây không phải là truy nhận hiệp ước C.D.E. (cộng đồng phòng vệ Âu châu) mà là định rõ thái độ của nước Pháp về vấn đề nầy trước ngày khai hội Bermudes.

Nước Pháp là nước có vị trí trọng yếu ở Âu châu, nhứt là về mặt phòng vệ lục địa ; vị trí của Pháp là vị trí đầu cầu. Mỹ rất cần sự tham gia của Pháp, vì Pháp rất cần sự có mặt của Anh quốc. Sở dĩ từ lâu Anh đứng ngoài vòng để ủng hộ suông là Anh muốn đóng vai trọng tài Âu châu, như Anh đã làm từ trước hai trận đại chiến ; chẳng những mà trật tự ở Âu châu trước kia được xem như là trật tự Anh quốc.

Pháp vẫn đi với Mỹ. Nhưng Pháp gặp phải trở lực lớn là sự thành lập quân đội Đức quốc. Nước thù lịch sử của Pháp chính là nước Anh. Tuy nhiên, từ khi Pháp dựa vào lực lượng hạm đội của Anh để bảo vệ thuộc địa mình thì Đức trở nên nước đương đầu với Pháp một cách đầy nguy hiểm. Thua trận giặc 1870, qua năm 1914 Pháp phải chịu trận giặc thế giới thứ nhứt, để cho Đức xâm lược, rồi đến trận giặc 1939-1945 cũng như lần trước Pháp cũng bị Đức chiếm cứ. Thành thử quân đội Đức là mối đe dọa nặng nề đối với Pháp.

Hiện nay Pháp ở trong mâu thuẫn phải phòng vệ Âu châu, mà không thể phòng vệ không có quân đội Đức. Nga sô đe dọa là việc gấp mà Đức đe dọa là trường kỳ. Tình cảnh nầy làm cho các chánh đảng Pháp rất khó lấy thái độ.

Ngoài ra còn thêm vấn đề Liên Hiệp Pháp. Phải làm cách nào cho khối tạo ra tình trạng bất thuận lợi đối với Liên hiệp nầy, một khi Pháp là nước hội viên của khối Cộng đồng phòng vệ Âu châu. Phòng vệ lôi cuốn cả bao nhiêu vấn đề chánh trị.

Người ta đang chờ xem chánh sách của Pháp. Có lẽ chủ trương của Ngoại Trưởng Bidault sẽ được sửa chữa đôi chút, làm tiếp cận các kiến nghị của đảng Cộng hòa bình dân và đảng xã hội đưa ra. Tựu trung là : Anh phải tham gia ; Mỹ đảm bảo không để quân đội Đức uy hiếp an ninh Pháp.

VĂN LANG
(22-11)

7 NGÀY QUỐC TẾ

Quốc hội Pháp tranh luận về vấn đề ngoại chính

Trong tuần nay, quốc hội Pháp lo bàn cãi về vấn đề ngoại chính.

Ý KIẾN ÔNG DIOMÈDE CATROUX

Ông Diomède Catroux (L.H.C.H.X.H.) cho rằng « chúng ta không có quyền để cho nước Pháp bị tiêu tan và mưu lợi cho bá quyền của nước Đức.

LỜI CAN THIỆP CỦA CỰU NGOẠI TƯỚNG SCHUMAN

Cựu ngoại tướng tuyên bố rằng Liên hiệp Âu châu là giải pháp khả quan hơn hết và ông kết luận đại khái rằng trong tình trạng hiện thời, Pháp không nên đứng một mình. Nhưng phải có thể dựa vào đồng minh và đồng thời Pháp cũng không nên làm cho đồng minh thất vọng vì tỏ ra mình không có khả năng để muốn theo dõi một chánh sách mà chính nước Pháp đã ấn định.

Ý KIẾN ÔNG JEAN SILVANDRE

Sau đó, ông Jean Silvandre, nghị sĩ đảng Xã hội, bình vực nguyên tắc về việc các lãnh thổ Pháp ngoại tham gia cộng đồng chánh trị Âu châu.

ÔNG DALADIER ĐƯỢC VỖ TAY HOAN NGHINH

Ông Edouard Daladier, nghị sĩ Cấp tiến, nhắc lại trong những điều kiện nào vấn đề tái võ trang nước Đức đã được đặt ra. Ông nhắc

lại rằng trong năm 1949, tất cả mọi người đều phản đối việc ấy, cả ông Robert Schuman và đại tướng Eisenhower.

Theo ông Daladier, việc phục hồi những biên giới 1938 cho nước Đức sẽ làm tăng gia cuộc chạy đua võ trang.

Diễn giả dẫn giải rằng người Đức không giấu rằng họ ước muốn tổ chức Cộng đồng Phòng thủ Âu châu hơn là tổ chức Bắc Đại tây dương và họ tin chắc nhờ tổ chức Cộng đồng Phòng thủ Âu châu họ sẽ được nắm quyền bá chủ Âu châu một cách dễ dàng hơn.

Ông Daladier nói rằng chính đồng minh đã khêu gợi những sự cuồng nhiệt ngày xưa của Đức và đã làm nguy hại cho sự tương thân giữa Pháp và Đức, sự tương thân ấy đã có nhiều hy vọng thực hiện trong năm 1949.

Khi dứt lời, ông Daladier được các nghị sĩ hữu phái trung phái và cực tả vỗ tay hoan nghinh.

LỜI CAN THIỆP CỦA ÔNG JACQUES DUCLOS

Ông Jacques Duclos, nghị sĩ cộng sản, đã tuyên bố rằng hiệp ước Cộng đồng phòng thủ Âu châu giúp cho chủ nghĩa quân phiệt Đức tái sanh một cách dễ dàng. Ông tuyên bố ủng hộ những đề nghị của Nga sô liên can đến việc thống nhứt nước Đức trong những biên giới hiện tại.

Ý KIẾN CỦA NGOẠI TƯỚNG BIDAULT

Ngoại tướng Bidault liền can thiệp nói rằng vấn đề biên giới đã được hoãn lại cho đến khi thương thuyết kỳ hòa ước.

Ông Duclos tuyên bố rằng hiệp ước Cộng đồng Phòng thủ Âu châu nghịch với hiến pháp và ông quả quyết rằng cộng sản sẵn sàng bắt tay với tất cả những người Pháp nghịch với việc phê chuẩn các hiệp ước Bonn và Paris.

Ý KIẾN CỦA NHIỀU ÔNG NGHỊ KHÁC

Sau đó, nghị sĩ Jean Nocher (không đảng phái) đã công kích tổ chức Cộng đồng phòng thủ Âu châu với một luận điệu mỉa mai và cương quyết, khiến nhiều người phải can thiệp.

Ông Nocher cho rằng hiệp ước Cộng đồng phòng thủ Âu châu chỉ mưu lợi cho người Đức.

Theo diễn giả, dân tộc Pháp không hiểu biết việc phê chuẩn hiệp ước Cộng đồng phòng thủ Âu châu sẽ dành để cho mình số phận nào và đòi hỏi mở cuộc trưng cầu dân ý về việc phê chuẩn hiệp ước.

LỜI CAN THIỆP CỦA ÔNG R. MAYER

Ông Mayer tuyên bố tỏ ý tiếc những công tác đầu tiên đã nhằm việc thiết lập tổ chức cộng đồng quân sự, nhưng ông nhấn mạnh cần phải tạo nên một tinh thần Âu châu và một ý muốn hợp tác,

Nói về những sự liên lạc giữa Âu châu và Liên Hiệp Pháp, ông Mayer cho rằng Pháp chỉ có thể gia nhập Cộng đồng Phòng thủ Âu châu với toàn thể cộng hòa Pháp quốc chánh quốc và hải ngoại.

Ông cũng tuyên bố ủng hộ việc thương thuyết với Nga sô và bỏ thăm chống mọi chánh phủ nào muốn sửa đổi chánh sách đối ngoại của nước Pháp.

Việc mở lại cuộc bang giao giữa Washington và Moscou luôn luôn có lợi cho Mỹ

Theo ngoại tướng Mỹ John Foster Dulles, việc mở lại cuộc bang giao giữa Washington và Moscou có lợi hơn là có hại cho Mỹ.

Ngoại tướng Mỹ đã quả quyết như trên lúc ông được yêu cầu bình luận về lễ kỷ niệm nhị thập châu niên ngày mở lại cuộc bang giao giữa Mỹ và Nga sô.

(xem tiếp trang 38)

Tuần lễ trong nước

Bức điệp văn trả lời bản thông-điệp ngày 20-10 của chánh-phủ Pháp đã được Đức Quốc-trưởng phê chuẩn và giao cho chánh phủ Pháp

Thủ tướng phủ thông cáo :

« Hội đồng Nội các đã nhóm họp hôm thứ sáu 20-11 hồi 9 giờ tại Thủ-tướng phủ, dưới quyền chủ tọa của Thủ-tướng Nguyễn-văn-Tâm.

Thủ tướng báo cho Hội-đồng biết bức điệp văn trả lời bản thông điệp ngày 20-10 của Chánh phủ Pháp đã được Đức Quốc-trưởng phê chuẩn và giao cho Chánh-phủ Pháp hôm 16-11.

Sau đó, Hội đồng nghiên cứu các vấn đề ghi trong chương trình nghị sự của Thượng Hội-đồng Liên hiệp Pháp và ấn định lập trường của Chánh phủ về các vấn đề đó.

Hội đồng đã chấp thuận một dự án đạo dụ gia thêm một thời hạn sáu tháng nữa cho đạo dụ ban cho Thủ tướng Chánh-phủ được quyền áp dụng những biện pháp cần thiết để phòng ngừa và đàn áp những hành động có thể làm nguy hại đến sự an ninh công cộng và sự trị an trong nước.

Hội đồng lại cũng đã chấp thuận nhiều nghị định ấn định các điều kiện tuyển mộ những nhơn viên điều khiển và những kỹ-thuật-gia được công nhận của Quân đội Việt-Nam, việc phân chia các hạng tuổi trong mọi lớp trừ bị và việc quy định chế độ chuyên chở và lưu hành bằng đường biển các sản phẩm hoặc hàng hóa có lợi hại về phương diện quân sự.

Các phái đoàn Việt Nam và Ai Lao đi dự hội nghị của Thượng hội đồng Liên Hiệp Pháp lên đường sang Paris ngày 22-11-53

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm, nhơn phái tham dự Hội nghị của Hội đồng Liên Hiệp Pháp, lên đường sang Paris vào ngày 22-11-53 trên cùng một chiếc máy bay riêng của Công ty Hàng không Pháp với ông Marc Jacquet. Các nhơn viên trong phái đoàn Việt Nam gồm có ông Nguyễn Huy Lai, Phó Thủ tướng Chánh phủ kiêm Tổng trưởng Tài chánh. Ngoại trưởng Trương Vĩnh Tống, ông Nguyễn Thành Giung, Tổng trưởng Giáo dục và ông Lê Tấn Nâm, Tổng trưởng Tư Pháp, cùng đi với Thủ tướng.

Các ông Souvanna Phouma, Thủ tướng Ai lao và Phoui Sananikone, Tổng trưởng Quốc phòng Ai lao, nhơn viên trong phái đoàn Ai ao, cũng đáp chuyến máy bay riêng nầy.

Bản kiến nghị tín nhiệm Thủ tướng Chánh phủ

Hội đồng Quốc gia Lâm thời, hiện đang nhóm khóa hàng tháng tại Saigon, đã đồng thanh bỏ thăm chấp nhận bản kiến nghị sau đây để tỏ lòng tín nhiệm Thủ tướng Nguyễn văn Tâm ;

Nhận thấy rằng sứ mạng của Ngài Thủ tướng Nguyễn văn Tâm trong việc đi dự hội nghị tối cao L.H.P. rất quan hệ đối với dân tộc V. N. đang theo dõi tiến triển về cuộc đàm phán định đoạt mối bang giao tương lai giữa 2 nước Pháp Việt.

Hội đồng Quốc gia hoàn toàn đặt tin tưởng vào lòng ái quốc sáng suốt và lòng trung thành tận tụy của Thủ tướng đối với đức Quốc trưởng trong khi lãnh sứ mạng để làm thỏa mãn những nguyện vọng chính đáng của quốc dân.

Hội đồng Quốc gia tin rằng dân tộc Pháp một dân tộc từ xưa đến nay yêu chuộng công lý và tự do, sẽ nhận rõ tình hình và ý nguyện của dân tộc V.N. và mong rằng chánh phủ Pháp sẽ cố gắng tìm 1 giải pháp tốt đẹp làm căn bản cho cuộc bang giao bình đẳng và thân thiện ngõ hầu đem lại hòa bình và thắng lợi cho hai dân tộc.

Đức Quốc Trưởng Bảo Đại chúc thọ Miên hoàng

Nhơn dịp lễ kỷ niệm năm thứ 32, ngày sanh nhựt của Miên hoàng Norodom Sihanouk, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại và Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã gởi điện văn chúc thọ Miên hoàng.

Nội dung bức điện văn của Đức Quốc Trưởng đại khái như sau :

« Tôi rất lấy làm hoan hỷ được gởi lời chơn thành mừng Ngài và cầu chúc cho Hoàng quyến dồi dào hạnh phúc và nước Cao Miên cường thạnh ».

Miên hoàng phúc đáp Đức Quốc Trưởng :

« Tôi lấy làm vô cùng cảm động về những lời cầu chúc trong điện văn của Hoàng Thượng và xin Hoàng Thượng chấp nhận niềm tri ân thân mến của tôi và những lời rất chơn thành của tôi cầu chúc Hoàng Thượng và Việt Nam được hưởng dồi dào hạnh phúc ».

Ông Marc Jacquet đã lên đường về Paris

Sau một thời gian lưu trú một tuần nhựt ở Đông dương. ông Marc Jacquet, Bộ trưởng Liên quốc trở về Pháp vào hôm chúa nhựt 22 Novembre, trên một chiếc máy bay riêng của Công ty Hàng không Pháp.

Đại sứ Maurice Dejean và ông Raymand Offroy phụ tá Tổng Ủy viên, cùng đi với Bộ trưởng Liên quốc về công cán bên Pháp.

Đức Giám Mục Lê hữu Từ đã về nước

Trước đây một tháng rưỡi, có tin Đức Giám Mục Lê hữu Từ sang Pháp đi Rome và Genève.

Chúng tôi vừa nhận được tin Ngài đã trở về nước. Ngài có được Đức Giáo Hoàng Pie XII và đức Hồng Y tổng trưởng ngoại giao Tòa Thánh Vatican tiếp kiến.

Báo Đời Mới có lời kính cẩn chào mừng Đức Giám Mục, và không quên lời tuyên bố của Ngài tán thành và ủng hộ hai kiến nghị của Hội Nghị Toàn Quốc.

Hội đồng kinh tế và xã hội vùng Cao nguyên miền Nam nhóm họp tại Đà lạt

Hội đồng kinh tế và xã hội vùng cao nguyên miền Nam đã nhóm lại trong hai hôm 17 và 18 tại Dalat. Ông Nguyễn Đệ, đồng lý văn phòng Quốc trưởng và Khâm mạng tại các vùng cao nguyên miền Bắc và Nam thuộc Hoàng triều Cương thổ, đã chủ tọa phiên họp làm việc đầu. Trước hết ông Tôn thất Hội, chủ tịch Hội đồng kinh tế xã hội, đã ngỏ lời cảm ơn ông Nguyễn Đệ và cam kết rằng toàn thể các vị Hội đồng theo sát chánh sách cụ thể của ban hành chánh Hoàng triều cương thổ. Kế đó ông Nguyễn Đệ đọc một bài diễn văn.

Kế đó cô Nguyễn thị Châu, giám đốc sở xã hội vùng cao nguyên miền Nam đã trình bày trước các vị Hội đồng hai mục tiêu mà kế hoạch hoạt động xã hội sẽ đeo đuổi.

Đoạn Hội đồng xét qua nhiều vấn đề khác trong chương trình nghị sự.

Hai vô địch bóng bàn Hòa, Đức lên đường sang Hương Cảng

Sáng 19-11, hai đấu thủ bóng bàn Việt Nam, Mai Văn Hòa và Trần cảnh Được, tức Đức, quán quân Á châu 1953 về đánh đơn và đánh đôi, theo lời mời của Tổng cuộc Bóng bàn Hương cảng, đã lên đường sang bên ấy bằng phi cơ. Ngày về của Hòa Đức định trước vào lối 28 Novembre tới đây, cùng với hai danh vợt Tiết Thủy Sơ (Hương cảng) và Fouji (Nhựt).

Ông Nguyễn văn Đoan, Tổng thơ ký Tổng cuộc bóng bàn Việt Nam ông Mai Văn Chất, Tổng thơ ký Liên đoàn Nam Việt và nhiều nhơn viên trong Liên đoàn này đã đến tận phi trường tiễn đưa hai bạn.

Đức cha Lê hữu Từ và ông Nguyễn Đệ từ Dalat về tới Sàigon

Từ Dalat, Đức cha Lê hữu Từ và ông Nguyễn Hệ, Đồng lý văn phòng Đức Quốc trưởng đã về tới phi trường Tân sơn Nhứt hôm 20-11-53.

Cùng đi với ông Nguyễn Đệ có cả hai ông Trần văn Trạt, chánh văn phòng Đức Quốc trưởng và Nguyễn duy Quang, Trưởng ban nghi lễ.

Thanh niên muốn du lịch ?

Hải quân Quốc gia Việt Nam cần dùng gấp 200 thanh niên từ 18 đến 23 tuổi có cấp bằng Tiểu học (CEPCI) để sung vào những đơn vị mới của ngành nầy.

Các thanh niên tình nguyện, phụng sự trong 3, 4 hoặc 5 năm, sẽ được huấn luyện tại trường Hải quân Nha Trang từ 3 tới 5 tháng tùy theo ngành chuyên môn mà các bạn lựa chọn (vô tuyến điện, thợ máy, thợ mộc đóng tàu, pháo thủ, v.v...).

CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH

HÀNG năm, hàng tháng, hàng ngày, các nước đều nói hòa bình. Ai ai cũng muốn hòa bình. Báo chí Đông Tây kêu gọi hòa bình. Hội quốc tế gọi là Liên Hiệp Quốc đặt ra dưới khẩu hiệu hòa bình. Tiếp theo có nhiều Hội nghị hòa bình được triệu tập. Có hòa bình theo mốt Nga, có hòa bình theo kiểu Mỹ, hòa bình lối Anh, hòa bình điệu Ấn, nghĩa là có hòa bình đỏ, hòa bình xanh (đầy ngôi sao), hòa bình hường (màu tóc của Anh) và hòa bình đen.

Thế mà người ta dám quả quyết rằng chỉ có một thứ hòa bình. Thực là :

Thiên hạ lắm kẻ gian hùng,
Dân đen suốt kiếp bần cùng không thôi.

Không biết bạn đọc có tin hòa bình không, chớ ký giả tôi, đối với chủ trương hòa bình, đành đặt một câu hỏi to (?). Dở lịch sử ra đọc thì chỉ thấy có đình chiến, chớ không thấy có hòa bình, và lịch sử nhân loại là một bài tường thuật các cuộc tranh ăn và đánh nhau giữa các nước.

Bá Đương tôi lo quá, bạn ơi !

Đêm nằm nghĩ mãi, tìm coi có ra phương kế nào để cống hiến cho loài người chăng, thì Bá Đương nhớ lại khi liệt cường chia xẻ Đông Á xong thì có một thời kỳ khá dài khả dĩ gọi được hòa bình, mặc dầu là hòa trên đầu cỗ nhược và tiểu dân tộc.

Trên đời có hai lúc mà kẻ tranh ăn không đánh nhau. Lúc đua nhau rượt mồi và lúc chia xong mồi ngồi ăn. Đánh nhau là lúc chia xôi thịt và lúc ăn xong còn muốn ăn thêm. Nghĩ ra như vậy, Bá Đương thấy có thể tìm ra con đường hòa bình như thế nầy :

Tìm ra miếng mồi mới cho các nước mạnh thi đua giành mồi. Mà mồi ấy phải ở ngoài địa cầu để khi họ giành đến nỗi đánh nhau thì nhân loại khỏi bị họa chiến tranh.

Kế ấy hay quá. Nhưng làm sao có mồi ở ngoài trái đất ? Bỗng nhiên có người giúp Bá Đương. Ấy là Bá tước Touche Skadding, người ở New York. Ông vừa nghĩ ra cách khai thác mỏ ở cung trăng, và đã lập hội cổ phần. Bá tước tin chắc sẽ phóng được hỏa tiễn lên cung trăng và người ta sẽ nhờ đó mà mở đường hàng không lên chị Hằng.

Bây giờ cần tuyên truyền cho kế ấy được thực hiện. Vậy đây là một dịp tuyên truyền có lợi lớn, một dịp cho Liên Hiệp Quốc thu dụng nhân tài, đặt ra sự vụ khai thác cung trăng, mở chi nhánh khắp hoàn cầu, làm cho bớt nạn thất nghiệp.

Thiết tưởng ta cũng nên kêu gọi các nhà chuyên nghiệp phỉ báng , các ông bà chuyên môn buôn quyền bán thế, nên bỏ cái nghề tầm thường ấy để mà giúp vào công cuộc khai thác cung trăng, vừa có lợi to, vừa mưu toan hòa bình cho nhân loại.

Dương Bá Đương

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Đừng lây-lất nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH-PHÚC TRÊN ĐỜI

VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOAN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ ĐÌNH DẦN (Chợlớn)

VITAMINÉ

Vừa trị ban, vừa bồi bổ, ngọt và thơm, dễ uống. Tổng phát hành Nhà thuốc tây NGUYỄN THẾ 95 Đường Galliéni — SAIGON

Nước mắm PHAN-THIẾT

MẬU-HƯỜNG

đủ hạng : NHỈ—NHẤT—NGANG

214 DIXMUDE — SAIGON

thuốc ho trái nho

PECTO-CHERRY

VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110 Frère-Louis—SAIGON

Bổn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh học sinh muốn gởi con em đến học xin viết thơ gấp về trường, vì số thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các em—có lảnh làm bánh mứt, lảnh thêu tay và thêu máy.

Đọc KHẮP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

MỘT KÝ GIẢ ANH BỊ TRỤC XUẤT

Hôm 26-10 chánh phủ Ba Tư đã ra lịnh cho ông David Walker, thông tín viên của « London New Chronicle », phải rời khỏi Ba tư trong vòng 4 tiếng đồng hồ vì ông đã gởi những tin tức sai lạc về tòa soạn tờ báo của ông.

BÀN MÁY ĐÁNH CHỮ NẠM VÀNG

Chánh phủ Liban vừa mới có một bàn máy đánh chữ nạm vàng do nhà máy Karl Marx ở Đông Đức chế tạo. Bàn đánh máy nầy sẽ chỉ dùng vào việc đánh các hiệp ước hòa bình.

MÁY PHÁT HÀNG VÀ CẢM ƠN KHÁCH

Ở khắp các nhà ga và nhà giây thép ở Tây Đức đã có đặt một thứ máy tự động phát cho hành khách thuốc xì gà hoặc thuốc lá. Khách bỏ tiền, máy không những giao hàng, ngoài ra trong máy lại có đặt một thứ máy hát nhỏ nói nhỏ nhẹ : « Cảm ơn. Chúc một ngày vui vẻ ».

MỘT CÁI BÁNH KHÔNG LÒ

Ở Luân Đôn, trong khu phố Soho, người ta đang lo sắm một chiếc bánh không lò nhân dịp lễ sinh nhật thứ 80 của thủ tướng Churchill. Một nhà chuyên môn gốc tích ở Hung gia lợi lo thực hiện công việc ấy. Một cái bệ xây bằng bột và sô cô la có những hình chạm trổ ghi những thời kỳ chính cuộc đời của thủ tướng Anh. Trên bệ đó có dựng tượng của Churchill lớn bằng hình thiệt, miệng ngậm điếu xì gà (bằng kẹo hạnh nhân).

Hoa hậu cung trăng

NHỮNG VĂN HÀO THẾ GIỚI ĐƯỢC BÁO NGA CA TỤNG

Tờ báo Nga Novi Mir (Tân thế giới) vừa đăng một bản kê khai các tác phẩm khá nhất của Nga. Trước hết phải kể nhà đại văn hào Maxime Gorki. Tác phẩm của ông xuất bản đến 68 triệu bản, kế đó phải kể Pouchkine (62 triệu) Tolstoï (35 triệu) Tourgueniev và Gogol chừng 20 triệu ; nhưng Dostoïevski bị điện Cẩm Linh sa thải nên không thấy nhắc đến.

Kể những văn hào ngoại quốc được ca tụng có Victor Hugo với 7.200.000 bản, đến Maupassant 5 triệu, Dickens cũng chừng số ấy, Balzac và Zola chừng 1 triệu.

HOA HẬU VỀ LOÀI VƯỢN

Khi có cuộc tuyển lựa hoa hậu Âu châu ở Istambul, tờ Osservatore Romano đã so sánh cuộc tuyển lựa đó với cuộc thi do các nhà chăn nuôi súc vật tổ chức để tuyển giống tốt súc vật ; trong đó có câu hỏi : « Tại sao người ta không tuyển một « hoa hậu về loài vượn » ?

BA THÁNG ĐIỀU TRA

Sau ba tháng điều tra, một giáo sư về tâm lý học ở Pensylvannie nhận thấy rằng con người rất đúng giờ giấc với công việc của họ trong những ngày trời xấu nhưng họ thường làm không đúng giờ khi trời trở lại quang đãng.

(Daily News, U.S.A)

NHỮNG THỐNG KÊ VỀ SỰ HÔN NHÂN TẠI PHÁP

Công báo Pháp đăng tải những kết quả của cuộc điều tra tại viện thống kê quốc gia và nghiên cứu kinh tế về dân số Pháp trong hai tam cá nguyệt đầu tiên năm 1953.

Theo những thống kê ấy, trong vòng sáu tháng đầu năm, số hôn nhân đã giảm bớt 2, 1% sánh với thời kỳ tương đương 1952.

Sanh xuất cũng giảm trong sáu tháng đầu năm 1952 là 2, 7% sánh với sáu tháng đầu năm 1952.

Viện thống kê cho rằng trong những điều kiện ấy, có lẽ sanh xuất trong năm 1953 sẽ không quá 800.000.

Mặt khác, trong thời hạn kể trên, tử xuất cũng bằng thời kỳ tương đương năm 1952. Người ta trù liệu rằng, trong cả năm nay, tử xuất sẽ lên tới 560.000, gần như trong năm 1951.

HỘI NGHỊ CÁC BÀ MẸ CHỒNG

Một cuộc « hội nghị các bà mẹ chồng » vừa nhóm họp ở Copenhague. Công việc của họ đi đến chỗ thảo luận những điểm mà một người mẹ chồng lý tưởng cần phải thi hành :

Có ba điểm chính :

1°) Vẫn nở nụ cười lúc các bà muốn tắt tai rè.

2°) Phải luôn luôn nhớ rằng số phận của đứa con gái của bà không thể nào tồi tệ hơn số phận của các bà.

3°) Chú ý luôn luôn cầm sẵn trên tay một thức uống có chất rượu để « dằng » cho chàng rể

THIẾU NỮ GIÀU NHẤT NƯỚC MỸ MÀ CHƯA CÓ CHỒNG

Hiện ở Mỹ có một thiếu nữ và 8 người đàn ông mỗi năm có số tiền lời 5 triệu đô la (chừng 1.750.000.000 quan tiền Pháp tức 1.750.000.000 đồng bạc Đông Dương. Năm vừa rồi thiếu nữ giàu nhất nước Mỹ đó đã có một số lời 2.300.000.000 quan. Cô ta trả tiền thuế hết 1.540.000.000 quan, theo tờ Daily Express mỗi ngày cô ta có thể tiêu đến 2 triệu quan.

Một chi tiết đáng để ý là cô ta còn chưa có chồng.

74% SINH VIÊN MỸ NGHIỆN RƯỢU

Một số nhà xã hội học Robert Strauss và Selden D. Bacon ở trường đại học Yale (ở Mỹ) có phỏng vấn 17.000 sinh viên trong 27 trường trung học ở Mỹ để tìm hiểu rõ về thói quen nghiện ngập của họ.

Tính ra có 74% sinh viên cả hai phái nam nữ đều nghiện rượu. 79% số nam sinh viên và 65% nữ sinh viên tuyên bố họ đã biết uống rượu trước khi vào đại học. Hơn 90% trong số họ được cha mẹ khuyên bỏ rượu nhưng phần nhiều vẫn không bỏ được thói xấu vì họ đã theo gương của cha mẹ họ. Theo tờ Sunday Graphic có nhiều lý lẽ thúc đẩy sinh viên nghiện ngập : thích uống để giải trí, để quên mệt, để quên tính e lệ.

DỰ ĐỊNH ĐÓNG MỘT CHIẾC TÀU 50.000 TẤN ĐỂ THAY THẾ TÀU « ILE DE FRANCE »

Thủ tướng Pháp Laniel đã tiếp ông Pierre Courrant cựu tổng trưởng, thị trưởng thành phố Le Havre.

Ông Courrant đã tới yết kiến thủ tướng và yêu cầu chánh phủ cấp ngân khoản cần thiết để năm tới có thể khởi sự đóng một chiếc tàu lớn chạy đường Đại tây dương thay thế tàu « Ile de France »

Ông Pierre Courrant dự liệu rằng trọng tài của chiếc tàu mới là 50.000 tấn.

VON PAULUS, VIÊN TƯỚNG BẠI TRẬN THÀNH STALINGRAD

Sau 10 năm bị đày, thống chế Von Paulus, người bại trận thành Stalingrad vừa đến Francfort sur l'Oder. Ngày 30 tháng 1 năm 1943, Von Paulus đầu hàng Nga, mặc dầu có lệnh nghiêm nhặt của Hitler. Từ ngày ấy, người ta được thấy Von Paulus ở tòa án Nuremberg một lần và Paulus lại trở về Nga có mặt ở hàn lâm viện quân sự ở Mạc Tư Khoa.

Có nhiều giả thuyết về thống chế. Người thì bảo Von Paulus sẽ coi về mặt quân sự ở Đông. Đức, người thì bảo không bao giờ người ta lại giao cho ông một chức vụ quan trọng như thế Theo một nguồn tin tức khác về lực lượng không quân Đức thì hiện Von Paulus ở tình thế của một người ngồi giữa hai cái ghế không thể tự mình quyết định được.

NGỌN NÚI KRAKATOA LẠI PHUN LỬA

Núi lửa Krakatoa ở giữa Java và Sulmatra lại bắt đầu phun lửa. Phún thạch và khói đen bốc lên đến 1.000 thước. Chỉ trước có vài giờ có nhiều nhà bác học đến thăm núi lửa đó. Năm 1883 núi lửa nầy đã gây thiệt hại cho 136.000 nạn nhân.

MỘT BỘ MÁY BÀI TRỪ CÁC NGƯỜI LÁI XE SAY RƯỢU

Với bộ máy « drunmeter », dùng để đo « mực say rượu », sở cảnh sát ở New York hy vọng có thể bài trừ được các người lái xe say rượu.

Bộ máy này có thể chứng tỏ một cách chắc chắn rằng người lái xe có say rượu hay không một khi xe họ ngừng chạy vì tai nạn hoặc lý do nào khác.

Đó là một trái ba lông mà người lái xe buộc phải thổi hơi vào đó. Hơi thở của người lái xe sẽ được phân chất để ấn định « độ lượng rượu » chứa trong.

Mọi người lái xe nào có hơi thở chứa 1,5 phần trăm rượu nguyên chất sẽ bị kể như là không đủ năng lực lái xe.

Lối chơi bài thành thật !

HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bồ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

KỸ-LƯỠNG và MAU LẸ

Laiés

NGUYEN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

Một người bạn luôn luôn trung thành

Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Binh — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÃI, MÁT MẺ ĐẶC BIỆT
CHIÊU ĐÃI ĂN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :
Grand Restaurant SOAI KINH LAM
446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

THỜI TIẾN

HIỆP ước cọng đồng phòng thủ Âu châu đưa ra trước Quốc Hội để tranh luận đã chia rẽ chánh giới Pháp ra làm hai phe—Phe phản đối cho rằng chuẩn y hiệp ước này] tức là xô đẩy nước Pháp đi vào con đường lệ thuộc Mỹ, gây lại hiểm họa một nước Đức võ trang hùng cường. Phe tán thành, ủng hộ lập trường của chánh phủ Laniel tiếp tục « chánh sách tham gia phòng thủ Tây Âu. »

Các giới quan sát dự đoán rằng phe tán thành sẽ thắng, nhưng số phận của nội các trở nên bấp bênh, vì các vị tổng trưởng thuộc đảng De Gaulle ở phe đối lập sẽ rút lui khỏi nội các.

Chánh tình nước Pháp trong tuần nầy lại trải qua cơn ba đào nữa.

CUỘC hội nghị nay mai ở Bermudes, theo lời tuyên bố của Tổng-thống Mỹ, sẽ đề cập đến các vấn đề phòng thủ Âu-châu, Triều Tiên, thái độ của Tây-phương ở Á-đông và Đông-dương.

NỬU ƯỚC THỜI-BÁO điều tra về Đông-dương viết rằng : « Hiểm họa ở Đông-dương trở nên hết sức lớn lao sau khi chánh phủ Eisenhower quyết định tìm kiếm một giải pháp đình chiến với bất cứ một giá nào, với một giá mà chánh phủ Truman trước đây đã không dám nghĩ đến. Nếu có cuộc thương thuyết hòa bình ở Đông dương thì phải coi cuộc chiến tranh ở đây là thất bại rồi ».

TRÊN chiến trường Bắc Việt, các giới quân sự Pháp cho rằng cuộc đại tấn công của Việt Minh sắp xảy ra nay mai và các trận đánh quyết định có thể phát sanh tại phía bắc Trung châu.

Pháp đã thả mấy ngàn quân nhảy dù xuống Điện biên phủ, một thị trấn ở xứ Thái cách Lai châu 80 cây số, địa điểm mà mùa xuân rồi Việt Minh đã xuất phát đánh về thủ đô Ai Lao—Pháp chiếm lại căn cứ này để đỡ bớt gánh nặng cho Lai Châu đang bị hăm dọa.

TỔNG trưởng bộ Liên quốc Marc Jacquet qua Đông Dương tuần rồi có tuyên bố nhiều lời nhưng không có gì mới lạ.

LÀM thế nào để chấm dứt chiến tranh một cách vinh dự và định nghĩa mối bang giao giữa phần đất Á châu ấy với Liên Hiệp Pháp ? » Đó là 2 câu hỏi của ký giả Pháp Dabernat đặt ra về cuộc hành trình sang Đông Dương của ông Marc Jacquet.

Có tin xác nhận rằng sau bài diễn văn quan trọng của Thủ tướng Pháp, hiện đang có cuộc thương thuyết rộng rãi hay thương thuyết địa phương. Và đây là mục phiêu lớn nhứt của Pháp ở Viễn đông vừa theo đuổi chiến tranh và đồng thời tìm kiếm hòa bình.

Đã có các cuộc trao đổi quan điểm về việc tổng tuyển cử có thể mở ra ở Đông-dương dưới quyền kiểm soát quốc tế.

Về Liên-Hiệp-Pháp có hai ý kiến :

1.— Ban bố nền độc lập cho Đông-dương « ở trong Liên Hiệp Pháp. »

2.— Tuyên bố Đông-dương ở ngoài và chỉ « liên kết với Liên Hiệp Pháp. »

Vấn đề nầy sẽ đưa ra trước phiên nhóm nay mai của Thượng hội đồng Liên Hiệp Pháp, và hiện đã có các cuộc thảo luận trên một quan điểm cụ thể giữa các nhân vật có trách nhiệm của chánh phủ Pháp.

23-11-53

THẾ-NHÂN

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Lấy mắt người Việt xét việc thiên hạ

Ý NGHĨA VỀ QUÊ CÀY RUỘNG

của ông Ben Gourion, Thủ-tướng sáng quốc Do-Thái

TRỌNG YÊM viết

Thưa bạn,

BẠN với tôi là công dân Việt nam. Nước Việt nam của chúng ta đang tiến trên đường hoàn thành độc lập, không trong hình thức này cũng trong hình thức khác. Độc lập một khi hoàn thành, hoặc ngay bây giờ, là có vấn đề kiến tạo quốc gia cấp bách.

Chắc bạn cũng muốn soi gương những nước đang xây dựng nền độc lập. Bạn cũng muốn đặt nước mình trong hoàn cảnh thế giới và nhận chơn thực trạng quốc gia. Không dám tự coi là sáng suốt hơn bạn, tôi muốn cùng bạn xét một việc, hơn nữa một cử động và một thái độ của vị khai quốc công thần Do thái.

Tôi muốn chỉ ngay Ông David Ben Gourion Thủ tướng nước Do Thái. Ông vừa từ chức Thủ tướng, rút về quê, ở trong sở ruộng công cọng tại Negev.

Trước hết tôi xin nhắc lại sự thành lập của nước Do Thái. Nước này ở vùng. Cận Đông Syrie, giữa Phénicie phía Bắc và Biển chết phía Nam, là một giải đất mỏng chạy dọc theo biển, nhờ sông Jourdain tắm gội. Rộng 26.300 cây số vuông trước đây nước Do Thái bị đặt dưới quyền thác nhiệm của Anh quốc. Mãi đến năm 1947 Liên Hiệp Quốc, mới chia lãnh thổ nói trên ra hai, một là nước Israël, hai là đất thuộc của người Á-rập.

Thủ đô Israël là **Tel Aviv**, các đô thành lớn khác Jérusalem, Caiffa, Jaffa. Xứ Do thái là xứ nông nghiệp.

Ông Ben Gourion, giống Do-thái, sanh ở nước Ba lan, đến năm 1905 mới trở về tổ quốc. Khi ông về tới xứ, thì xứ ông là một hành tỉnh của đế quốc Ottoman (Thổ nhĩ kỳ), tỉnh này bị bỏ hoang, và chỉ có vài ngàn người Do thái ở đó sống một cách khốn khổ gian nan.

Đời của Ông Ben Gourion cũng là tiến trình chánh trị Do-Thái và sự tiến triển lập quốc Do Thái. Không đầy nửa thế kỷ, ngày nay quốc gia Israël là một thực tại, dù là còn mỏng manh đi nữa. Hiện giờ Israël là một quốc gia có điều kiện phát triển, có quân đội mạnh với một tinh thần cứng rắn và có cả nguyên động lực kinh tế.

Thưa bạn, nào có dễ gì gầy dựng một quốc gia. Đã biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt, và cũng lắm xương máu mới sáng lập được cơ đồ Do Thái ngày nay. Bạn hãy tưởng tượng một vùng đất hoang, không người ở. Phải di dân Do Thái rải rác khắp hoàn cầu về đó, phải làm nhà ở, lập nền thành lũy; phải kiến tạo xã hội và phải tổ chức một nền kinh tế quốc gia. Ngoài ra còn phải lo tạo quân đội để chống quân đội A - rập có cả nhiều quân binh của nhiều nước A rập phụ giúp.

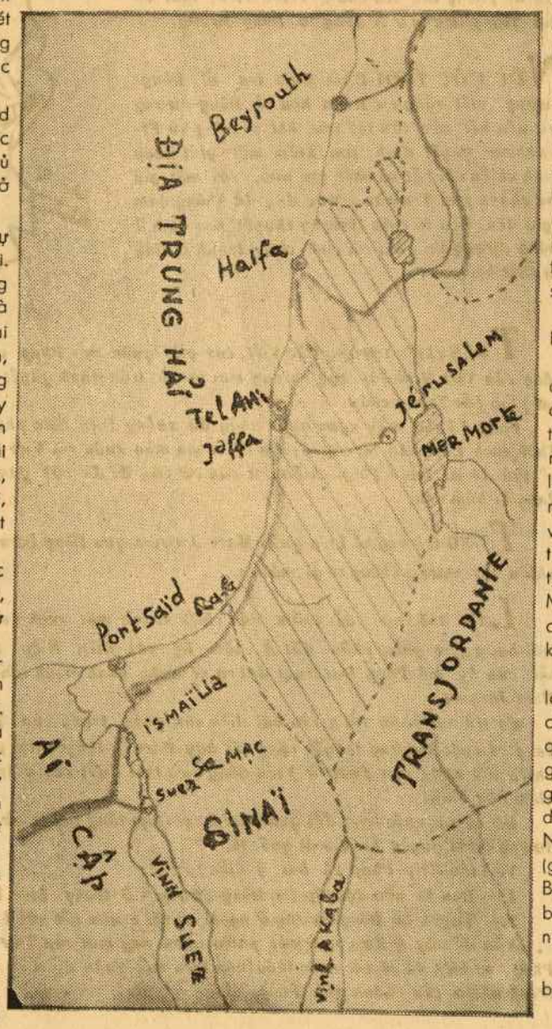

Thế mà họ chống với ngoại xâm, xây dựng nên một quốc gia có đủ cơ sở. Bạn có biết chăng người giống Do thái ở khắp các nước, ở nước nào nhập tịch nước ấy và nói tiếng người như người bổn xứ. Rồi dần dần họ rút về Palestine để lập quốc trở lại, sau khi sống vô tổ quốc suốt trên mười thế kỷ.

Thật là một việc cổ kim hi hữu.

Thưa bạn, đời sống của một quốc gia vừa khai sanh sau đại chiến, giữa thế giới chia rẽ, trong cảnh nhân loại đau khổ, nào phải là việc dễ. Quốc gia Israël lúc đầu là hoàn toàn nương cậy nơi ngoại viện và sự viện trợ cũng người giống Do-thái ở hải ngoại thuộc quốc tịch khác, nhứt là nhờ Do thái Mỹ quốc. Mãi đến nay chưa có thể nói Israël tự lập về mặt kinh tế.

Thế giới đã bị chia rẽ, quyền lợi kinh tế xung khắc nhau, chánh trị đối chọi, trong lúc đó quốc gia Israël nằm giữa nhiều gọng kềm. Những sự hăng hái giúp đỡ Israël từ xa xăm dàn dàn nguội lạnh. Phải tử tế với Nga Sô mà phải nhờ người Mỹ (giống Do Thái.) Vậy mà Ông Ben Gourion lái nổi con thuyền bé nhỏ Israël với lắm mâu thuẫn nội bộ.

À ! nội bộ ! vấn đề nội bộ, bất luận là ở xứ ta, nước Pháp,

(xem tiếp trang 29)

Ý VÀ VIỆC

của HẬU NGHỆ

KHỈ HÚT THUỐC LÁ

SAU KHI xem phim « Kiếp Hoa », Tứ Nghệch chủ bút báo « Mới » tuyên bố với anh em văn nghệ nguyên văn rằng cuốn phim này không thua gì «Rashomon» của Nhựt (đã được giải thưởng quốc tế 1952).

Đến phim « Bến Cũ », Thái Linh, cũng ở báo « Mới » lên tiếng « thử khách quan phê bình ». Thái Linh rất lấy làm khó chịu vì bạn Hoàng thu Đông đã không khen phim « Bến Cũ », rồi trách là « vì chủ quan, vì hiểu biết quá nhiều về lý thuyết v.v... » nên bạn H.T.Đ. đã « phê bình một cách quá chật chẽ v.v... ».

Đây cũng là một dịp cho T.L. phô bày cả cái vốn liếng văn nghệ của mình — Và ông Lê văn Siêu có dịp thêm vào « Đu Đen tự điển » danh từ : hãnh tiến văn nghệ : khỉ hút thuốc lá.

PHIM VIỆT NAM CÓ PHỤ ĐỀ VIỆT NGỮ

CUỐN PHIM Việt Nam « Bến cũ » có một giá trị là nổi tiếng Việt Nam. Nhưng chỉ chiếu được có mấy hôm ở Saigon rồi thấy vắng bặt luôn — Hỏi ra mới biết là cuốn phim Việt này đang soạn thêm phụ đề Việt ngữ để cho khán giả Việt hiểu.

TƯỞNG GIỚI THẠCH KÊU CỨU

CÓ tin Tưởng Đài Loan có gởi cho chánh phủ Mỹ một bức thông điệp sẵng sốt nói rằng quân đội quốc dân đảng xuống tinh thần vì không thể làm gì được Trung Cộng cả.

Phải chăng họ Tưởng ngầm báo với chú Sam là muốn giữ vững tinh thần quốc quân trong tình trạng này thì cứ tiếp viện nhựa thầu cho binh sĩ thống chế giải trí ?

KẺ THÙ CỦA NGƯỜI TỰ DO

CỰU tổng thống Mỹ Truman bị « mời » ra trước Ủy ban An ninh Thượng nghị viện để trả lời về việc thông đồng với cộng sản.

Kẻ quyết liệt đề tội cho ông Truman bắt bỏ với cộng sản là ông Mac Carthy. Ông này đã nổi tiếng là đa nghi hơn Tào Tháo và bất kỳ ai cũng có thể bị ông gán cho là cộng sản cả. Bị cái ám ảnh đó và cũng nổi tiếng nhờ đó, ông Mắc cạt Ti đã được dân Mỹ tặng cho cái danh hiệu là « kẻ thù số một của người tự do ».

Dân kêng cho là rồi đây sau khi đã buộc tất cả mọi người là cộng sản, Mắc cạt Ti cung sẽ nghi đến cả chính ông nốt.

TỪ VƯỢT « HÀNG RÀO SẮT » ĐẾN VƯỢT « HÀNG RÀO CHỒNG »

MỘT trăm phụ nữ vừa lấy chồng để có thể vượt qua « hàng rào sắt » ở Âu châu vừa kinh ngạc hay tin rằng họ cứ phải là các bà vợ chính thức của những « ông chồng thông hành » vì toà án không chịu cho họ được ly dị.

Các cô vợ trẻ tuổi này bộc lộ tâm sự trước tòa án Luân đôn như thế này : họ lấy chồng ở trong một làng nhỏ tại biên giới Áo-Hung gia lợi, nơi đã có sẵn một tổ chức để cung cấp các đức phu quân Áo cho những chị em người Hung. Tiệp hay Ba-lan muốn vượt qua « hàng rào sắt » Hiện thời tất cả những bà vợ bất đắc dĩ kia đều muốn cắt đứt sợi tơ lòng thòng nối họ với các đức phu quân hờ kia, nhưng pháp luật. Anh cho rằng không thể « giải tán » các cuộc hôn nhân ấy được, vì khi gắn bó vợ chồng thì có ai bị ép buộc đâu.

Trước pháp lý rắc rối tơ này, những cô vợ một ngày, sau khi đã vượt qua hàng rào sắt rồi, bây giờ phải lo kiếm chuyện với phu quân để vượt khỏi hàng rào chồng.

QUÂN ĐỘI MỸ MẤT TINH THẦN VÌ MỘT CUỐN SÁCH SINH LÝ

ÔNG John Morlay, giáo sư trường Đại học HaWard, sau một cuộc hành trình diễn thuyết ở Viễn đông về, có tuyên bố rằng cuốn sách của bác sĩ Kinsey nói về sự hoạt động sinh lý của phụ nữ Mỹ làm hại đến tinh thần quân đội Mỹ ở Triều tiên « hơn là tuyên truyền của cộng sản ».

Theo lời giáo sư Mỹ thì 200.000 binh sĩ Mỹ ở hải ngoại hết sức xuống tinh thần vì cuộc điều tra của bác sĩ Kinsey quả quyết là ở Mỹ, trong số bốn bà thì có một bà không trung thành với chồng.

Khi khoa học dần chứng sự thực thì cũng khá rầy cho con người tình thiệt (dù là người Mỹ.)

Báo mới

Chúng tôi được tin :

Nhựt báo **Phương Đông** *của ông Nguyễn như Cảnh làm chủ nhiệm tạm thục bản hàng tuần, do ông Lê văn Siêu chủ trương bộ biên tập, sẽ ra số đầu vào cuối tháng 11 này.*

Nhựt báo **Việt Nam** *tạm ra hàng tuần trong tuần này.*

Thành thật chúc hai đồng nghiệp mạnh tiến.

ĐỜI MỚI

Hàng ngũ tranh đấu rất dễ bị phá

NGƯỜI tranh đấu rất sợ hàng ngũ mình bị phá, tức là bạn bè mình bị ly gián. Không kế nào thông dụng hơn kế chia rẽ. Xưa nay chủ nghĩa thực dân đế quốc vẫn dùng phương sách chia để thống trị. Mặc dầu ai cũng hiểu kế phân ly, nhưng vì nó có hiệu quả nhứt nên chưa có thể bỏ nó được. Và mặc dầu người tranh đấu không ai là không biết, mà người tranh đấu vẫn lọt vào qui kế ấy luôn.

Bạn là người tranh đấu. Nói chuyện ly gián với bạn có phần thừa. Vẫn biết thế, nhưng nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần đi nữa cũng chưa gọi được thừa.

Bạn là người, người có những ưu điểm và khuyết điểm, người có tình cảm, có tánh đa nghi. Kẻ địch của bạn cũng biết chỗ yếu và chỗ mạnh của bạn. Chúng sẽ nhằm vào chỗ yếu mà đánh, lại lừa tránh chỗ mạnh của bạn.

Làm cho bạn ngờ vực đồng chí là nguyên tắc chánh.

Làm cho bạn khó khăn về mặt ăn sống là một kế lợi hại ; ấy là phá bạn về mặt kinh tế. Bạn không đủ sức chịu đựng lâu dài là bạn nản chí ngay.

Làm cho bạn trở nên cô lập trên đường tranh đấu cũng là phương sách có hiệu quả.

Phá bạn, không cần phải nói xấu bạn luôn luôn. Có khi kẻ địch đổi sách lược. Có khi họ khen bạn chen thêm vào những thủ đoạn làm cho đồng chí của bạn dâm ra sợ bạn. Gieo cái sợ là bắt đầu ly gián. Có khi kẻ địch còn cắm bẫy cho bạn và đồng chí sa vào mà vẫn dắc chí cho là mình tiến tới.

Kẻ địch của bạn còn nhiều qui kế khác. Che cho bạn chưa gọi là đủ. Còn phải ngừa cho bạn của bạn.

Có khi bạn của bạn phá bạn mà chủ quan cho là nâng đỡ bạn. Có khi bạn của bạn phản bạn rồi mà cả bạn và bạn của bạn đều không hay.

Có khi đồng chí đi tới chỗ giết hại nhau mà vẫn tin là làm lợi cho nhau, lợi cho chủ nghĩa.

Đều là do kế ly gián, kế phá hàng ngũ của kẻ địch. Vì thế mà người tranh đấu lúc nào cũng thận trọng đối với mọi cử chỉ, mọi hành động, mọi phê phán của mình.

Tranh đấu là chiến, dù là không cầm võ khí, mà chiến thì có tiến có thoái. có kế hoạch tiến, có đường lối thoái. Thoái chưa phải là thất bại, và tiến cũng chưa ắt thành công.

Giác ngộ lối tiến lối thoái là điều phải có của người tranh đấu.

BẤT HỦ

ĐỘC LẬP CÓ THỂ LIÊN LẠP MÀ KHÔNG THỂ LIÊN THUỘC

TRẦN VĂN ÂN viết

TRÊN mặt báo nầy chúng tôi có đặt vấn đề *liên lập* giữa Việt Pháp. Và chính chúng tôi là người đặt ra danh từ liên lập trước hết. Thiết tưởng cũng nên giải thích liên lập khác hơn liên thuộc như thế nào, và vì sao liên lập không mất độc lập.

Trước đó chúng ta xin vui lòng ghi nơi đây những lời tuyên bố của hai nhà đại diện Chánh phủ Pháp, Tổng Ủy Maurice Dejean và Bộ trưởng Marc Jacquet.

Tại Saigon Tổng ủy Pháp có cao rao: « Chúng tôi muốn một nước Việt nam mạnh ».

Tại Hanoi ngày 17-11, Bộ trưởng Jacquet long trọng giải thích : « *Sự chứng thiệt cố gắng của Pháp không chỉ ở trong hi vọng hòa hảo Pháp Việt mà còn ao ước một sự hiệp đồng (association) rộng rãi hơn nhiều, sinh lợi hơn nhiều và có hiệu lực cho song phương.*

Vì lẽ ấy, Liên Hiệp Pháp không thể có ngăn có rào làm giảm nguyên động lực của các nước hội viên ».

« *Hiệp đồng không phải là giới hạn hóa mà là một sự nầy nở ; không phải là lệ phục mà là một sự đưa tới thọ lãnh trách nhậm đời sống quốc tế* ».

Ý nghĩa của lời nói trên rất là đứng đắn. Chúng tôi xin nhìn nhận. Nhưng chúng tôi lấy làm khó chịu mà phải nói ra đây rằng từ xưa tới nay đã có nhiều vị chức trách Pháp có lắm lời ngọt dịu đầy đủ ý nghĩa, mà không mấy khi đem ra cụ thể. Chúng tôi muốn tin và ước rằng hai ông Jacquet và Dejean nói thiệt.

Lẽ thông thường là trên trường chánh trị, giá trị của thành thực lúc nào cũng tương đối với sự đối lý lực lượng (en politique la valeur de la sincérité est fonction du rapport des forces) và cũng đi với thực tế.

Nếu trên thực tế chúng ta yếu đuối, không có năng lực gì cả, thì dù người ngoài có thiện chí với ta đến đâu, ta cũng là lệ thuộc mãi mãi.

Chúng tôi không có ảo vọng và đối với lời lẽ của nhà chức trách Pháp chúng tôi chỉ đánh giá trên thực tế và trong sự cụ thể. Đứng về phương diện Việt Nam, chính chúng tôi đã nhiều lần định nghĩa một sự hiệp đồng với Pháp trên cơ sở làm nầy nở hội viên (épanouissement des états membres).

Vì vậy mà trong bản Tuyên ngôn Dời Mới, sau khi nhìn nhận sự tồn tại của mối tương quan Việt Pháp, chúng tôi có câu : « Kinh tế hỗ tương nhưng phải thuận tiện cho đà tiến hóa Việt nam trước ». Ấy, có nghĩa là không giới hạn hóa sự nầy nở của hội viên.

Và chính vì tinh thần hỗ tương để cho sự hiệp lực dân tộc được sinh lợi và có nhiều hiệu lực mà chúng tôi không ưng liên thuộc, nhứt là trên nền tảng bất đồng đẳng ; chúng tôi chủ trương *quốc gia liên lập* (indépendants et associés) là chúng tôi quan niệm độc lập một cách rộng rãi, đặt trên cơ sở nhân loại, và theo nguyên tắc « dân tộc chủ », tức là dân chủ giữa các dân tộc ; nói rộng ra và trắng trợn hơn là các quốc gia phải được đãi ngộ bình đẳng.

Nhận thức như trên, ở giữa Hội nghị toàn quốc, tức là giữa thanh thiên bạch nhựt, chúng tôi không ngần ngại nói rõ lập trường của chúng tôi. Riêng tôi, tôi không thấy hai kiến nghị của H.N.T.Q. đối chọi quan niệm ông Jacquet chỗ nào. Không những không xa nhau mà hai quan niệm Jacquet và H.N.T.Q. còn tiếp cận là khác. Nếu có người cho là sai dị thì sự sai dị không ở trong quan niệm mà nó ở trong sự thực hiện. Người ta có thể nghĩ rằng Pháp thực hiện danh từ bình đẳng tự do khác hơn Việt nam.

Khi người ta để ý Việt Nam là nước yếu hơn Pháp, lại sắp bước lên nền độc lập, thì người ta phải tin rằng Việt Nam đòi lẽ phải, và chỉ lẽ phải, trong vòng lẽ phải chớ không hơn được. Tôi không thấy và không nghe có người Việt Nam nào tỏ về và tỏ ý qua mặt Pháp, bởi vì họ không dại gì mà không nhìn nhận rằng điều ấy bất thành vấn đề. Nếu Pháp cũng đứng trong vòng lẽ phải thì tôi không thấy làm sao có sự bất đồng giữa đôi bên.

Chúng tôi quan niệm một cách rõ rệt thế nào liên lập. Xin nhắc lại : liên lập là cùng độc lập như nhau, nhiều nước kết thành khối liên minh. Khối liên minh cũng như liên hiệp (Union), nhưng liên hiệp một cách rộng rãi, mềm dẻo, có đủ điều kiện phát triển và nhứt là không *mất cá thể tánh* (entité). Có lần chúng tôi còn nói rõ hơn là đơn vị quốc gia dân tộc (la nation en tant que unité) hiệp lực với đơn vị khác.

Do nơi quan niệm ấy, và vì tôn trọng nguyên tắc tự do bình đẳng, chúng tôi buộc lòng phải từ khước cơ cấu Liên Hiệp Pháp hiện nay. Cơ cấu L. H. P. hiện thời là cơ cấu dựa vào nguyên tắc « phụ quyền », để cho một nước lãnh đạo, tức là nguyên tắc độc đoán. Và chính vì không ưng cách tổ chức độc đoán của Pháp nên Quốc trưởng Bảo Đại đã ngỏ lời đòi tổ chức lại L. H. P. với một hình thức mới đặt trên tự do và bình đẳng.

Hai hoặc nhiều nước liên lập vẫn giữ nguyên vẹn tư cách độc lập quốc gia. Còn liên thuộc có nghĩa là nước nhỏ yếu phải chịu tùy thuộc nước mạnh, tức là thiếu tự do và bình đẳng. Sở dĩ có chế độ chủ quyền chia sớt đã cho Pháp tự chuyên lãnh đạo ngoại giao và định đoạt kinh tế là do chánh sách liên thuộc hiểu theo chánh sách phụ quyền (politique de paternalisme).

Căn cứ ở lời tuyên bố của Bộ trưởng Jacquet thì sự liên kết giữa Việt Pháp không thể giữ hình thức Liên hiệp Pháp ngày nay. Nếu ông Jacquet trung thiệt với lời nói của mình, ông phải là vị chánh khách dám đứng ra binh vực lập trường của Hội nghị toàn quốc, bởi vì lập trường này có tánh cách xây dựng một nền liên hiệp đúng phép tự nhiên, có thể bền vững và sinh lợi cho song phương.

Nếu vì lẽ kêu gào Pháp liến trước thực tế, can đảm nhìn nhận thực tế, thẳng thắn bắt tay với Việt nam một cách hữu nghị, bỏ đứt thành kiến « ta là chủ », mà người Pháp gọi tôi là kẻ nghịch Pháp, tôi cam chịu.

Nếu phải bị đồng bào cho là phản bội khi tôi quả quyết chủ trương *một chánh sách bạn dân tộc, bạn nước Pháp, bạn giữa hai nước độc lập như nhau*, tôi cũng cam chịu, và sẽ có đủ can đảm giải thích rằng tôi không phản dân tộc. Trái lại, tôi tin đó là quan niệm độc lập một cách rộng rãi, quan niệm trên cơ sở nhân loại.

Nói một cách trắng trợn, ký giả lúc nào cũng phản đối, chánh trị « bồi Tây », và đề cao sách chánh sách « bạn Tây ».

Viết tới đây lại có người đem tới bài của đài phát thanh Dalat về vấn đề bang giao Việt Pháp đề ngày 15-11. Tôi đọc ngay bài ấy, nhìn nhận nhiều điểm tương đồng, vậy xin trích kết luận bài kia làm kết luận bài nầy :

« Nếu nước Pháp không đếm xỉa đến ý kiến của những người luôn luôn tin tưởng ở sức mạnh tinh thần, và chỉ nghe theo những nhà luật học cổ chấp, khăng khăng ôm chặt văn kiện, thì chính là Pháp dứt bỏ tập lịch sử ngàn năm đầy dẫy sự rộng lượng để phạm vào một lỗi lầm lớn lao trong lịch sử ngoại giao của nước Pháp vậy. »

Rồi, tôi còn thêm : Nếu Pháp hẹp lượng và không đề nén tự ái,

rồi đây Pháp sẽ không khỏi ăn năn hối hận.

ĐỘC LẬP CỦA VIỆT NAM VÀ VẬN MỆNH ĐÔNG NAM Á

của HỒ HÁN SƠN

Ba ngả đường phát triển của phe Nga

BẢN đồ thế giới sau đại chiến thứ hai mở rộng cho phe Nga ba ngả đường phát triển thế lực. Ngả thứ nhất tiến về Tây Âu, ngả thứ hai vượt sang Trung Đông và ngả thứ ba xuôi miền Đông Nam Châu Á.

Ngả đường Tây Âu, sau vụ thoát ly tổ chức Đệ Tam quốc tế của thống chế Tito, sự thất bại của tướng Markos ở Hy Lạp tiếp đến vụ nổi loạn của dân Đức, Tiệp và Ba lan vừa rồi, cường lực phát triển của phe Nga hầu như đã bị chận lại, lý do của nó trường cũng dễ hiểu. Dân chúng Âu Châu, nhờ ở nền kinh tế sớm tiến bộ nên họ đã có một mực độ sinh hoạt vật chất và tinh thần khá cao, phú quí rồi thì nghĩ tới lễ nghĩa, no bụng thì yêu chuộng tự do. Người dân Âu châu ngày nay tuy vẫn bất mãn với giai cấp bóc lột của họ nhưng không vì thế mà họ có thể chịu gò bó tư tưởng trong khuôn khổ tổ chức Nga Cộng.

Ngả đường Trung Đông, ở đây, nạn đói, nạn dốt, nạn dễ quốc vẫn còn hoành hành, đáng lẽ phe Nga có thể tìm được nhiều mầu thuẫn để bành trướng nhưng Nga đã gặp phải ba trở lực to lớn. Trở lực đầu tiên là tinh thần tín ngưỡng có chiều sâu của đạo Hồi Hồi, trở lực thứ hai là sự tổ chức chặt chẽ của các lực lượng quốc gia trong Liên đoàn Á rập và trở lực sau cùng là sức mạnh kinh tế và quân sự của phe Anh Mỹ. Vụ thất bại của Mô sa đéc vừa rồi đã chứng minh ảnh hưởng sâu rộng của Anh Mỹ ở vùng nầy.

Ngả đường thứ ba là cả khoảnh đất chạy dài từ Diến điện xuống Mã lai hiện nay là một miếng đất hoang vu, thành trì tín ngưỡng của các tôn giáo không có cơ sở,

nạn đói, nạn dốt, nạn thực dân đã mở cửa đón tiếp làn sóng đỏ. Đông Nam Á hiển nhiên là một sinh địa phì nhiêu nhất thế giới của phe Nga cộng hiện tại.

Còn Phi Châu chưa đáng gọi là một chiến trường của hai phe Nga Mỹ vì ở đây, trình độ dân trí còn thấp quá chưa đủ để thấm nhuần một tư trưởng nào để tổ chức, để hoạt động trong lúc lực lượng kinh tế quân sự của phe Tây phương và lực lượng phong kiến địa phương còn là cả một trọng khối nặng nề đè chận lên trên mọi tinh thần quật khởi.

Nhìn lại, ta thấy rõ phe Nga đã bị bế tắc chính trị ở hai ngả đường Tây Âu và Trung Đông, Nga có thể dùng bạo lực để đảo thông sự bế tắc đó không ? Chúng ta có thể quả quyết rằng việc đó chưa thể xảy ra khi mà cán cân lực lượng trên thế giới chưa nghiêng lệch rõ rệt về phía Nga Cộng. Mọi hành động của phe Nga là một sự tính toán mà với chiến tranh khinh khí hiện tại, nếu xảy ra chiến tranh toàn diện, kẻ bại có bị diệt thì kẻ thắng cũng không còn. Huống chi, Nga cần tranh thủ thời gian để xây dựng, để trường thành, tất nhiên, cuộc chiến tranh lạnh, chiến tranh chính trị hiện tại phải được phe Nga nuôi nấng và kéo dài. Chiến tranh Triều Tiên xét ra chỉ là một vụ đột kích nhỏ của chiến lược tiêu hao và cầm chân đối thủ nằm trong toàn bộ kế hoạch trường kỳ chiến đấu của phe Nga mà thôi.

Sự quan trọng của Đông Nam Á đối với hai phe Nga Mỹ

CUỘC chiến tranh lạnh giữa hai phe Nga Mỹ càng ngày càng gay go, càng rối ren thêm và càng ngày càng lan rộng khắp nơi trên thế giới. Nhưng xét kỹ vị trí của ba chiến trường Tây Âu, Trung Đông và Đông Nam Á hiện tại thì Đông Nam Á mới là chiến trường chính còn hai chiến trường kia chỉ là chiến trường phụ. Đông Nam Á là vị trí định đoạt sự tiến thoái tương lai của phe Nga Cộng, đồng thời nó quyết định cả sự tồn vong của cả phe Tây phương.

Đối với phe Nga, nếu thanh toán được Đông Nam Á, Nga sẽ nắm được những điều kiện thuận lợi sau nầy :

« Điều lợi thứ nhất » là phe Nga sẽ giải quyết được nạn thiếu gạo cho Trung Cộng.

« Điều thứ hai » là chiếm được kho người, kho của vô tận ở đó để làm bàn đạp tiến tới mục đích cuối cùng của họ là thanh toán Âu châu và Mỹ châu theo dự kiến của lãnh tụ Lénine : Con đường tiến tới Âu Mỹ phải vòng qua Á đông.

« Điều lợi thứ ba » là Nga sẽ thu hẹp mất một thị trường quan trọng của phe Tây phương, có thể gây cho phe nầy một cuộc khủng hoảng kinh tế nguy hiểm khá dĩ đưa tới sự sụp đổ nội bộ.

Còn về phe Mỹ, nếu Đông Nam Á không bị rơi vào vòng thao túng và chi phối của phe Nga, phe Anh Mỹ vẫn giữ nguyên được những ưu thế hiện tại.

Đông Nam Á còn, phe Mỹ sẽ gây ra nhiều khó khăn cho công cuộc xây dựng nội bộ của phe Nga :

— Phe Mỹ vẫn giữ được địa vị ưu thế về nhân lực và vật lực trên thế giới.

— Có thể dồn phe Nga vào thế nghẽn đường phát triển, phải quay về nội bộ, phải thay đổi nhiều chính sách quan trọng hiện tại của họ. Sự thỏa hiệp giữa hai khối sẽ có nhiều hy vọng hơn.

— Giải quyết được phần nào sự khan hiếm thị trường.

— Giữ vững được sự an ninh cho hai chiến trường Trung Đông và Tây Âu.

Đông Nam Á là cả một vùng rộng lớn từ Diến điện qua Việt Nam tới Đài loan mà chiến trường chính của vùng nầy hiện nay là khoảng đường chạy từ Diến điện xuống Mã lai. Với con đường nầy, phe Nga có thể thọc một mũi dùi Trung ương thẳng xuống Nam dương song song với hai gọng kìm, một gọng kìm xuyên qua Ba tư, một gọng kìm thúc vào bắc Nhật bản thì cả một dây Ấn độ, Á phú Hãn, Đài loan v.v. phải tắt thở trong im lặng và cũng với con đường đó, phe Mỹ có thể chận đứng được Trung Cộng ở biên thùy của họ để giữ an ninh cho Ấn độ và cả Đông Nam Á châu.

Trên khoảng đường nầy các quốc gia Diến điện và Thái lan đã được độc lập rồi nên tất cả mọi hiểm họa ở đây đón về cả cho Đông Dương. Đông Dương đã biến thành cái ổ khóa giữ cửa ải đang chận đương xuôi của phe Nga và ngăn đường ngược của phe Mỹ. Vì vậy, cả hai phe đang nỗ lực theo đuổi một cuộc chiến tranh kéo dài đã 8 năm nay ở đây để giành quyền chi phối toàn thể Đông Nam Á.

Chiến tranh đã đi tới đâu ?

GIẢI PHÁP chính mà cả hai phe đang áp dụng ở Đông Dương hiện tại là giải pháp quân sự, là chiến đấu võ trang.

Bên phe Nga dựa vào cuộc tranh thủ độc lập của ba dân tộc Việt Miên Lào để chiến đấu với Pháp Mỹ bằng cách lôi cuốn các dân tộc nầy vào vòng chi phối của mình.

Còn bên Pháp Mỹ lại dựa vào ưu thế của hỏa lực cơ giới, vào sự sung túc về tài nguyên chiến tranh để đương đầu với phe Nga.

Ở đây, phe Nga tuy chưa đủ tài nguyên và phương tiện để nắm ưu thế tuyệt đối về hỏa lực khả dĩ mở chiến tranh trận địa thanh toán các sào huyệt của đối phương nhưng Nga đã lợi dụng được nguyện vọng tranh thủ độc lập của dân chúng ở đây nên phe Nga vẫn còn có đủ nhân lực vật lực của địa phương để theo đuổi chiến tranh lâu dài.

Còn Mỹ vốn là một cường quốc giàu mạnh nhất thế giới hiện tại, với sức sản xuất ghê gớm của nền kỹ nghệ tối tân, nên dù chiến tranh có kéo dài hàng thế kỷ nữa thì Mỹ vẫn có đủ súng ống tiền bạc để giúp đỡ đồng minh theo đuổi chiến tranh lâu dài.

Một cuộc chiến tranh mà cả hai bên đều có điều kiện kéo dài là một cuộc chiến tranh bất phân thắng bại. Hai bên có thể bắt tay nhau chia đôi sơn hà trong một Bàn môn điếm thứ hai không từ thực trạng chiến trường cho đến tính chất chiến tranh của Đông dương, đều khác hẳn chiến tranh Triều Tiên, ở Triều Tiên không còn vấn đề nguyện vọng độc lập của dân tộc, không có tình trạng cài răng lược ở hậu tuyến của nhau. Còn ở Đông dương có đủ các thứ đó nên vấn đề Đông dương không thể giải quyết bằng một giải pháp lưng chừng theo kiểu Triều Tiên.

Qua sự nhận xét toàn diện trên đây, chúng tôi thấy rằng muốn có một lối thoát của chiến tranh Đông dương, phe Anh Mỹ khó lòng đi ra ngoài ba giải pháp chánh trị căn bản sau đây :

Thứ nhất là phải công nhận sự độc lập hoàn toàn của Việt Miên Lào

LỜI tuyên bố của Miên hoàng vừa qua và hai kiến nghị của hội nghị toàn quốc ở Việt Nam mới đây đã thông báo cho thế giới biết rằng : Dân chúng Đông Dương không màng đề ý tới việc thiên hạ khi họ chưa độc lập hoàn toàn và thực sự. Nước Việt Nam độc lập tương lai không thể không dựa vào một nguyên tắc đối ngoại sau nầy : Đối với Pháp, với Trung Cộng cũng như đối với tất cả mọi quốc gia trên thế giới, Việt Nam giữ vững tình hòa hiếu mà không nhận sự chi phối nội bộ bất cứ ai bằng hình thức nào.

Thứ hai là phải thành lập một Liên bang gồm Lào, Mên, Thái, Diến, Việt

TRƯỚC hai khối người Ấn độ và Trung Hoa, Ấn độ thì còn bị rắc rối nhiều về nội bộ còn Trung Hoa thì đang tích cực Nam tiến. Nếu các dân tộc Việt Lào Miên, Thái, Diến sống biệt lập với nhau thì sớm muộn gì các dân tộc nầy cũng sẽ bị chìm đắm trong bể người của Trung Cộng. Các dân tộc nầy chỉ có thể đứng vững bằng sự cố kết với nhau thành một Liên bang để chia lục địa Á châu thành thế « chân vạc ». Đó là giải pháp nhiệm màu có thể giúp Đông Nam Á giữ vững vị trí của họ giữa hai khối Nga Mỹ.

Thứ ba là công cuộc Cách mạng xã hội

NẾU các quốc gia nầy được độc lập rồi nhưng sự võ tổ chức, sự thối nát, sự đói rét vẫn tồn tại trong nội bộ thì Nga Cộng vẫn có thể âm thầm phát triển để chờ ngày lật đổ nội bộ các nước nầy. Nhưng công cuộc cách mạng xã hội đó không thể nào thành công nếu vận mệnh các nước nầy còn nằm trong tay các lực

(xem tiếp trang 38)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHẬN ĐỊNH VỀ BANG GIAO VIỆT—PHÁP

MỘT LỖI LẦM LỚN LAO CÓ THỂ XẢY RA

VẤN đề bang giao Việt Pháp là vấn đề đang làm cho mọi người quan tâm đến nhất. Những cuộc thảo luận và những bản quyết nghị của Hội Nghị Toàn Quốc nhóm họp tháng 10 vừa qua, có thể ví như tia lửa lóe lên trong đêm tối, và đã bỗng nhiên làm nổi bật vấn đề bang giao Việt Pháp, đối với những người chưa hiểu rõ hoặc hiểu lầm vấn đề ấy. Các cuộc thảo luận và những bản quyết nghị ấy đã có một ảnh hưởng quyết liệt và làm nổi bật những sự tương phản mà không hề chú tâm đến những mầu sắc mập mờ.

Trước hết, chúng ta nhận thấy rằng được triệu tập để cho biết ý kiến, các Nghị sĩ đã thực lòng tỏ bày ý kiến của mình mặc dầu ý kiến đó có làm vừa lòng hay trái ý người khác.

...Người ta có thể cho rằng sự vội vàng trong việc soạn thảo các bản quyết nghị cũng có đôi phần hữu ích, mặc dầu sự vội vàng đó được sửa đổi lại ngay, và vì nó mà mọi người lầm tưởng là Hội nghị gác bỏ nguyên tắc liên hiệp với nước Pháp. Thực vậy, sự vội vàng nói trên đã kích thích các luồng dư luận Việt và Pháp để suy luận đến ảnh hưởng của một tình trạng mà hầu như họ đang đặt mình vào.

...Về phần Hội nghị toàn quốc, Hội nghị cũng nhận thấy rằng «...trong hoàn cảnh lịch sử hiện thời, các Quốc gia tự do và độc lập đều có xu hướng liên kết và hợp tác cùng nhau, để duy trì nền độc lập và nền tự do chung, cũng như để bảo vệ nền hòa bình thế giới... ».

Nhưng, những điều kiện của sự hợp tác ấy phải được ấn định như thế nào ? Những cuộc tranh luận tại Hội Nghị Toàn Quốc còn có một điểm mà không ai chối cãi là đã nhấn mạnh đến việc dân tộc Việt Nam muốn thực hiện một sự liên kết trên lập trường tự do và bình đẳng hoàn toàn. Đó chính là ý nghĩa chân thật của bản quyết nghị ngày 16 tháng 10.

Bản quyết nghị ấy đã khiến người ta nhắc tới một vài điều khoản trong bản Hiến pháp của nước Pháp. Các điều khoản này hỗ như dự tính một sự điều khiển độc đoán, một sự tập trung liên hệ đến một vài vấn đề thuộc chủ quyền Quốc gia Việt Nam. Ấy vậy mà ngoài những điều khoản đó, Hiến Pháp của nước Pháp không nói đến Liên Hiệp Pháp nữa. Chỉ có các điều khoản ấy mới cho chúng ta một quan niệm rất mơ hồ, về tương lai khối Liên Hiệp Pháp.

Đi đôi với sự nghiệm đoán đó, Hội Nghị Toàn Quốc đã kết luận là Việt Nam không thể tham gia khối Liên Hiệp Pháp dưới hình thức hiện tại nghĩa là dưới hình thức mà sự giải thích các văn kiện, theo như chúng tôi vừa nói, có thể cho phép chúng ta tiên liệu. Tuy nhiên, Hội Nghị đề nghị Việt Nam và Pháp sẽ cùng nhau ký kết những Hiệp ước liên minh, căn cứ vào sự bình đẳng và « tùy theo nhu cầu của hai nước ».

Sự nghiên cứu các bản quyết định đã được chấp thuận, và sự theo dõi các cuộc thảo luận đã cho chúng ta thấy ý muốn của Hội Nghị là thực hiện cùng với Pháp một liên minh cần thiết để bảo vệ quyền lợi và an ninh của Việt Nam, và như vậy, vì quyền lợi của cả đôi bên. Đồng thời, Hội Nghị cũng tỏ ý từ khước không chịu gia nhập một hệ thống có tính cách tập trung và độc đoán, lại chưa được ấn định rõ rệt, nhất là khi Việt Nam chưa hiểu rõ khả năng và những hạn chế của những hệ thống ấy như thế. Về điểm này, sự sụt giá đồng bạc Đông Dương hồi tháng 5 vừa qua đã là một sự kiện đầy ý nghĩa.

Cũng như những ý kiến của Hội nghị Toàn quốc, ngày 14 tháng 2 vừa qua, trong lời hiệu triệu Quốc dân nhân dịp Tết Nguyên Đán, đức Quốc trưởng BẢO ĐẠI đã tuyên bố : «... Liên Hiệp Pháp là một quan niệm mới mẻ, gồm một sự liên kết tự do và một sự hòa hợp quyền lợi của các Quốc gia liên kết. Không có một sự tập trung quyền hành nào, mục đích để quản trị tổ chức này... ».

Dân tộc Việt Nam không thể đi ngoài lập trường đó, nếu không muốn từ bỏ nền độc lập mà thế hệ hiện thời đang quyết tâm hy sinh để thực hiện. Và như vậy, ta thấy rằng vị thừa kế của Nguyễn Triều đã hoàn toàn đồng ý cùng các Nghị sĩ, đại diện cho tất cả các từng lớp trong xã hội.

Lúc này, dân tộc Pháp có nhiệm vụ nhận chân xem tinh thần hữu họ đối với Việt Nam — một tinh thần hữu cao quý, khi biết bao con dân Pháp đã bỏ mình trên lãnh thổ Việt Nam liệu còn nguyên vẹn khi Việt Nam được đồng đẳng với Pháp, cũng như khi Việt Nam còn lệ thuộc Pháp không ? Dân tộc Pháp cũng có nhiệm vụ cần nhắc xem khi Việt Nam được giải phóng, thì uy tín của Pháp đối với quốc tế sẽ được tăng thêm hay sẽ bị tổn thương ? Theo chúng tôi, thì uy tín đó chỉ có thể tăng thêm lên mà thôi.

Nếu nước Pháp không đếm xỉa đến ý kiến của những người vẫn luôn luôn tin tưởng ở các lực lượng tinh thần, và chỉ nghe theo những nhà luật học cố chấp, kháng kháng giữ lập trường theo các văn kiện, thì chính là nước Pháp đã ruồng bỏ cuốn lịch sử ngàn năm đầy rẫy sự quãng đại để phạm vào một lỗi lầm lớn lao trong lịch sử ngoại giao của nước Pháp vậy. *(Đài phát thanh Đalạt)*

TƯ TƯỞNG

Phải biết vượt lên trên cái lè tè của cuộc sinh hoạt hàng ngày.

Pierre Félie Thomas

Ta có thể chia nhân loại làm hai hạng : một hạng người đòi hỏi quá nhiều nên thường gặp nhiều trở ngại, một hạng người lại dễ dãi, bằng lòng số phận của mình hiện tại mà không nghĩ đến cố gắng để tấn tới. Họ là những bọt bèo phó cho sóng cả dạt trôi.

Ortega Y Grasset

Tinh thần lễ phép là chú ý làm cho người khác phải bằng lòng chúng ta và bằng lòng họ.

La Bruyère

Càng có nhiều đạo luật thì lại càng có nhiều kẻ đạo tặc.

Vô danh

Khi một dân tộc phải tham dự vào nhiều cuộc đấu tranh, chính lúc ấy là lòng yêu nước được nảy nở mãnh liệt.

Biển nước mắt lớn nhất hoàn cầu : nước mắt người đàn bà.

Selection Reader 'S Digest

Nhiều lương tâm thì ít của cải
Ít lương tâm thì nhiều của cải

Dân ta là chủ nước non
Ta không biết giữ thôi còn biết ai ?

Phan chu Trinh

Dù trời sắp nghiêng, đất sắp ngửa, chúng ta cứ nên triết lý với nhau như thường.

Ernest Renan

Tác giả « Buôn lậu đồng bạc » sẽ được

GIẢI THƯỞNG CAN ĐẢM ?

JACQUES DEPUECH đã cho xuất bản một cuốn sách gây bao dư luận sôi nổi trong các giới chính trị ở Pháp. Cuốn « *Vụ buôn lậu đồng bạc Đông dương* » của Despuech có tiếng vang hơn cả cuốn « *Hết thời các sứ quân* » của Peyreffitte.

Despuech đã lập ra được một bản danh sách kể rõ tên tuổi từ những nhân vật cao đến thấp. Toàn những tên và tên...

Còn có món quà nào xứng đáng hơn để an ủi giới lao động sống độ nhật ở Pháp trong lúc đó có một số đồng bào của họ đang tưng bừng thu số tiền từng tỷ vào két riêng của họ ? Khách gặp Despuech. Despuech niềm nở đưa tay bắt :

— Thiết tưởng anh nên được một cái bằng khen về đức tính can đảm mới đúng, can đảm dám nói sự thật. À ! Mà anh vẫn được yên ổn, tự do, không bị giam nhốt gì cả đấy chứ ?

CHỐNG ÁN CHO TÔI : TÔI CHỈ LÀ MỘT NGƯỜI YÊU NƯỚC

— Trước kia, tôi là người giúp việc trong một bảo tàng nọ. Đức cầm tù. Ở tù ra, tham gia phong trào giải phóng quốc gia, nhập trung đoàn 137 lục quân Mỹ, bị thương trong lúc chiến đấu trong dãy núi Vosges, đổi qua Trung đoàn thứ 5, đạo quân thứ Nhất. Tham dự trận đánh Alsace và ở Đức, rồi tình nguyện vào đội quân viễn chinh qua Nhật.

— Họ không thử vu cho anh ở giòng dõi trong số « Hai trăm gia đình » để bôi lọ cuốn sách của anh ?

Despuech cười một cách thành thật :

— Không còn gì làm nữa cả. Được hồi hương rồi được giải ngũ với 1.000 quan và một đôi giày. Tôi giúp việc trong hãng Citroen.

— Vậy ai đã dắc dẫn anh để theo dõi vụ buôn lậu đồng bạc Đông Dương ?

— Tôi vào giúp việc ở Trung ương pháp ngoại, đổi sang sở hối đoái Chính quốc ở Paris và sau cùng đổi sang Saigon, cũng trông coi về việc hối đoái.

TÀU BAY CHƯA HẠ XUỐNG ĐẤT ĐÃ BIẾT VỤ BUÔN LẬU NÀY

Trước khi đến Cận Đông, Despuech đã rõ manh mối về vụ buôn lậu này. Phi cơ đậu xuống phi trường Karachi. Đến nhà hàng, Despuech thân mật trò chuyện với năm ba hành khách.

Rượu rót vào ly... Vào câu chuyện :

— Ông Despuech ! Ông đi Saigon làm gì vậy ?

— Ô ! Chỉ làm việc như một công chức.

Cười đùa vui vẻ...

Nếu như ngài là nhà thương mãi, chỉ hai năm là giàu kếch sù rồi nếu

ngài biết buôn lậu đồng bạc.

Despuech vừa cười vừa trả lời : Túi tôi chỉ còn 4 đô la và một cuốn sách về chuyên môn mà thôi... Nhưng... Despuech đã tìm ra « phương pháp ». Đồng bạc Đông Dương còn nằm trong khu đồng quan của Pháp, liên kết chặt chẽ với đồng quan của Pháp. Thực tế và theo đúng luật, việc đổi chác đồng bạc ra đồng quan, nghĩa là vốn Đông Dương ở Pháp, đều được tự do, không phải chịu qua một sự kiểm soát nào cả. Nhưng việc chuyển vốn phải chặt chẽ lệ thuộc vào giấy phép của sở hối đoái Đông Dương.

— Lợi trong việc chuyển ngân đó như thế nào ?

— Tùy theo phần số đánh xuống đồng bạc. Tháng 12 năm 1945, một đồng bạc ăn 17 quan. Vốn mua một đồng bạc ở Saigon không quá 6,50 đến 7 quan. Ngài bỏ 1000 đồng ở nhà băng Đông Dương, với giấy phép của sở hối đoái, về Paris ngài sẽ nhận được 17.000 quan (7000 biếu thị giá thiệt của đồng bạc và 10.000 kho bạc Quốc gia cho không).

CHỪNG BA BỐN NĂM ĐÃ CÓ SỐ TIỀN LỜI VÀI TỶ

— Thật cả là một chuyện đảo điên !

— Việc làm hết sức hợp lý. Chỉ cần có giấy phép chuyển ngân, nội ba bốn năm là họ có một số tiền lời khổng lồ hàng tỷ rồi. Sở hối đoái Đông Dương chuyên quyền có thể cho họ giấy phép vì lý do du lịch, sức khỏe, thương mại, và chính trị từ 1.000 đồng cho những người Pháp trung bình đến một triệu cho những người buôn lớn, cho người thủ quỹ của một vài đảng chánh trị...

— Nhưng, cuốn sách của anh không nói đến nguyên tắc về chuyển ngân, một việc hợp lý, nhưng đến việc thực hiện ?

— Phải rồi ! Chỉ cần biết ai đã có tên vào việc chuyển ngân đó, tìm cách lũng đoạn nền tài chánh của nước Pháp, phụng sự cho một đảng chính trị nào, một công ty nào ở trong nước hay ở ngoài nước. Phải tìm biết những giấy phép chuyển ngân hàng tỷ do ai cho phép và của ai được phép. Nếu công việc đầu hơi khó, công việc thứ hai lại hết sức dễ dàng vì chỉ cần dở cuốn sổ hối đoái là rõ tất. Ngày ấy, tôi chỉ phụ trách một công việc phụ, tuy vậy tôi cũng tìm ra khối việc.

VÌ SAO DESPUECH VIẾT RA CUỐN SÁCH ĐÓ ?

Khách ngẫm người nói chuyện với mình. Con người hình vóc tầm thường, không phải hình dáng của một vị anh hùng cổ điển, không có khuôn mặt sáng sủa như một vị thánh. Đó là một người Pháp ở tầm vóc trung bình thôi. Một người giản dị, thẳng thắn, nhẫn nhục trong số hàng triệu người cắm vững cán cày đào vào lòng nước Pháp. Một người cương quyết đi hết luống cày, đi từ lúc bắt đầu đến cuối.

Despuech viết cuốn sách nầy là vì nước Pháp. Sách đã in ra 30.000 số.

Despuech đã làm trọn nhiệm vụ của một người công dân Pháp.

VẪN VỮNG LÒNG TRƯỚC LỜI DỌA NẠT

— Có một vài nhà chánh trị cố làm cho anh chán nãn bằng những lời dọa nạt.

— Có thể có. Nhưng lòng tôi vẫn vững. Họ muốn xếp mớ tài liệu của tôi vào sổ tiền bạc ngổn ngang của họ. Chỉ có một người tỏ lời khuyên khích tôi : Đó là ông Daladier. Không bao giờ tôi quên ơn ông ta.

Viết theo tài liệu báo Pháp

GIANG TÂN

Rút kinh nghiệm về điện ảnh Việt-Nam

PHẢN ỨNG của DÂN CHÚNG

của HOÀNG THU ĐÔNG

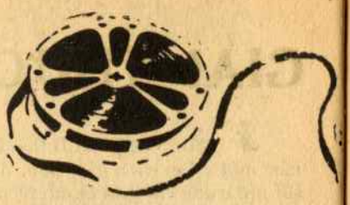

Đi với dân chúng là sống, tách rời dân chúng là chết. Định luật này có thể áp dụng rất đúng với phim Việt Nam đưa ra trình bày trước nhân dân.

Một cuốn phim mà nội dung đi ngược lại tinh thần của đông đảo quần chúng, và kỹ thuật lại phản bội nghệ thuật, thì dù là phim Việt Nam trong bước đầu khán giả Việt cũng khó lòng mà rộng lượng được.

Phim *Bến Cũ* là một bằng chứng cụ thể. Mặc đầu những lời quảng cáo đập thùng đập trống, những bợ đỡ của một số cây viết bán mình hoặc vô ý thức xu nịnh, dân chúng cũng không dễ dàng bị lừa gạt được.

Phản ứng của khán giả Saigon đối với phim *Bến Cũ* là một bài học kinh nghiệm quí giá cho các nhà sản xuất phim Việt Nam. Những lời la ó trong rạp đang khi chiếu phim, những sự công phẫn bỏ ngang ra về, những việc đòi chủ rạp bồi thường lại tiền vé... cùng bao nhiêu dư luận bất mãn, đã làm cho cuốn phim vô ý thức này phải vội vàng rút lui khỏi màn ảnh đô thành.

« Vì tự ái dân tộc mà công chúng đã hưởng ứng khuyến khích sản phẩm đầu của điện ảnh V. N. và rồi đây cũng vì tự ái dân tộc mà công chúng phải tẩy chay, đào thải thứ phim có hại đến tinh thần và danh dự của người Việt. » Những lời này, chúng tôi đã viết ra khi nói đến phim « *Bến cũ* » chiếu ra mắt buổi đầu tiên.

Hôm nay, « *Bến cũ* » đã thành một một cuốn phim thuộc về quá khứ, nhưng còn để lại một bài học đích đáng cho hạng sản xuất theo con đường này.

Nghệ thuật điện ảnh không phải là món hàng suông cho bọn đầu cơ đem ra đánh đĩ, và dân chúng không dung túng cái trò múa rối xúc phạm đến tinh thần dân tộc.

***

Phong trào điện ảnh đang bộc phát, các nhà sản xuất đua nhau làm phim cần phải ý thức rằng mình làm phim cho ai ?

Sức phản ứng của quần chúng, tức là nhân dân Việt Nam, định đoạt số phận chìm nổi của một cuốn phim đưa ra chiếu. Vậy thì lẽ tất nhiên đối tượng để phụng sự của phim Việt Nam phải là khán giả đại chúng Việt Nam.

Ở các nước phát triển mạnh về chớp bóng, mà điện ảnh đã thành một kỹ nghệ lớn lao, người ta cũng nhắm vào đại đa số dân chúng mà làm phim.

Trong hoàn cảnh của chúng ta đang sống, nhất là mới bước đầu làm phim nhà sản xuất lại càng cần phải chú trọng đặc biệt đến sự đòi hỏi của dân chúng. Vì chỉ có dân chúng ủng hộ thì điện ảnh V. N. mới có thể trở nên một kỹ nghệ hẳn hòi được.

« Món hàng phim ảnh » phải đáp lại nhu cầu của « thị trường khán giả tiêu thụ ».

Nhưng phục vụ dân chúng không phải là theo đuôi dân chúng, chiều theo các thị hiếu không chính đáng của khán giả. Đây là cả một vấn đề tế nhị mà các nhà thực hiện phim cần phải có ý thức và kiến thức thì mới thấu triệt được.

Nói một cách tổng quát thì điều kiện cốt yếu của cuốn phim là phải có một chứa đựng gì, nói lên được một cái gì. Phần *phẩm* của một cuốn phim quyết định sự phản ứng thuận hay nghịch của dân chúng Việt Nam hiện thời.

Cuốn phim phải có giá trị về *phẩm* đã rồi nhà sản xuất mới có thể phát triển về phần lượng của kỹ nghệ điện ảnh.

Một hãng sản xuất không phải chỉ để thực hiện mỗi một cuốn phim, thì trong bước đầu lại càng phải hết sức thận trọng, vì sự thất bại về tinh thần sẽ lôi cuốn luôn cả phần vật chất căn bản.

Dân chúng vẫn đòi hỏi xem những phim do người Việt tạo tác, nhưng không đòi hỏi thứ phim thực hiện một cách bừa bãi, vô ý thức, chẳng ích lợi gì cho nghệ thuật mà lại xúc phạm đến tinh thần dân tộc.

Trong cuộc chạy đua sản xuất phim hiện thời, các nhà thực hiện hãy trông cái gương *Bến Cũ* để biết đến sự phản ứng mãnh liệt của dân chúng.

LỚP HỌC ĐIỆN ẢNH

Lý thuyết và thực hành

do các nhà chuyên viên điện ảnh ngoại quốc và Việt Nam phụ trách về đủ các ngành :

— *Phụ lực đạo diễn (Assistant metteur en scène.*
— *Viết chuyện phim (Scénariste)*
— *Diễn viên đóng phim (Artiste de cinéma)*
— *Viết đối thoại (Dialogniste)*
— *Viết đối thoại và phân cảnh (Dialoguiste avec découpage)*
— *Quay phim (Cameraman)*
— *Bài trí (Décorateur)*
— *Hóa trang (Maquilleur ou maquilleuse)*
— *Nối phim (Monteuse)*
— *Thơ ký quay phim (Script-girl)*

LỚP HỌC ĐIỆN ẢNH giúp những bạn xa gần muốn làm việc cho nghệ thuật thứ bảy có thể theo đuổi ý nguyện của mình một cách dễ dàng. Học phí rất hạ.

Học viên muốn ghi tên và biết rõ điều kiện nhập học xin viết thư về :

Ô. HOÀNG TRỌNG MIÊN

117, Đại lộ Trần-Hưng-Đạo — Chợquán

chuyển giao lại cho

« LỚP HỌC ĐIỆN ẢNH »

BẮT MẠCH VĂN NGHỆ

của Hà Việt Phương

Áp dụng phương pháp xã hội vào việc nghiên cứu sự thể hiện của tâm trạng nhân dân ở trong việc xây dựng và trình diện hai cuốn phim *Kiếp Hoa* và *Bến Cũ*, kẻ thức thời phải rút ra được những bài học gì ?

1· Tác giả hai ảnh phẩm đó, tuy khác nhau về chi tiết, nhưng đều gặp nhau ở quan niệm nhận xét xã hội qua cái khía hào nhoáng bề ngoài của nó : cả hai đều phô bầy, mặc dầu là hời hợt thân phận (cái số kiếp) của giai tầng trung lưu Việt Nam, luôn luôn vật vờ trôi dạt, dù ở thời bình hay gặp thời loạn ; luôn luôn bị động, dù lúc thành công hay khi thất bại ; rút lại là luôn luôn hoàn toàn lệ thuộc vào một sức mạnh (tác giả chưa có ý thức nên cho là một sức mạnh vô hình, siêu nhân loại, nhưng kỳ thực đó chỉ là sức mạnh do một xã hội chưa có tổ chức sản ra thôi), rồi kết cục là đầu hàng sức mạnh đó, để cho anh chàng trung sản phú hộ Thiện dành sụt sùi rồi cô em vợ, còn anh trung sản trí thức Thọ cam rút lui có trật tự rồi thở dài bên mả vợ. Cả hai cuốn phim đều, vô tình hay hữu ý, không giải quyết nổi mối mâu thuẫn chia rẽ cặp Thiện Lan, và cặp Thọ Ngọc, vì cả hai đều không dám dấn động (chỉ chưa dám đòi là đi sâu) đến cái « nhân » — là loạn ly — đã tạo ra cái « quả » là cuộc đời ngang trái của hai nàng Kiều... mất gốc kia. Phải, hai nàng đã mất gốc nghĩa là mất cơ sở sinh hoạt về kinh tế, mà thời tiền chiến đã cung cho mình (một ả là con nhà khá giả, một ả là con quan ; cả hai trước đó đều ăn bám vào gia đình cả hai đều không có kế tự lực cách sinh) — nên hai nàng dĩ nhiên là phải vật vờ, trôi nổi cho đến lúc gặp được một bức tường xiêu hay gặp được con... đò cũ.

Như vậy là cả hai cuốn phim đều phản chiếu được trung thành nếp sống của một một giai tầng chênh vênh, giao động của cái thời tranh tối tranh sáng này.

Ưu điểm của chúng ở đó, và nhược điểm của chúng cũng ở đó, vì chúng đã sao lãng hẳn việc nghiên cứu đến hai giai tầng khác (là vô sản và tư bản) đã và đang là những vai trò chính gây nên cơn khói lửa hiện giờ. Nhưng đây lại là câu chuyện khác, đây chỉ cần xem xét tâm trạng nhân dân đã thể hiện ra sao ở trong việc xây dựng hai cuốn phim kia thôi ? Thì, như đã thấy, hai ảnh phẩm này mới bập bẹ nói được tiếng nói của giai tầng trung lưu lạc ngũ, đang bàn khoăn lúng túng dò dẫm tìm ra lối thoát nào chăng, rồi kết cuộc, đã hoàn toàn thất bại để mà « quay về bến cũ », loay hoay trong vòng lẩn quẩn, không tài nào gở nổi cái mớ bòng bong—là mọi tương quan giai cấp xã hội — của số phận con người Tham vọng của chúng, giá trị của chúng là có bấy nhiêu. Đòi hỏi ở chúng nhiều hơn nữa, tức là khách bàng quan mắc vào chứng bệnh chủ quan : với nhân sinh quan với chủ trương cố hữu của mình, hãng kim Chung và hãng An pha chỉ có thể sản ra những tác phẩm như thế thôi vậy.

Đó là về việc xây dựng. Bây giờ đến việc trình diễn.

2.— Nghệ phẩm ấy, chỉ tiêu biểu cho thành phần trung lưu, thế tại sao lại được nhân dân đông đảo tán thưởng, nhất là đối với « Kiếp Hoa » ? Giải đáp chót lọt được câu hỏi này thì tạm gọi là án mạch nổi tâm trạng dân mình, trong lúc này: Người mình đổ xô đi xem K.H. và, trong bữa đầu, chịu xem B.C. trước hết vì lòng *tự ái dân tộc*. Vì tự ái dân tộc, nên cụ già đã bảo : « Cho tao đi coi, xem *người mình* đóng phim thế nào ? Đôi già mà ! » Thế là cụ đi xem, cũng như muôn ngàn cụ khác, ông khác cô cậu khác.

Vì tự ái dân tộc, nên có lắm người sành phim ngoại quốc mà cũng « tạm gác Limelight đấy ! mợ cho con nó đi xem *phim của mình* đi đã ! » Thế là « mợ cho con nó đi », cũng trăm ngàn mợ khác — để rồi lúc về có bất mãn, rồi cãi cọ nhau đến vỡ bát vỡ đĩa, thì đó lại là chuyện khác. Vì tự ái dân tộc mà ngay đến các nhà phê bình xưa rầy nổi tiếng là khắt khe cũng « nới tay » hết mực « để cho nhân dân hãnh diện một chú, mặc dầu là nếu bỏ quan điểm dân tộc đi thì riêng tôi, tôi phải... thủ tiêu cái trò phản tiến hóa ấy đi, ngay từ trứng nước... ».

Vì tự ái dân tộc mà ngay đến nhà sản xuất ra các « trò » ấy cũng đã tuyên bố công khai rằng : « Mình chưa có phim nên đành cho phim đầu nó ra như thế vậy... chứ phim thứ nhì của chúng tôi mà còn... như thế nữa thì chúng tôi, chính thân sẽ cho nó... về vườn ạ. »

Như vậy thì, rút lại, dích vì tinh thần dân tộc quật khởi mà đồng bào Nam, Bắc và rồi đây cả đồng bào Trung, Tây nữa) đua nhau đi coi K.H. và B. C. xem *người mình* đã viết được chuyện phim, đã quay được phim, đã đóng được phim ra trò chưa ?

Có thế thôi.

Thì đồng bào đã thấy gì ?

Đồng bào thấy rằng : mình đã có diễn viên đủ sức đóng được phim (chứng cớ rõ rệt là Kim Xuân và Bích Ngà) ; mình đã có nhà chuyên môn kha khá đủ sức quay phim (như người quay đoạn đầu cuốn B.C.) ; Còn về chuyện phim thì thực tình, ngoài cái phần chú trọng một cách đại khái vào đời sống thôn ổ ra, quả là tác giả hai cuốn phim lạc lõng vào một thế giới « lều bều », thế giới — tuy hào hoa phong nhã bề ngoài, nhưng bề trong thì thối tha nhơ nhớp thế giới «xuống dốc» không phải là phản ánh trung thành, không phải là hồi quang đắm thắm của dân nhân V.N. ở cả hai bên nhịp cầu. Cho nên, cốt truyện không gây nổi cảm tình nồng nhiệt của đồng bào, không khơi thoát được nguồn thiện ý sẵn có của đồng bào đối với nghệ phẩm đầu tiên.

Đồng bào còn thấy gì nữa !

Sau khi tự nhủ : « À, ra người mình cũng có kẻ đóng phim ra trò được đấy nhỉ ? » sau khi tự hào : « *Kiếp Hoa* chiếm được kỷ lục về số khán giả — vượt hẳn cả *Quovadis*, lẫn *Limelight* — như thế có nghĩa là người mình ai nấy đồng lòng nâng đỡ nghệ thuật nước mình rồi, còn gì nữa ?», và sau khi thỏa

(xem tiếp trang 31)

LỜI TÒA SOẠN — Sau bài của bạn Vị Hoàng, đến quan điểm của bạn Hà việt Phương, kỳ này chúng tôi đăng thêm ý kiến của bạn Lưu Nghi, để mở rộng thêm dường dư luận về cuốn phim LIMELIGHT. Ý kiến của ba tác giả khác nhau, có chỗ chống đối nữa, song đều cùng chung một mục đích xây dựng, nên tòa soạn đăng tải để ghi một cuộc bàn luận có ý nghĩa về văn nghệ.

Thảo luận về cuốn phim **Limelight**

NGHỆ SĨ CÓ QUYỀN BẤT MÃN KHÔNG ?

BẠN Vị Hoàng nêu ra câu hỏi : « Phim Limelight thành công hay thất bại ? » trong Đời Mới số 85. Bài của bạn Vị Hoàng đã trả lời : Phim Limelight không thành công. Vì những điểm :

1) « Charlot đã mất bản sắc riêng biệt của mình rồi. »

2) « Charlot đã làm một việc mà không một người nghệ sĩ nào nên làm là biểu lộ sự hằn học, bất mãn. **Do đó** *: thế quân bình của một tấm lòng mất trong việc đời, mất luôn ở màn ảnh »*

3) « Cái đinh mâu thuẫn trời lên trong lớp tâm cần cỗi : Charlot muốn làm cho ta thấy một nghị lực có thể khiến cho nghệ sĩ xấu số nổi tiếng. Nhưng, chính trong vai vua hề về già, ông vẫn uống rượu để quên đời mà không thế nào chừa được. »

4) « Trước khi chết, ông bắt người ta cho ông quay mặt ra với đám người mến mộ ông để chứng kiến cái vàng hào quang vừa vật người trở lại. » **Như thế nghĩa là :** *Nhà nghệ sĩ trứ danh khi nhắm mắt, than ôi, đã đòi cho mình những danh vọng cá nhân không phải chỗ. »*

Và sở dĩ Charlot phạm vào những điểm ấy, vì, « Ông ta chưa sống với khói lửa » cho nên chỉ mới « có tâm lý nhân loại qua sự cảm nghĩ riêng ông, qua sách vở. »

Tôi xin nói ngay rằng tôi không đồng ý với bạn Vị Hoàng một điểm nào cả.

1) Trong Limelight, Charlot không mất bản sắc riêng của mình. Vì sao ? Theo bạn Vị Hoàng, bản sắc của Charlot là diễn mà không cần tả, lối cuốn mà không cần bình giải. Thì đây, tuy rằng Charlot có dùng những lời nói để nêu một lý thuyết dạy đời, nhưng chúng ta phải nhìn nhận rằng lý thuyết dạy đời trong Limelight thoát ra từ những hành động nhiều hơn là lời nói : cứu giúp nàng vũ nữ chán đời ; hồi tưởng thời hưng thịnh của mình ; đau đớn và thất bại ; người nghệ sĩ bạn cụt tay giúp tiền ông ; dù bị thất bại, vẫn đeo đuổi nghệ thuật đến lúc thành công ; hy sinh « phận già » của mình để xây dựng hạnh phúc của tuổi trẻ (nàng vũ nữ tài non và chàng nhạc sĩ nổi tiếng) : sắp chết mà vẫn còn tha thiết muốn nhìn lần cuối cùng nàng vũ nữ trong ánh sáng sân khấu huy hoàng.

Những động tác tình tiết ấy, theo tôi, nói nhiều hơn là những lời nói. Lời nói của Charlot ở đây chỉ để làm sáng tỏ thêm vấn đề và truyền cảm thêm cho khán giả.

Từ xưa đến nay, hễ nói đến Charlot là người ta nghĩ ngay đến một người mặc Âu phục đen, đội mũ « quả dưa », đi chân chữ bát, có một nhúm râu dưới lỏ mũi ; về điểm dễ nhớ hơn : mỏi động tác của Charlot làm khán giả mũi đến chảy nước mắt, từ đầu đến cuối phim. Trong Limelight, chúng tôi không hề thấy cái « hình ảnh » quen thuộc ấy của Charlot : mà từ đầu đến cuối phim, chúng ta cũng không có dịp cười lên rầm rật. Cái cười ở đây, sâu xa, kín đáo và thấm thía hơn nhiều. Cười chua chát. Hoặc là người xem có thể khóc nhiều hơn là cười.

Limelight khác hẳn tất cả những phim trước của Charlot ở chỗ nếu vin vào đấy để nói rằng Charlot đã mất bản sắc của mình, thì tôi e không được đúng.

Theo tôi, bản sắc của Charlot là làm cho nhân loại cười với những hành động hợp lý hay vô lý ; tuy thế trong bản thân của mỗi hành động ấy vẫn mang một chút gì cay chua của thế sự, nhân quần. Charlot viết, dựng, đóng Limelight, dựa trên kinh nghiệm cuộc đời nghệ sĩ của ông, trên những sự va chạm với ngoại cảnh,... nghĩa

là dựa trên sự thật rất nhiều. Và sự thật của cuộc đời — nhất là đối với giới nghệ sĩ — thường thường là chua chát.

2) Theo bạn Vị Hoàng, « người nghệ sĩ xứng đáng phải là người không có quyền bất mãn ». Tôi nghĩ khác hẳn.

Đến nay, chắc ai cũng đã công nhận rằng văn nghệ không thể ly khai với cuộc đời ; nghĩa là nhà nghệ sĩ phải sống trong nếp sống của xã hội, dù muốn dù không. Mà xã hội, tất nhiên phải có những cái hay, cái đẹp mà cũng có những ngang trái, bất công nếu không bất công cho tất cả giai cấp, thì cũng bất công đối với 1 hạng người. Những trạng thái ấy của xã hội đập vào tim, vào óc con người và gây phản ứng. Phản ứng của văn nhân, nghệ sĩ là để ra những tác phẩm. Nếu nhà nghệ sĩ thấy đời đẹp, tác phẩm đem lại vui tươi. Nếu nhà nghệ sĩ gặp phải những cái xấu xa của đời, thì tác phẩm sẽ chứa đựng những cái xấu xa ấy.

Nếu định nghĩa bất mãn là không bằng lòng với người với sự việc nào đó v.v.... thì nhà nghệ sĩ có quyền nói viết đến những cái gì mà họ không bằng lòng. Nói rõ hơn nhà nghệ sĩ có quyền bất mãn, và tác phẩm của họ có quyền chứa đựng những bất mãn.

Còn bất mãn có đúng không ? Đó là việc khác. Nếu nêu rõ lên những bất mãn của các nhân vật mình đề nói đến sự bất mãn của một lớp người và nếu sự bất mãn không thiên lệch không sai lầm thì nhà nghệ sĩ ấy rất là xứng đáng và lại là nhà nghệ sĩ chân chính nữa.

Sự bất mãn của Charlot có chính đáng không, tôi sẽ nói dưới đây. Để kết thúc điểm này, tôi chỉ xin nói rằng : nếu nhà nghệ sĩ không có quyền bất mãn thì Despuech không viết được quyển « Buôn lậu đồng bạc Đông dương ». Tập sách nhỏ ấy chính là chứng từ sự bất mãn của Despuech đối với hành vi tội ác của những kẻ có quyền hành và lợi dụng quyền hành. Bất mãn không thiên lệch, không sai lầm, không vị lợi cá nhân là một điều thúc đẩy con người tiến bộ.

3) Bạn Vị Hoàng nêu lên hai sự việc : Charlot muốn con người nghệ sĩ phải có một nghị lực để thành công ; và chính Charlot lại không có nghị lực bỏ rượu. Và cho đó là Charlot tự mâu thuẫn với ông. Tôi thiết nghĩ : cái sự uống rượu của Charlot chỉ là một thứ quen của nhà nghệ sĩ, như Balzac phải mặc « robe de chambre » mới viết văn được ; như thi sĩ Yến Lan phải nằm sấp mới ngâm thơ được... Huống nữa, chính Charlot đã thú nhận rằng có uống rượu, ông đóng trò mới hay, nghĩa là đó là một phương tiện để giúp ông thành công.

Charlot, Balzac, Yến Lan có thể không đủ nghị lực chừa bỏ thói quen của mình, mà vẫn có đủ nghị lực để thắng những thiếu thốn vật chất những thất bại và khủng hoảng về tinh thần để đạt đến mục đích. Mỗi văn nhân nghệ sĩ đều có những thói quen, những cái tật đặc biệt của họ. Thế thử hỏi không có đủ nghị lực để loại trừ những thói quen ấy, người văn nghệ sĩ có thể có đủ nghị lực để thành công không ? Hỏi tức là đã trả lời. Trả lời rằng có. Và đó là sự thật thường thấy trong giới nghệ sĩ.

Vì thế, theo ý tôi không có gì mâu thuẫn cả

4) Bạn Vị Hoàng viết : « Khi gần chết, Charlot bắt người ta cho ông quay mặt ra với đám người mến mộ ông để chứng kiến cái vàng hào quang vừa bật ngược trở lại » để nhắc khi người ta khiêng Charlot vị mắc kẹt trong cái trống lủng, ra trước công chúng.

Để làm gì ? Theo chuyện phim để Charlot ra nói thêm một câu : « Đáng lẽ tôi phải cống hiến bà con nhiều trò vui nữa, nhưng... tôi bị mắc kẹt trong cái trống này rồi. »

Câu nói ấy là một câu hài hước. Hài hước đến cái phút cuối cùng của ông. Chứ không phải với bộ mặt vênh vào rằng : ta thành công đấy. Nếu hiểu như thế, thì cũng tội nghiệp cho một nhà nghệ sĩ có công với nhân loại.

Nhưng, nếu thâng hoặc, chúng ta cứ cho rằng trong thâm tâm, Charlot muốn ra mặt trước sân khấu để chứng kiến cái phút vinh quang của ông, một cách khiêm tốn như thế, thì tôi tưởng không có gì đáng trách lắm.

Cái phần thưởng tinh thần đáng giá nhất của một văn nhân nghệ sĩ là thành công ; trong Limelight, Calvero (Charlot) đã bị thất bại nặng nề, nhục nhã, nay đến khi gần chết, lại thành công rực rỡ. Thì cái phần thưởng tinh thần lại càng tăng thêm lên gấp bội. Trước khi chết, nhà nghệ sĩ muốn hưởng một chút theo tôi, cũng chỉ là điều xứng đáng và chính đáng. Huống nữa, nhà nghệ sĩ Calvero (Charlot) không tỏ thái độ kiêu hãnh chút nào.

Ý thức và hành vi ấy, tôi thiết nghĩ : rất là thông thường và rất « người » vậy. (Không phải là người tầm thường !).

(đọc tiếp trang 32)

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

.....của Hồng Nam.....

Ông M.T.H. Saigon. — *Tôi có một cô em gái rất thông minh, đẹp, có học nhưng cũng vì sự thông minh đó nó đã biến thành một loại thiếu nữ lẳng lơ, trơ trẽn. Nó không thực tâm yêu một người đàn ông nào cả nhưng nó lăn lộn được với mọi người đàn ông mà nó quen biết và sau cùng thế nào nó cũng để lại cho người ta sự thiệt thòi ghê sợ. Qua những cuộc di cư, tản cư, hồi cư, gia đình tôi mang nó tới đâu là ít lâu tiếng tăm của nó nổi dậy như sóng cồn và người ta liệt nó vào loại hỗ ly hiện thành người như trong Liêu trai chí dị của Bồ tùng Linh. Tôi buồn khổ lắm, viết thơ yêu cầu ông mách giùm một phương pháp giáo dục vì tôi thấy sức sa đọa đã gần tương lai nó lắm.*

TRẢ LỜI : Thú thật với ông rằng về vấn đề này tôi chưa có kinh nghiệm gì lắm vì tôi chưa hề rủi ro có vợ hay con ở trong trường hợp của cô em ông. Nhưng vì thông cảm được nỗi đau lòng của ông, tôi không ngần ngại giúp ông mấy ý kiến sau. Theo thói thường, hễ bệnh chứng đã trầm trọng quá, người ta tất phải dùng những vị thuốc thật công phạt cũng như muốn cải tạo một xã hội mục nát, dĩ nhiên lúc đầu người ta phải dùng tới kỹ luật sắt thì mới mong đè nén nổi những cá tính vong mạng đã quen thói lâu ngày.

Ông phải chia chương trình giáo dục ra 3 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất ông phải nhắm vào một lỗi gì của cô em, trừng phạt thật nặng, tước hết tất cả các thứ quần áo sang trọng chỉ cho mặc những quần áo tồi tàn nhưng lúc đi, lúc về phải hẹn thật đúng giờ và bao giờ cũng phải về nhà trước giờ trâu bò vào chuồng.

Qua một thời gian, ông lại tìm một lỗi nào đó của cô em trừng phạt nặng để mở màn cho giai đoạn thứ hai, giai đoạn cấm ngặt không cho đi ra khỏi nhà rồi ông đem ra những sách vở tiểu thuyết đứng đắn cho đọc bắt làm việc thật nhiều và tìm cho cô em những người bạn tử tế tổ chức sự ganh đua học tập nghề nghiệp. Khi nào thấy cô em đã có vẻ chịu khuôn phép, đã có về say mê với công việc hằng ngày, ông chuẩn bị khai mạc giai đoạn thứ ba, giai đoạn gả chồng, nhưng cần tránh xa những ông chồng thật thà, hiền lành, ba phải vì ngựa bất kham cần phải có kỵ mã lành nghề.

Nếu tiến hành đúng qui tắc như thế thì một ngày gần đây chắc chắn cô em ông sẽ không còn đem đau khổ lại cho nhân loại nữa.

Ông Nguyễn xuân Hán, Bến tre. — *Trong kỹ thuật chiến đấu của Bộ binh, kỹ thuật gì quan trọng nhất trong chiến tranh tối tân ?*

TRẢ LỜI : Kỹ thuật đào hầm hố, chiến đấu trong hầm hố và kỹ thuật vận động bằng đường bộ là kỹ thuật quan trọng nhất của bộ binh trong chiến tranh tối tân.

Ô. Bạch Hồ : *Đã là đạo sao lại « tùy thời hành đạo nếu đã tùy thời sao gọi là chân tu ? Như ông đã trình bày ở số báo 84.*

TRẢ LỜI.— Đạo là gì ? Phải chăng là con đường giúp đời, mà đời thì biến đổi luôn, ngày trước không giống ngày nay, vậy thì kẻ thành thật theo đạo là kẻ muốn giúp đời, muốn giúp đời thì phải tùy bệnh căn của thời đại chứ ! Tin đạo mà không giúp đời là hạng thầy thuốc mà không chữa bệnh, chữa bệnh mà không biết tùy căn bệnh của thời đại mà cứ cố chấp, cứ lạc hậu, đời bị bệnh lao mà cứ cho uống thuốc tim, có phải kẻ theo đạo đã mang họa lại cho đời không ? Thầy thuốc đã không cứu được người mà còn đưa mình đi ở tù nữa chứ !

Ô Nguyễn cửu Đăng Huế. — *vợ tôi vì không có con sinh buồn phiền sa vào cùng cờ bạc. Tôi khuyên răn mãi mà vợ tôi cứ không nghe có người khuyên tôi nên ly dị có nên không ?*

TRẢ LỜI.— Nếu vợ ông bị què chân què tay, ông có nghĩ tới chuyện ly dị không ? Nếu ông là người đứng đắn thì chắc ông trả lời là không, vợ ông sa vào vòng cờ bạc tức là vợ ông vừa bị tàn tật về tinh thần. Vậy thì ông cũng đừng nên nghĩ đến chuyện ly dị, tội nghiệp người ta Phu thê chi đạo ấy mà.

Ông nên dời nhà đi chỗ khác, chỗ không có bạn cờ bạc không nên, thuê đầy tớ, giao cho vợ nhiều công việc và cất chức thủ quỹ của bà vợ đi. Ông nhờ thầy thuốc khám xét cơ thể cả vợ chồng xem vì lý do nào mà muộn con.

Bạn Vô Danh. — *Đời Mới số 85, trong câu trả lời cho Lê thanh Nam ở Huế, theo sự hiểu biết của tôi, ông đã phân tách đúng theo nhà triết học thực nghiệm, nhưng sao ông lại dùng các danh từ hợp lý và phi lý, có thể dùng hai chữ chánh và phụ có được không ?*

TRẢ LỜI : Đúng lắm : nhưng chúng tôi đã cố lẫn tránh đi. Hoàn toàn đồng ý với bạn.

Cô Hoàng thị Lệ Nga — *(Bắc Việt) Thầy em là một nhà nho, chuyên môn về « tứ đức tam tòng của Khổng Mạnh » em thấy cái đạo lý ấy hình như lạc hậu rồi. Em rất hoang mang trước những luận điệu giáo dục của thầy em vậy. Em nên suy nghĩ thế nào cho hợp với lịch sử tiến hóa của xã hội ?*

TRẢ LỜI : Luân lý tam tòng là cơ sở chế độ gia đình vẫn còn trong xã hội của chế độ gia đình, hiện nay ta và có lẽ nó sẽ còn mãi mãi vậy thì luân lý tam tòng vẫn còn là thứ luân lý của những phụ nữ tiến bộ. Vì sao ? Vì lúc còn bé, có không theo cha thì lấy cơm gạo đâu để ăn học để khôn lớn ? Lớn lên không theo một chồng lại theo nhiều chồng hay sao ? Ví dụ mỗi người đàn bà có chừng một đại đội chồng chẳng hạn thì e rằng không tiện lắm. Còn chồng chết có nên nuôi con hay không, có nghĩ xem có nên không ? Tiến bộ quá trớn thành ra thoái đấy, dịch cùng tắc biến mà !

Ông Lê chương Dương, Nam việt. — *Báo Mỹ (Thông tin tuần báo) viết về Đại hội Toàn quốc như sau : Đa số đại biểu là những phần tử tốt, được Bảo Đại đã chọn để phát biểu ý kiến về việc đàm phán với Pháp. Nhưng đại hội đã bị một số nhỏ các phần tử kháng chiến hồi cư lôi cuốn nên một có hai kiến nghị như vậy. Việc ấy có đúng sự thực không ?*

TRẢ LỜI.— Trong hội nghị những phần tử quốc gia không kháng chiến chiếm đa số, những phần tử kháng chiến chiếm một số lượng rất ít ỏi. Nếu bảo đa số bị thiểu số chi phối thì chắc đa số đó đã đồng ý với thiểu số. Tất cả họ đều đồng ý với nhau rằng : Việt nam phải độc lập hoàn toàn và không gia nhập Liên Hiệp Pháp hiện tại. Khi một việc mà cả hai bên cùng đồng ý thì có ai chi phối ai nữa đâu ? Hội nghị đó chỉ bị một kẻ chi phối, kẻ đó là toan thể dân chúng Việt nam.

Ô. Ngô thanh Danh Huế : *Là một giáo sư, tôi giảng dạy rất tận tâm nhưng tôi thấy học sinh của tôi chậm tiến bộ lắm, tôi sinh hoài nghi năng lực sư phạm của tôi. Ông Hồng Nam có thể giúp tôi ý kiến gì không ?*

TRẢ LỜI : Hoan hô tinh thần trách nhiệm của ông, muốn học trò chóng tiến bộ xin ông áp dụng năm nguyên tắc sốt dẻo này trong phép diễn giảng.

1·) Trật tự hóa lý thuyết : Phải sắp đặt bài giảng cho có lớp lang.

2·) Giản dị hóa ý tưởng : Ý tưởng của mình phải được gạt bỏ bớt những cái gì phức tạp.

3·) Hấp dẫn hóa thái độ : Thái độ phải lúc nghiêm, lúc vui cho học trò khỏi ngủ gật.

4·) Cụ thể hóa ví dụ : Phải đặt nhiều ví dụ và những ví dụ đưa ra phải có thực trong đời sống.

5·) Cô đọng hóa kết luận : Bài giảng phải được kết luận trong những câu những chữ rất ngắn để học sinh dễ nhớ,

Ông phải làm nhiệm vụ đã hướng dẫn hơn là nhiệm vụ nhồi sọ.

(xem tiếp trang 31)

ÁO GẤM

Từ đầu mùa Thu tôi về thăm Kinh thành.
Gió may đến chậm
Nàng bước cao sang trên vỉa hè nắng ấm
Áo lên vàng — Hoa cúc nở xuân xanh.

Im nghe rờn-rợn đăng trình,
Nhịp nhàng vũ khúc Thanh-bình bước chân.

Nàng hoan hô giữa Hội Hoa-đăng,
Tay trắng đong đưa nết ngọt lành.
Nhấp nháy nàng cười theo tứ chiếng,
Gót giày lùa bắt vạn âm thanh.

Song song quá lắm,
Đôi lứa sao nhiễu.
Cốc cà-phê một chiều nghe thấy đắng,
Kính kỳ sáng rực những sa kiều.

Quê tôi ở một châu thành bé nhỏ,
Trập trùng sa mạc tiếp hoang liêu.
Vắng nơi đây cả mầu xanh cây cỏ,
Mùa Thu sang trên những mái tranh nghèo.

Ở nơi đây, sóng bể,
Ở nơi đây, cát vàng.
Ở nơi đây bóng đoàn thuyền in sông nước,
Cánh tay người khao khát Mẹ Trùng-Dương.

Nơi đây ngọc ngần kim tiền,
Kinh đô xa lắm vàng son ngập ngừng.

Nàng là con gái của Giai nhân,
Đà bao xưa Nàng không mơ Châu Trần
Xa hoa đến gót rời kênh kiệu,
Áo gấm Nàng may đã mấy lần.

Lượt là giăng mắc nhiều hơi hướm,
Sóng sánh men tìm dáng khỏa thân.
Đầy đưa chưa cạn lời tương ngộ,
Ngọ ngác nhà kia ngó pháo hồng.

Nàng cười tất cả đều ngu dại,
Tất cả đều quỳ dưới gót chân.
Trường an ai uống rượu hồng.
Tôi nghe như cả tâm tình mình đau.

Quê tôi ở có những nàng con gái,
Tình diễn phô khi tóc vấn mái đầu.
Vành khăn chặt phắc,
Chiếc áo thâm dài lệch lạc,
Thẹn thùng mừng, chú rể đón cô dâu.

Từ đầu Thu tôi về thăm kinh thành,
Rạo rực,
Bụi phồn hoa bốc cao tận mái lầu.

HÀN SINH

Bài ca thời loạn

Máu còn nóng chăng, mắt còn sáng chăng ?
Trâu ngựa giọng xe có hòn có tủi ?
Tai còn nhớ chăng, lòng còn thương chăng ?
Râu tóc làm bờm đói cơm nhạt muối?
(Bài ca Trường sơn)

Loạn ly : hồn ta bốc lửa,
Từng canh cười ửa trăng ngà,
Đào sâu lòng trai thế hệ,
Còn chăng nhịp sống hải hà ?

Nầy nhớ mùa xưa nắng biếc,
Ruộng xanh chấp chới cánh cò,
Gió ngọt, chim hiền khúc khích,
Bỳ trăng tình tứ câu hò,

Nầy yêu áo nâu, chân đất,
Bàn tay cấy tròn ấm no ;
Bóng tre dịu tình chất phác,
Thanh bình sông vẽ quanh co.

Nầy kinh dục vọng về ngôi,
Mất hào bạo tàn quỷ sứ,
Linh hồn vất bỏ chợ đời,
Đảo điên thiên đường, địa phủ.

Nầy cầm dao phanh bụng mẹ,
Tay nào da nào xé nhau ?
Rụng sung đầu lâu con trẻ,
Thú nào, miệng nào cắn đau ?

Nầy hồn đồng hoang, cỏ rậm,
Con côi, vợ khuất, cha lìa,
Áo tả song kề áo gấm.
Mặt gầy đối diện lầu hoa.

. . . . . .
. . . . . .

Mà thương cho người cho ta :
Máu me quay cuồng chân vụ ;
Ván cờ há ngã nước hòa,
Tính ra : sông ngầu, núi lở !

Mà thôi còn diễn còn xem,
Gió tốc, dầu kinh vẫn gió ;
Mắt lầm hãy khóa nỗi niềm,
Ít ra thỏa hồn một thủa.

ĐOÀN THẾ HANH

I.— Âm thanh và cây đàn

XÉT lại lịch sử âm nhạc của loài người và riêng của dân Việt Nam, chúng ta có thể phân nhiều loại : từ những điệu hát, hò, trong dân gian đến những điệu múa, trống, ken, với vô số nhạc khí đủ màu sắc, tùy sở thích và sáng chế của từng dân tộc. Các dân tộc, trải qua lịch sử, đều tùy thuộc ở hoàn cảnh và phương tiện sinh sống mà tạo nên những nhạc khí hợp thời để thỏa mãn nhu cầu về nhạc của họ. Cây đàn cò, đàn độc huyền ở Việt Nam là sản phẩm của thời mà nền kinh tế Việt Nam còn dưới mức thấp nhứt, nền kinh tế phong kiến nông nghiệp. Vì sao người xưa tạo nên những nhạc cũ như thế ? Điều kiện tạo nên đàn cò tất là điều kiện kinh tế, cũng như vài thế kỷ gần đây, ta có đàn piano, mando, violon v... v... là nhờ nền kỹ nghệ văn minh vậy. Chính những nhạc khí cần thiết ấy làm thỏa mãn tâm hồn của con người.

— Trước khi có nhạc cụ để diễn đạt tâm hồn hay ý nghĩa của cuộc đời, loài người còn lạc hậu chỉ có thể dùng tiếng nói, bộ điệu, tiếng động làm âm thanh. Vì thế nhạc khí là sản phẩm của từng thời đại nhân dân dùng để tiếp vào lời nói, lời than thở, oán hận, hay uy nghiêm, hùng tráng. Cây đàn có giá trị tô điểm lời nói, ngôn ngữ, thay thế cho gần guốc con người để thỏa mãn nhu cầu ý chí và tình cảm của họ. Đàn kèn, trống, chiêng, mõ v.v... đều có giá trị từ việc diễn đạt những lối ngâm, hò rất thô sơ, đến việc thâm nhập vào thế giới cao siêu của tri tưởng tượng con người. Sự biến thể của tư tưởng, lời nói, giọng hát vào cây đàn, kèn trống... cấu tạo nên âm thanh và tiết tấu vô cùng tế nhị, khi con người bắt đầu vào địa hạt nghệ thuật. Từ đó người ta mới tạo ra những luật cấu tạo và biến thể của âm thanh, nó thành một khoa học thường thức phổ thông, hay thành những bản nhạc dai hoặc ngắn bất hủ của một thời đại.

Nhưng xét lại cơ sở của âm thanh hay âm nhạc, vẫn là cơ sở của tư tưởng, ý chí, hành động, của ngôn ngữ. Mà cơ sở của tư tưởng ngôn ngữ là Con Người trong hoạt động sinh sản xã hội. Con người muốn thỏa mãn tâm hồn đã sáng chế nhiều dụng cụ từ thô sơ đến tối tân, phải chăng đã làm chủ được những khí cụ ấy ? Khi nó đã thâm thập vào người và biến thành âm thanh ?

— Không ! cũng có lúc, trong lịch sử nhân loại và trong đời thường, tri tưởng tượng và ý chí của con người không còn lành mạnh nữa. Nghệ sĩ như điên cuồng trong xã hội tuy văn minh nhưgg vô tổ chức và trụy lạc. Quái tượng của nhà nghệ sĩ, nạn nhơn của xã hội đau khổ là những âm thanh phức tạp, cầu kỳ. Những phái như Impressionisme, Symbolisme... là hình ảnh của tâm hồn bịnh hoạn ấy. Nhạc sĩ tuy có tài diễn tả cao siêu và càng cao siêu hơn, thì bịnh ấn tượng của họ càng trầm trọng bấy nhiêu.

Họ càng bị lệ thuộc vào cây đàn mà cơ sở ngôn ngữ và tình cảm con người đáng phải làm chủ những ngón tay lanh lẹ làm chủ những âm thanh thật của Người. Cây đàn vì như cục bột mà nhạc sĩ có thiên tài có công nắn thành cái bánh ngon ! Đàn phải là cơ sở để phát triển tình cảm đến mực cao độ nhưng có lúc với con người bịnh hoạn, ấn tượng là cơ sở phá hoại tình cảm của họ.

Trong lịch sử cổ điển và hiện đại của thế giới, có những thiên tài như Mozart, Beethoven với bao bản nhạc linh động phong phú, mà người thường không thể hiểu nổi. Chúng ta không thể nắm chung một thời đại nào để phê phán tâm hồn của từng nhạc sĩ thiên tài một cách quá mau lẹ được.

Con người vừa tốt cũng vừa xấu và trong thời đại nào cũng có anh hùng và tiểu nhơn ! Cho nên từng tác phẩm của một thiên tài nào, ta cần quan sát thật khách quan, khoa học, không cứ nhạc của Mozart thì bản nào cũng tuyệt và bất hủ ? Theo chúng ta tuyệt và bất hủ là khi nào cơ sở tư tưởng và tình cảm của bản nhạc là cơ sở của con người lành mạnh và biểu dương được hoài vọng của một thời đại tốt đẹp. Nếu không thì « tuyệt » và « bất hủ » chỉ là những lời rồng tuếch vô nghĩa và ngớ ngẩn làm sao ! Nó chỉ để sùng-bái một cách mù quáng, vô ích hay lợi dụng để thỏa mãn lòng vị kỷ cá nhân thôi.

Tóm lại, âm thanh là kết quả sự diễn đạt tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ của con người. Đàn cũng dụng cụ khác như trống kèn, chiêng mõ... là phương tiện để thay lời nói, giúp giọng hát và phát triển nó làm thỏa mãn giác quan con người.

Con đường sáng tạo Dân Ca Việt Nam là con đường chúng tôi đặt ở đây, một *cơ sở nhân bản cấu tạo âm thanh.*

SÁNG TÁC DÂN CA

II.— Dân ca là nhạc để hát

DÂN CA là nhạc để hát. Nó phải dựa trên cơ sở cấu tạo âm thanh cho hạp với cuống cổ người Việt nam Những lối hò, ngâm ở Việt Nam thật rất hợp cho người Việt nam. Những âm thanh phát triển trên lối hò hát, ngâm, chắc sẽ hợp cho người Việt nam. Ta có thể dùng ký âm pháp của Âu Tây để ghi lại những

của TRUNG ĐỨC

giọng nầy. Ta cần có công phu nghiên cứu những điệu xưa để lại của từng địa phương Trung, Nam, Bắc đều khác nhau.

Đi tìm những giọng hợp cho dân tộc, mới là bước đầu của việc sáng tác dân ca. Trong muôn ngàn hình thức, việc cấu tạo thành bài hát còn đòi hỏi ở nghệ sĩ biết để vào một tâm hồn, gọt đẽo câu nhạc cho suôn và tự nhiên. Muốn để vào một điệu rumba, tango... cũng chưa gọi là dễ dàng, huống chi phải viết câu nhạc thế nào cho quần chúng hưởng ứng được, cảm thích được ?

Vả lại Dân Ca là lối nhạc để hát, giọng hát của con người, tự nhiên hơn hết là được diễn đạt ngoài trời bao la, không thể bị uốn nắn và lệ thuộc vào cây đàn trong lúc sáng tác. Nói thế không phải nhận rằng ta không còn cần dùng đàn để sáng tác nhạc. Đàn rất cần cho ta nghiên cứu kết cấu của âm thanh, giọng nầy với giọng kia hòa lẫn nhau thế nào, thế nào là đẹp, thế nào không êm tai ? Đàn rất cần hơn nữa khi ta nhờ nó để cùng phụ họa và diễn tả một bài hát nào. Nhưng đàn không thể làm cơ sở để tìm hứng của nghệ sĩ. Đàn chỉ tiếp để phát triển nguồn hứng, để sửa cách hành nhạc. Vì đàn là phương tiện vật chất, tư tưởng và tình cảm là ở con người. Nghệ sĩ là cơ sở của bản nhạc. Nghệ sĩ không phấn khởi làm sao tìm hứng trong những « nốt » đàn bằng « gỗ » được ? Nếu bản nhạc viết ra bằng sự sắp đặt có trật tự những dấu nhạc với những ngón đàn tìm hứng vô ý thức, thì làm sao ta tạo nên những điệu hát hợp ý của quần chúng nhân dân ?

Nhạc sĩ thường dùng đàn tìm hứng. Điều nầy rất tự nhiên. Nhưng khi lên giây và đạo nhạc, nhạc sĩ mắc phải nhiều lối hòa tấu theo âu tây, những lối chạy ngón quá cầu kỳ, (chúng tôi để riêng nhạc để đàn chỉ để diễn tả) không có ý thức dung hòa âm điệu dân tộc vào ngón đàn để tìm hướng phát triển bản nhạc thêm cao siêu. Những cách đợt ngón kém ý thức ấy đã không nung đúc cho nhạc sĩ một tia sáng nào, trái lại làm nhạc sĩ xa cách với hồn dân tộc. Vì thế tác phẩm chỉ nhai lại những điệu lãng mãng ở đâu ! Nó không thích hợp với nhu cầu xã hội. Còn có rất nhiều kinh nghiệm sáng tác nhạc. Chúng tôi chỉ góp ở đây vài ý kiến và chỉ vì chỉ hướng là tìm một nguyên tắc luận khoa học để sáng tác Dân Ca.

Hơn nữa, nhạc sĩ thường bị gò bó trong khuôn khổ của ký âm pháp là phương tiện duy nhất để ghi nhạc. Ký âm pháp là phương tiện chứ không quyết định được nội dung của bài hát. Nó là một khoa học cấu tạo âm thanh thường thức, nhưng sự cấu tạo âm thanh chưa phải là nhạc. Nếu nghệ sĩ không làm chủ được tình cảm mình, thì ký âm pháp chỉ giúp họ những âm thanh chết hoặc sống sượng thôi. Như trong hòa âm (harmonie, contrepoint, fugue) âm thanh biến đổi theo quy luật rất khoa học. Nếu ta biết dùng nó để phát triển hồn nhạc dân tộc thì luật hoà âm và ký âm pháp giúp ta nhiều kết quả tốt đẹp. Nguồn nhạc dân tộc sẽ sống lại phong phú tươi đẹp hơn. Một bài hát cũng đồng ghi bằng ký âm pháp, vận dụng với tất cả phương pháp hòa âm, khi hòa xướng lên làm thế nào cho ta nhận được giá trị dân tộc; một hương vị nồng nhiệt, một bầu trời lộng lẫy ? Mỗi dân tộc đều có những đặc tính riêng của nó.

Ta thử nghe những lối hợp ca của Trung hoa, Pháp, Mỹ, Nga... là thấy ngay được sự khác nhau về tánh chất hòa âm. Như thế, ký âm pháp là phương tiện ghi nhạc như luật hòa âm là phương tiện hòa nhạc, khi thâm nhập vào một dân tộc nào, nó biến chất để phụ họa vào tâm hồn của dân tộc ấy. Ta nên đề đặt khi xử dụng luật hòa âm và luật cấu tạo âm thanh, nếu chạy đua cách mù quáng theo nhiều lối gọi là « tiến bộ » mới mẻ, thì chỉ có hại cho nền nhạc dân

(xem tiếp trang 32)

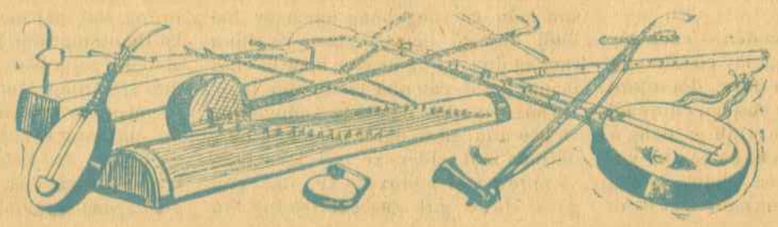

Ý SỐNG

Truyện ngắn

của

HUYỀN CHI

TIẾNG chuỗi nhau của hai người đàn bà đã làm gả đàn ông thức giấc. Gả vươn vai mệt mỏi. Ánh sáng làm cay se đôi mắt còn ngái ngủ. Có lẽ đã khá trưa. Gả nghe đầu nặng chình chịch như vừa thoát ra một giấc ngủ đầy những mộng mị. Ánh nắng reo vui trong tiếng động náo nhiệt của cái chợ nhỏ họp trước cửa gây cho gả một chút bực tức.

Chợ họp trên một miếng đất trống, ngày xưa, người ta làm chỗ đổ rác rưởi và là nơi cầu tiêu công cộng của lũ người ngoại ô nghèo khổ này. Cách đây ít lâu, nhà nước cho phu dọn sạch những thứ dơ bẩn ấy đi, sửa soạn qua loa lại để lấy chỗ cho dân trong xóm họp chợ, theo lời yêu cầu của nhiều người trong xóm đó, vì mỗi lần mua bán lại phải đi lên chợ khác tốn kém và mất thì giờ — mà giờ giấc của con nhà lao động lại rất quý.

Cái ngày nhà gả dọn đến — cách đây hơn một năm — vợ gả lấy cớ gần chợ búa có thể buôn bán được, đòi mướn nhà này. Nói là mướn cho có, chứ ngôi nhà cũ kỹ hiện cả gia đình gả đang ở đây là của một nhà chị bà con xa với vợ gả : người chị góa chồng, không con, nghèo ; sống bằng nghề làm bánh để đếm lại cho các hàng quán quen trong xóm. Ngày gả còn giàu có, sang trọng, người chị thường lại vay mượn, nhờ vả ít nhiều. Gọi là để trả ơn, khi gia đình gả suy sụp vì chiến tranh, sau ngày hồi cư về, chị gọi lại cho ở tạm phía cản trong với một câu nói thấm thía : « Căn này, tháng trước đã có người trả 500$ một tháng, nhưng tôi không cho mướn. Thôi để cho chú dì với các cháu ở. Tiền bao nhiêu cũng hết, chúng mình chỉ ở với cái nghĩa đời thôi, chú dì ạ !... ».

Sau lần xếp lại những ngày lưu lạc cũ, để trở về nếm lại nước mây ở thị thành, gả đàn ông đã tính trở lại làm cho sở cũ với cái chức thông phán hạng nhất ngày xưa, nhưng vì sở mới nên còn phải sắp đặt lại. Người chủ cũ niềm nở siết chặt tay gả, thân mật :

— Anh cứ để địa chỉ lại, khi nào công việc quy cũ đàng hoàng, tôi lại gọi anh làm. Anh tốt lắm ! tôi biết, anh không có một thành tích quá khích gì, anh có thể tin cẩn được...

Gả cám ơn, và trên đường về, lòng chứa chan hy vọng. Chưa chi, gả đã hình dung ra cái cảnh êm ấm ngày cũ : một gian nhà khán rộng rãi, bầy biện nửa xưa, nửa nay ; một chiếc xe kéo sơn mầu cà vàng bóng lộn ngày hai buổi đưa gả đến sở làm và thỉnh thoảng đưa vợ gả đi chợ hoặc đi chơi loanh quanh các nhà trong phố.

Thời bây giờ, người ta không dùng xe kéo nữa, gả sẽ dành vài « món bở » để mua một chiếc xe hơi kiểu 1952, và mướn một người tài xế. Các con gả sẽ được gửi vào các trường lớn học hành. Nhưng bấy nhiêu dự tính đều sụp đổ trong lòng gả, khi mụ vợ vạch cho gả thấy tất cả nguy hiểm của công việc gả làm. Ban đầu, gả cho vợ là nhút nhát ; nhưng sau, gả nghĩ đến những tai họa đã xảy ra, và cũng có thể xảy đến với gả nữa, gả ưng thuận đề nghị của vợ là thiêu cả gia đình về cái xóm ngoại ô này. Vợ gả sẽ buôn bán sì sằng đủ sống ; còn gả chờ một dịp thuận tiện hơn.

Hôm bắt đầu mới đến, vợ gả đã chịu khó xem xét địa thế quanh đấy để tìm một lối buôn thích hợp và có thể sống được. Chị nhận thấy quanh xóm đều là bình dân, thợ thuyền cả. Ở đây, người ta chỉ sống trong hai điểm : LÀM và ĂN. Mặc đẹp, diện sang không làm họ chú ý tới. Rồi sau mấy hôm dẫn đo kỹ lưỡng, vợ gả dựng một ngôi hàng cơm bình dân ở cái chợ nhỏ này. Ngôi hàng quanh đi quẩn lại : vài món kho, món canh, xào rẻ tiền. Khách hàng là những anh thợ máy vui tính ; anh « lơ », tài xế các xe đò với bộ quần áo xanh tai tái, dính đầy dầu mỡ ; những bác phu xích lô có độc chiếc quần đùi và cái áo thun cũ kỹ ; dăm mười chị đàn bà bán rau cỏ ở chợ.

Gian hàng tuy ế mà đắt khách đáo để. Hai đứa con trai lớn đã bắt đầu phải ra phụ với mẹ phụ bưng món ăn cho khách. Mình gả chẳng làm gì, chị vợ dù bận đến đâu cũng không dám nhờ chồng một việc gì. Cả ngày, gả đọc sách chán lại đi loanh quanh trong xóm thăm vài người thân, sơ... Nhưng phần nhiều gả chỉ hay đến nhà ông giáo già ở đầu xóm để đánh cờ tướng. Hai mái tóc bạc xanh nghiêng lại thành một đôi bạn tương đắc. Ông giáo già sống bằng nghề dạy dăm ba đứa trẻ trong xóm. Ông đã về hưu từ ngày trước chiến sự xảy ra. Ngày ấy, ông sống với một người con dâu và vài ba đứa cháu nội. Người con trai độc nhất của ông làm tài xế và chết trong một tai nạn.

Trên bước đường loạn ly, người con dâu và mấy đứa cháu — những liên lạc mật thiết duy nhất của đời ông còn sót lại — bị chôn lấp trong một cái hầm bị đội bom. Ông thoát vì ông không đi theo con, cháu : Chán kiếp sống già tật bệnh, ông liền ở lại nhà để chết, nhưng kết quả trái lại...

Gần ông giáo già ít lâu nay, gả lại sinh ra thích uống rượu. Chiều chiều, gả sai đứa con gái út lên năm, chạy đi mua nửa lít rượu trắng, đoạn gả xách qua hàng bảo vợ thái cho một ít đồ nhắm, xong gả mang tuốt qua nhà ông bạn già. Những hôm có rượu, giữa men say, gả được tri kỷ kể cho nghe vài mẩu tâm sự về quảng đời luân lạc của mình. Trong những phút buồn đó, ông giáo già thường khóc lên rưng rức trên vai người bạn vong niên.

***

CHIỀU hôm qua theo thường lệ, gả từ nhà bạn trở về. Bóng tối mờ mờ chảy dài dưới gót đi nghe ẩm ướt những hơi nước của trận mưa lớn lúc ban chiều. Con đường đỏ lầy lội khó đi quá, bùn ngập đến mắt cá một mầu đục bẩn. Gả bước thất thểu trên đó, và tất cả những gì chung quanh khó làm gả chú ý tới. Lúc chiều, vui gả đàn ông uống nhiều hơn mọi ngày.

Thấy bạn say, ông giáo giữ không về vội, nhưng gả cũng còn đủ sáng suốt để nhớ thiết quân luật 7 giờ sắp tới, nên dầu đi không muốn vững, gả cũng nắng nặc đòi về.

Đến cửa, gả để cả đôi bàn chân bẻ bết thản nhiên bước vào nhà. Người chị chu chéo lên : « Trời ơi ! Bùn ôi là bùn ! Mời ông thảo guốc ra cho tôi nhờ một tí ! Gả im lặng nhìn, mắt đỏ ngầu lên một tia giận dữ, rồi chẳng thèm nhếch môi, gả thản nhiên bước mạnh vào nhà, trước đôi mắt trố ra ngạc nhiên của người chị họ.

Tối hôm đó, vợ gả vừa ở chợ về, chưa kịp thở đã phải nghe bà chị kể lại câu chuyện lúc ban chiều và kết luận mai nữa :

— Dì ạ ! Thôi mất lòng trước còn hơn được lòng sau : hình như chú ấy cũng chả bằng lòng cái chỗ chật hẹp này đâu. Thôi dì chịu khó kiếm cái nhà khác vậy. Chị vợ giật mình, chị nghĩ đến những tiện lợi của một căn nhà ở cạnh chợ trong lúc buôn bán, cho nên chị vội vàng dịu ngọt : Em xin lỗi bà chị, để em nói lại nhà em. Ấy, chị còn lạ gì nhà em nữa mà nghĩ ngợi cho mệt. Em thật khổ chị ạ ! Thôi chị tha thứ cho. Chị cho chúng em với các cháu ở đây, buôn bán còn dở dang thế này. Thời loạn lạc, vợ chồng em hoạn nạn, nghèo khổ, chị giúp đỡ chúng em...

Đêm hôm ấy, vợ chồng gả cãi nhau một trận kịch liệt rồi gả ngủ thiếp đi...

***

MẶT trời chắc đã lên cao lắm. Đến gần mười giờ gả mới ngồi dậy. Gả nghe khó ráo ở cổ họng và một mùi tè tè ở đầu lưỡi. Lập tức, gả khạc một cái rõi nhổ toẹt vào góc tường — từ ngày chiến tranh, gả chẳng cần giữ ý tứ hay sạch sẽ như trước nữa—. Nhà vắng quá ! Vợ gả và hai đứa con chắc ra chợ dọn hàng từ sớm. Bà chị đi đâu vắng không thấy. Giữ nhà, đứa con gái út của gả đã nhặt những cọng rau muống một cách thật khéo léo : No đặt mớ rau xuống đất, cầm từng cọng đưa lên, nghiêng nghiêng cái đầu, đôi mắt hấp háy buồn cười, những ngón tay xinh xinh cần thận vạch

từng chiếc lá, xem không có sâu, nó mới ngắt đoạn non bỏ vào cái rổ cạnh đấy ; đoạn mẹ nó để riêng, một chốc nữa chẽ nhỏ ra ăn độn.—« Không có của bỏ », mẹ nó bảo thế. Con bé ngồi trông dáng điệu như người lớn : một chân nó chống lên, đùi áp vào ngực, cái cằm tì lên đầu gối, chân kia co lại một cách gọn ghẽ. Mớ tóc thật đẹp của nó phủ xuống đôi vai còn một vẻ duyên dáng. Cái quần cụt đen và cái áo « sơ mi » bông vá viu chẳng chịt của thằng anh bỏ lại làm có nó một vẻ đặc biệt và hay hay...

Gả đứng nhìn con cho đến lúc nó nhặt gần hết ba bó rau. Chợt gả ngồi sà xuống cạnh nó, cầm một cọng : « Để ba nhặt với cho mau hết nào..! »

Đứa con gái ngẩng lên, đôi mắt thoáng một ngạc nhiên thơ ngây : xưa nay có khi nào ba nó chịu làm một việc gì đâu, nhất là những việc nhỏ mọn như thế này. Mẹ nó chẳng bảo là : « Cha con học giỏi, cần phải một nghề nghiệp xứng đáng chứ không làm lăng nhăng như mẹ con mình được. » Nghĩ thế, con bé rụt rè : « Ba để con, ba đi ăn cơm đi ! » Nó chạy vụt ra sau bếp bưng vào một tô cơm nguội, trên đề một con tôm kho. Gả nhìn tô cơm cảm động. Gả thừa hiểu mấy đứa con và cả vợ gả không bao giờ được ăn sáng dầu là một tô cơm nguội.

Buổi trưa, thằng lớn bưng cơm về cho gả trong khi vợ gả và chúng nó ăn ngoài hàng. Những hôm nào đông khách quá không hở tay, nhịn luôn đến chiều mới ăn, gả biết thế nhưng gả cứ hỏi con : « Con ăn gì chưa ?

— Con chờ trưa mới ăn.

Gả ngậm ngùi một giây, đoạn gả cầm chén cơm đưa cho con : « Đây, con ăn đi, rồi hãy ra chợ ».

— Không ! Con không dám ăn. Của ba. Mà đánh con.

— Ăn đi, má không đánh đâu. Ba cho con ; ba còn no lắm.

Nhìn đứa bé rụt rè bưng tô cơm và một cách ngon lành, gả thấy nhiều ý tưởng xô bồ trong óc. Những ý tưởng mà từ trước, chưa hề bao giờ làm bận trí gả. Thoạt tiên, gả nghĩ đến cảnh gia đình suy sụp vì chiến tranh, cảnh buôn bán cực nhọc của vợ gả, cảnh lôi thôi, lốc thốc của một lũ con không được ăn học. Gả lại nhớ đến câu nói của gả với ông giáo già mấy bữa trước : « Người xóm này ngu dốt quá bác ạ. Giữa óc mình với óc họ cách xa nhau quá. Mình nói họ không thể hiểu được. Nếu không có bác, chắc tôi cũng đến rút lui mất. » Gả thở dài, cảm thấy thèn thẹn.

Gả nhớ đến lâu nay, gả vẫn phải ăn bám vào những con người mà gả rẻ rúng đó : không nhờ họ thì ai mua hàng cho vợ gả ? Hàng ế, liệu gả có thản nhiên được như thế này không ? Gả học giỏi, hiểu rộng nhưng gả đã làm được gì hơn là lê lết một cuộc đời ăn bám vợ. Gả đàn ông nhớ lại những bước chân rộn rịp mỗi buổi chiều tàn từ công xưởng kéo qua nhà gả. Những giọng cười hồn nhiên, những tiếng bông đùa dí dỏm làm gả bực tức mọi hôm giờ gả thấy chan

(xem tiếp trang 31)

Hồi thứ tư

Đêm. Căn lầu thượng của một nhà hát ả đào sang trọng ở Khâm thiên.

LỚP I

MƯU, VỊNH, TUYẾT HỒNG

Mưu đang nằm dài bên bàn đèn á phiện, kéo ro ro. Vịnh ngồi đối diện, bói bài tây. Tuyết Hồng ngồi cạnh Mưu, vẻ mặt lơ đãng. Im lặng nặng nề.

HỒNG *(dịch xa Mưu ra trong lúc Mưu muốn kéo Hồng lại sát mình).*— Anh không ngừng kéo một lúc được sao ?

MƯU *(đặt dọc tẩu xuống).*— Thì anh vừa hút vừa ngắm em .

HỒNG.— Anh thấy em thế nào, có đẹp không ?

MƯU.— Cái nhẫn kim cương của em cũng đáng giá đến bạc vạn.

HỒNG.— Anh cũng thạo xem kim cương à. *(Im lặng. Hồng thở ra, rồi đứng lên, vươn vai đi qua phòng. Ở góc phòng Hồng nhìn Mưu có vẻ khinh bỉ. Mưu đang rót nước uống, nói nhỏ gì với bạn, Vịnh gật đầu. Hồng sẽ thốt ra).* Năm năm trời...

MƯU *(đứng lên).*— Em nói gì ?

HỒNG.— Năm năm ..

MƯU *(đi về phía Hồng).*— Em có biết là trong năm năm trời em đã trở nên xinh đẹp như thế nào không...

HỒNG.— Tôi không còn phải là đứa con gái dại dột nữa. . Cả tôi với anh, chúng ta đều thay đổi. Ngày trước, anh khác...

MƯU.— Nhưng mà... em yêu qui của anh ạ...

HỒNG — Đừng gọi tôi là « em yêu qui » nữa.

MƯU.— Thế phải gọi cô bằng « bà chị » ư ?

HỒNG.— Hôm nay đã có người tử tế, đứng đắng gọi tôi bằng « chị » rồi. Lần thứ nhất người ta thương hại tôi, tha thứ cho tôi, qui mến tôi, mặc dầu tôi không xứng đáng một chút nào cả. Tôi muốn vứt bỏ hết mọi thứ xa hoa đã mang vào người đây, cho hết tiền bạc đang có, để đi làm ăn lương thiện.

MƯU.— Em nói những gì gì mà vớ vẩn thế ? Có lẽ trong người em mệt đấy thôi. Lại đây, hút một điếu cho khoẻ. Để anh tiêm cho. *(Kéo lấy tay Hồng).*

HỒNG *(gỡ ra).*—Thôi khuya rồi. Hơn một giờ sáng, để tôi về...

MƯU *(đưa mắt tiếc Vịnh đang mục kích hai người).*— Về à ? Sao em lại tính tới chuyện về lúc này ?

HỒNG *(cầm lấy ví).*— Tôi đi đây.

MƯU.— Thế em đến đây làm gì ?

HỒNG.— Đến để gặp anh. Tội đã trông thấy anh, thế là đủ rồi. Thôi, chào anh.

MƯU *(đứng ngăn ở cửa).*— Thì khoan đã nào... anh không để cho em đi như thế đâu ..

HỒNG.— Anh không cho tôi đi à ?

MƯU.— Không !

HỒNG.— Anh bắt ép tôi phải ở lại đây với anh ? Nếu anh muốn tiền thì để tôi cho... Dịch ra cho tôi đi, không thì tôi kêu lên bây giờ...

(Có tiếng ồn ào bên ngoài. Qua cửa kính, thấy bóng người chủ nhà hát đưa Minh đến).

LỚP II

MƯU, VỊNH, MINH, HỒNG,

Thấy Minh hiện ra. Hồng rú lên.

MINH.— Rồi tôi đi... đừng ngại gì cả...

MƯU.— Gì thế này ?

MINH *(với Hồng).*— Anh ghé đây... gần em... nhìn em một lúc thôi. *(Bước đến phía hai người đàn ông).* Tôi là một người qua đường... các ông cho phép tôi ở lại đây đến sáng mai chứ ?

MƯU.— Ở đây là nhà hát, còn có các phòng khác nữa.

MINH.— Tôi chỉ ở đây một lúc thôi, rồi tôi đi ngay... Các ông đừng lo.

MƯU *(với Hồng).*— Em biết ông này ?

HỒNG.— Có *(Giới thiệu, bắt tay giữa Minh, Mưu và Vịnh).* Nào, anh Minh, ngồi xuống đây.

MƯU.— Em đã muốn thì anh cũng xin chiều theo ..

MINH *(thấy người phu xe vào, hai tay ôm nhiều gói lớn).*— Anh để cả đấy ! Đây, anh cầm lấy năm chục, thưởng anh đã khéo đưa tôi đến đây. Cám ơn anh nhé.

NGƯỜI PHU XE.— Cháu không dám, ông cho cháu nhiều quá. Công cháu chỉ đáng năm đồng.

MINH *(ấn giấy bạc vào tay người phu xe)* — Thôi, đi đi ! *(quay lại với Mưu).* Mời ông cứ việc xơi thuốc đi. Tôi không muốn làm phiền ai cả, mà tôi cũng sẽ không còn làm phiền ai nữa đâu. Tôi không còn có gì nữa hết. Tôi đã có rất nhiều, tôi mất tất cả rồi. *(Trong túc nói, rút ở túi áo ra một xấp bạc, để bên cạnh, trên mặt bàn).*

VỊNH *(trỏ ngón tay vào xấp bạc).*— Ông nói số tiền thế mà không có gì à ? Ít ra cũng lối ba ngàn đồng !

MINH *(vội lấy tiền bỏ vào túi).*— Tôi không nói chuyện tiền bạc. Tiền bạc thì làm gì ! Tôi nói đến chuyện đàn bà kia *(cúi đầu tựa vào thành ghế lặng lẽ).*

HỒNG.— Anh đến đây, em thích lắm đấy. Mà phải vui lên chứ, anh Minh ?... Anh ở đây, rồi lúc nào anh đi, thì tôi cũng về...

MƯU.— Hồng muốn tức là trời muốn. Ông cứ tự nhiên cho.

MINH.— Thế thì bây giờ chúng ta mở rượu uống đi.

HỒNG.— Anh có mang rượu đến, hay lắm.., mà có anh đến là điều hay hơn hết... Ở đây đang buồn,.. Anh muốn tổ chức hát chứ gì ?

MƯU *(với Vịnh).*— Mấy giờ rồi ? *(Vịnh ra dấu không biết)*

MINH.— Hai giờ hai mươi.

MƯU.— Khuya quá rồi, còn hát gì nữa.

HỒNG — Thế thì mời các anh đi nghỉ đi, để cho người khác vui.

của cô HỒ XUÂN LAN

Trên mục « đọc thơ bạn » đây em không dám to gan làm nhiệm vụ của kẻ hướng dẫn hay phê bình mà chỉ làm công việc trình bày, trình bày cảm giác của một bạn gái chân thành của anh chị bốn phương đã đọc thơ sáng tác của các anh các chị.

Em xin chia ra hai phần nhận xét toàn diện và phần nhận xét bộ phận. Nhưng có một điều có lẽ chúng ta phải ký giao kèo với nhau bằng danh dự là chúng ta nhất định không tự ái, cương quyết không tự ái nhé.

Nhận xét toàn diện.— *Qua những bài thơ đã đọc em thấy các anh chị phần nhiều chọn những đề tài quá « sáo » đại khái là những đề tài em nhớ anh, em tiễn anh, sầu biệt ly, buồn cảnh bạn, khóc người xưa, buồn tàn thu, thiếu hẳn những đề tài đang sống đang hoạt động của thời đại, nặng về phần tả tình thuần túy hơn là phần hiện thực. Với những đề tài quá « sáo » đó các anh các chị lại hay dùng những từ ngữ « sáo » để diễn đạt, chọn chữ chưa sành và nội dung thường bị nghiêng lệch không được chính, không có trọng tâm và mạch lạc, bố cục lỏng lẻo. Nói phải có sách, mách phải có chứng em xin dẫn chứng để các anh các chị khỏi vu cáo cho em là nữ văn nghệ gian.*

Đề tài sáo : *« Khóc nhớ anh » của Ánh Hồng, « non nước » của Việt Hùng, « Lòng Thơ muốn điệu » của Châu Phan, « Thu » của Huyền Minh, « Một chiều rửa bụi » của Lê Hùng vân vân và vân vân vì nhiều loại đề tài ấy lắm. Có lẽ anh chị sẽ bảo em là một thứ đàn bà bảo loại Hitler giống cái, không có trái tim chăng ? Không ? tình cảm là lẽ sống ở đời, lý trí bảo vệ cho lẽ sống. Thơ là nghệ thuật diễn đạt, hướng dẫn và kích thích tình cảm. Thơ là đồ ăn tinh cảm. Chất Thơ phải mới lạ luôn mới đem lại cho con người những cảm giác mới lạ, làm Thơ « Sáo » dọn cho độc giả xơi nào có khác gì một ông « Nhà bếp » không biết sáng tạo thay đổi mùi vị đồ ăn. Vậy em mơ ước ở các anh chị những gì ? Chung quanh ta có vô số đề tài đang sống, đang lạ, bao nhiêu mầm non của xã hội đang vươn lên, bao nhiêu khổ cực con người đang bày ra nhan nhản khắp hang cùng ngõ hẻm, bao nhiêu sự hy sinh cao cả đang xung phong mở lối cho nhân sinh. Sao các anh các chị không thông cảm với những « sự vật sống » ấy, thúc đẩy họ tiến lên, chia nỗi vui buồn với thời đại, nhưng vui phải là vui xây dựng, buồn phải là buồn xây dựng, hy vọng ở tương lai mà vươn tới chứ không thể cứ bi ai khắc sầu đi vãng để rồi, đã bạc nhược lại bạc nhược thêm, đã đau ốm lại càng ốm đau thêm.*

Xã hội chúng ta nào có gì đáng vui đâu, xã hội đang đau ốm trầm trọng, các anh các chị phải làm cho con bệnh phấn khởi lên chứ không thể thăm hỏi bệnh nhân bằng những kẻ lề sầu ai, em ngại rằng bệnh nhân chưa chết vì bệnh đã chết vì kẻ tới thăm bệnh.

Từ ngữ sáo : *Thơ của Anh Lê Hùng, Hải phòng :*

Đầu xanh để mãi tráng mờ lưu ly
Nhớ quê con để rèm mi lệ nhòa

Tráng mờ lưu ly là mờ như thế nào ? Rèm mi lệ nhòa, những từ ngữ này phải xếp ngay vào ngũ kinh : Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc của Khổng Tử.

Thơ của anh Trần thanh Khê :

Có lẽ chăng tấm thân liễu ngọc ngà
Như tơ lựa vàng son khi yểu điệu

Những từ ngữ thân liễu ngọc ngà, vàng son, yểu điệu, than ôi ! Nó cổ kính như là cái tháp Hời của Chiêm thành mà năm xưa em đã tới thăm. Trong bài « sống Mảnh liệt » anh Thanh Khê ghét đời thối bét, anh hét lên, hết lên để làm gì ? Để tỉnh tự ngông cuồng, để nó lệ giữa mùa xanh. Trời ơi !

Em là thiếu nữ, em phải khiếp vía vì cái sống mãnh liệt của anh Khê, lẽ sống của người con trai ở thế kỷ 20 là sống mãnh liệt quanh người đàn bà Thật là quá lập dị. Chúng em thật không sợ « gái thừa trai thiếu » nhỉ ?

Dùng nhiều lời mà nói được rất ít, thiếu phần âm nhạc của thơ.

Trong bài « Lòng thơ muốn điệu » anh Châu Phan đã phi nước đại như sau :
Ai có quyền không cho ta đeo đuổi theo tình thơ muôn điệu.
Ta là một trong những hồn thơ của giống nòi thi sĩ,
Sao anh không viết ngay một bài văn xuôi có hay hơn là làm thơ không ?
Anh dùng bao nhiêu tiếng mà chỉ nói được có một ý nhỏ thế này :

Ta, giống nòi thi sĩ
Ai ngăn được hồn thơ

Thôi, còn nhiều duyên thơ giữa em và các anh chị sợ bài dài quá, ông chủ bút phát hoảng em phải dừng lại đây chúng ta sẽ gặp gỡ sau.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Bạn P.S. :
« Lòng thôn nữ » và « Chiều đô Thành » Đã nhận được. Đã gửi cho bạn rồi. Sao không có một bài thơ nào cho số xuân Đ.M. cả ?

Bạn Bùi Trạc :
Nhắc với bạn Thông Xanh nên gửi bài ấy về tờ báo (Đạo Đời) hợp hơn.

Bạn Minh Trân :
Thể thơ đó cũ lắm.

Các bạn **Lê Thu, Võ thành Trung, Phạm danh Quang, Trần đức Sơn, Châu Phan, Trần thanh Khê, Tô cao Hòa, Mặc Sinh, Hoài Vân, Duy Năng, Trúc lâm Nương, Minh Hồ, Lê an Sơn, Dương Ngọc, Dương Giao, Thanh Thủy :**
Đã nhận được bài các. Đa tạ.

Bạn Nam Chi :
« Một sáng lạc loài ». Xếp vào tập bài số Xuân.

Bạn Phạm phú Nghĩa :
« Hai ngày trên đội Bolovens ». Xếp vào tập Xuân.

Bạn Hoàng khanh Thủy :
Hoa rụng xuân tàn, « Xuân » vào số Xuân.

Bạn Lê Hùng :
Bài ấy có nhiều chỗ còn sáo lắm.

Bạn Hồ My :
« Lá thư Xuân » của bạn, cả « mùa nhớ » xếp vào tập xuân.

Bạn Hoàng T. :
Tòa soạn không có người phụ trách về bộ môn ấy. Có dịp sẽ trả lời bạn.

Bạn Minh Tân :
Hoan nghênh. Gửi tiếp cho.

Bạn N. V. T. :
Khó trả lời rõ bạn câu hỏi đó.

Bạn Yên Khanh :
Ý thơ còn vương vấn ở những bài : « Bài ca vỡ đất » « Nhớ » và « Phá đường ».

Bạn Kiên Giang :
« Em cứ đợi anh về ». Đăng số Xuân. Chiều ý bạn nêu trong thư, sẽ có thư riêng gửi bạn.

Bạn Nguyễn ngọc Mẫn :
« Tiếng suối... » của bạn. Chẳng nhận được một cuốn nào cả. Xem số 85 chưa ? Đợi đấy ! Mấy bài kia gửi về gấp cho.

Bạn Đơn Điểu, Tô cao Hòa, Long Tịnh :
Xếp vào số Xuân.

Bạn Đ. T. Kh :
Từ nay bạn Trọng Yêm sẽ làm vừa lòng bạn.

Hộp thư Quản Lý

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những ô.ô. :

— Nguyễn văn Quý, Vientiane	200$
— Cô Lê thị bạch Vân, Savannakket	40$
— Trường lịch hội Thường Sóc Trăng	200$
— Mme Kène Kham, Vientiane	84$
— Tỉnh Trưởng Tỉnh Long Xuyên	1.275$
— Hồ đắc Tiêu, Huế	450$
— Vĩnh Diên, Quảng Nam	56$
— Nguyễn trúc Nam, Trảng Bàng	70$
— Nguyễn hữu Nghĩa, Kontum	100$
— Phạm văn Nhẹ, Sa Đéc	120$
— Dương thị Hạnh, Pnom Penh	200$
— Trần hữu Đại, Marrakech	80$
— Mademoiselle Lott, Haiphong	300$
— Phạm Tập (trả chung anh em C. S.), Hội An	800$
— Nam Linh, Haiphong.	3.758$
— Nguyễn thị Đầu, Kontum	84$
— Lê Công Nguyên, Đà nẵng	500$
— Lê Cảnh Vệ, Quảng Trị	300$
— Lê đình Pháp, Quảng Trị	100$
— Huỳnh văn Sâm, Quảng Trị	100$

CÂU CHUYỆN BÊN LỀ ĐỜI

của MỘC NGƯ

Có một lần, tôi được đọc mấy vần thơ của một chàng Tư Mã nào đó gửi cho một Trác văn Quân, có những câu mịn màng tình tứ như sau :

Khi chưa lấy được em
Áo y ve (hiver) chưa mặc
Xe Mô-bi-lét (Mobylette) chưa chơi
Thấy gương Tàu không soi
Cắm lược đồi mồi không chải
Hòa xa ngoài đường chưa chạy
Tàu nguyên tử cũng ngừng đi
Nhà nước mở khoa thi
Tìm đâu người buôn bán ?

So những vần thơ tình nguyên tử đó, đã làm tôi nhớ lại tiền thân của tôi, của chàng, của nàng, của cả loài người, mới thuở nào đây, còn ăn lông ở lỗ, đầu bé bằng nắm tay, tay chân dài như vượn, mõm dài và loe ra như ống nhổ thầy Đề, thế mà ngày nay đã có bao nhiêu chuyện, mất huyền, mi thanh, yêu đương, thư từ v... v...

Loài người rõ ràng đã phát triển tới một mực độ khá phức tạp, phức tạp ở mọi địa hạt ngôn ngữ, tâm lý, sinh hoạt, hình dáng.

Rồi tôi liên tưởng đến những kiến trúc vĩ đại, những phát minh kỳ lạ, những rối ren của xã hội loài người, tất cả chúng ta đều thấy rõ cả một cuộc đấu tranh gay go giữa cái gì đang thai nghén, đang phát sinh và những cái gì đang suy yếu, tàn tạ. Nhưng dù sao nữa, xã hội cứ mỗi ngày mỗi phức tạp thêm, bánh xe lịch sử vẫn từ từ quay bánh, lúc mau, lúc chậm, có lúc trật bánh, long cốt nhưng rồi nó vẫn tiến đều.

Tôi muốn biết vì sao nó tiến nhanh, vì sao nó tiến chậm ? Làm thế nào để thúc cho nó tiến nhanh, vì lẽ gì nó đã trật bánh long cốt. Lịch sử văn minh đã phát triển trên yếu lý nào.

Tôi nghĩ rằng, chúng ta đọc sách để làm gì ? Học tập để làm gì ? Loài người đã sống là phải làm việc muốn làm thì phải biết, muốn biết thì phải học hỏi người đã biết. Kẻ biết đó là ai ? Là những người đã sống trước chúng ta, đang sống với chúng ta, họ đã làm việc đã có những kinh nghiệm và đã đúc những kinh nghiệm đó thành lý luận trong các tác phẩm văn tự để truyền lại cho đời. Ta dùng lý luận đó làm gì ? Phải chăng chỉ để hướng dẫn cho mọi thực hành của chúng ta hiện tại.

Nhưng việc đời, hôm qua không giống hôm nay, những lý luận của sách vở là những kinh nghiệm rút được trong tình thế cũ mà những vấn đề phải giải quyết lại nằm trong hoàn cảnh mới, nếu cứ phục tùng máy móc vì Khổng tử viết, vì Marx nói rằng, vì Magister dixit (Tôn sư đã dạy) tất nhiên tình trạng « râu ông nọ, cằm vào cằm bà kia » phải xảy ra, để rồi ông cũng không thành ông, bà cũng không thành bà, việc làm nhất định phải thất bại.

Muốn áp dụng lý luận vào thực hành, chúng ta không thể không nghiên cứu những sự kiện hiện tại, linh động chế biến lại cho hợp với hoàn cảnh mới. Chính trong lúc linh động chế biến đó và sau lúc đã nhìn thấy sự thành bại của việc làm, chúng ta đã rút được những kinh nghiệm mới để chứng minh và chỉnh đốn cho lý luận cũ và rồi lại tiếp tục đúc thành lý luận để truyền cho người khác. Xét cho cùng, lịch sử tiến hóa của nhân loại đã phát triển trên yếu lý cơ bản sau này :

Mọi kinh nghiệm phải được đúc thành lý luận, phổ biến rộng rãi để chỉ đạo cho thực hành và dựa vào thực hành để chứng minh và chỉnh đốn cho lý luận.

Cho nên, từ việc nhỏ việc to ở mọi địa hạt quân sự, chính trị, kinh tế, văn học, khoa học muốn giành được các điều kiện thuận lợi để thành công, muốn khỏi xài phí thời gian cho những việc làm vô tổ chức, vô kế hoạch chúng ta không thể không áp dụng yếu lý trên đây, yếu lý đã thúc đẩy nhân loại tiến bộ, là nguyên tắc để hành động

Để áp dụng yếu lý đó vào thực hành, tôi xin kể một chuyện bên lề đời : Một hôm sau khi đọc một tác phẩm về tâm lý thấy tác giả viết : Mọi người đàn bà đều ưa sự khen ngợi. Như một đồ đệ vừa được sư phụ truyền cho cẩm nang, tôi sung sướng hạ sơn tìm tới chơi một nhà người bạn. Trong bữa ăn tuy biết nồi cơm đã bị khê, nhưng vì muốn áp dụng lý luận vào thực hành tôi ca tụng vợ bạn. « Bác nấu cơm thật khéo, tôi chưa từng thấy người đàn bà nào trên trái đất này nấu cơm ngon như bác ». Bỗng nhiên bà bạn phát khùng, khóc bù lu bù loa, bảo tôi đã chửi khéo bà ta, cơm đã khê mà còn khen khéo. Tôi hoảng hồn chạy một mạch về nhà trong bụng nghĩ thầm : Hỏng to ! Hỏng to,mình áp dụng lý luận quá máy móc. Lập tức đêm hôm ấy tôi đúc kinh nghiệm đó thành lý luận sau này : Người đàn bà thích nghe những lời ca tụng nhưng chỉ trong trường hợp họ có ít nhiều điều đáng ca tụng mà thôi. Để giúp ích cho nhiều đàn ông khác, khỏi lầm lỡ như tôi, tôi lập tức phổ biến rộng rãi lý luận đó cho nhiều người khác.

Lần thứ hai tôi lại tìm tới nhà bạn tôi, muốn thí nghiệm xem lý luận tôi đã thật chính xác chưa ? Nhìn thấy bà vợ bạn vừa may chiếc áo đẹp nhưng đẹp vừa vừa thôi, tôi khen ngay ; « cái áo của bác lịch sự quá, có lẽ cả huyện ta không ai có cái áo đẹp thế này. » Bà vợ bạn tuy không bù lu bù loa như lần trước nhưng lần này bà trả lời : Áo nầy thì ăn thua gì ai mà chẳng có thể có.

Giá như lúc đó tôi dùng câu này thì chắc chắn vừa lòng bà ta : Áo bác tuy không đắt tiền lắm nhưng rất lịch sự bác đã quá khôn ngoan trong sự chọn màu.

Tôi đã dựa vào sự thực hành vừa rồi mà chỉnh đốn thêm cho lý luận trước như sau :

Đàn bà ưa nịnh nhưng họ sung sướng lúc họ có một mà mình khen tới ba hay bốn, họ không tin mình như họ có 1 mà mình khen tới tám, chín và ác cảm hẳn với mình khi họ có zéro mà mình khen tới 10.

Cũng nhờ áp dụng triệt để yếu lý trên nầy, trong sự giao tiếp với phụ nữ độ sau đây, tôi đã ít phải đọc lại bài thơ cổ :

Chẳng dại nào giống dại nào.
Cái dại nầy nên rái đến nghĩa năm
Trót dại rồi nên phải ngậm tăm
Kẻo mang tiếng nam nhi nhiều thứ dại.

***

Tôi nghĩ thầm, nếu trong mọi hành động ở đời, người ta đều áp dụng nguyyn tắc nầy, có lẽ việc làm đỡ được nhiều lầm lỡ.

Thể lệ đăng quảng cáo trong tập Xuân Đời Mới

Tập **XUÂN ĐỜI MỚI** *kể góp là ba số. Những quảng cáo đã đăng trong Đời Mới từ trước vẫn được hưởng giá thường là ba số. Những quảng cáo mới, chỉ đăng trong tập* **XUÂN ĐỜI MỚI**, *phải chịu một giá cao hơn là kể như đăng bốn kỳ.*

QUẢN LÝ ĐỜI MỚI

Những chiến sĩ vô danh của sân khấu

của Hà việt Phương

— Tôi phải dành riêng buổi họp mặt đặc biệt này để bàn về những bạn rất có công với Nghệ mà thường thường chính ngay anh chị em đồng nghiệp cũng chẳng hề nhắc nhở đến họ .. thì còn nói gì đến người ngoài nữa ? Xin hỏi các đồng chí : hạng chiến sĩ vô danh của sân khấu là những ai vậy ?

— Thưa là chúng tôi, ạ.

Anh Tư cùng mọi người cùng ngó về phía góc phòng, dưới cánh gà, là nơi dàn Nhạc thường ngày. Lố nhố dăm bảy vẻ mặt xa vắng, hình như lúc nào cũng đang mơ màng theo rồi Thanh Âm.

— Đúng thế. Đầu hàng chiến sĩ vô danh phải liệt tên các bạn nhạc công, vốn là một thành phần rất quan trọng của nghề, ấy thế mà xưa rầy chẳng mấy ai đếm xỉa đến. Nguyên một *chỗ ngồi*, dành cho phường nhạc, cũng chứng tỏ được sự « bị bỏ rơi » của ngành này rồi : luôn luôn phải làm việc ở một góc, lúc nóng thì bao giờ cũng nóng nhất, lúc lạnh thì cũng là chịu lạnh nhất, và đó *là một nơi có gió lùa thường xuyên ;* bao nhiêu uế khí từ chỗ khán quan, từ trong hậu trường, từ ngoài sân khấu đều lấy chỗ phường nhạc ngồi làm... cửa ngõ. Hiềm nào mà anh em nhạc công chẳng quật đi là phải lắm !

« Rồi cứ thế, hết ngày này sang ngày khác, hết năm nọ sang năm kia, mải đủng quẳng trên những ghế đầu « nhật nhạnh được bất cứ ở đâu » (nghĩa là không khi nào « ngồi vừa », không khi nào ngồi được thoải mái cả), thì làm gì mà chẳng còng lưng, lệp ngực ? Làm gì mà chẳng lao sớm ? Rồi, cứ thế, luôn luôn phải dán mắt vào bộ điệu mầu mè của diễn viên, luôn luôn phải treo hơi thở của mình vào giọng hát của từng diễn viên để mà thay cung đổi làn cho kịp thời, cho hợp vai... thì làm gì mà chẳng chóng lòa, chóng thương gân ?

« Rồi, cứ thế, luôn luôn phải thuộc lòng mọi điệu nhạc, cả cổ lẫn kim và thương ôi ! cả điệu cải cách vô cùng cải mã nữa, luôn luôn phải thuộc « nước chơi » của từng vai một, sơ hở một chút, đăng trí một giây thì lập tức sai cung lỡ nhịp ngay, thì diễn viên lườm nguýt, thì chết... mà khán giả thì... có biết đó là đâu ? Vì thiên hạ có cổ võ, có hoan hô là hoan hô, cổ võ diễn viên, chứ có mấy ai nghĩ đến công của hạng người « không có mặt ở trên sân khấu » ? Nên *tiếng đã không mà miếng cũng lại không nốt :* lương lậu, trừ một vài trường hợp đặc biệt hiếm hoi ra, thì toàn là loạt tương mạt, đủ vất vưởng cho qua ngày đoạn tháng... Thì còn ai đủ can đảm và đủ điều kiện trau dồi Nghệ thuật nữa : ngành Nhạc kịch trường bị sa lầy, để rơi vào vòng thoái hóa.

« Viễn ảnh quả là tối tăm, bế tắc : muốn hay không, sớm hay muộn, thế nào rồi phường nhạc ca kịch cũng sẽ bị đào thải, cũng sẽ bị ban nhạc lai căng thay thế, nếu không có một cuộc chấn hưng triệt để, vì cả hai phương diện tổ chức và chuyên môn (định lại địa vị của nhạc phường, và luyện lại kỹ thuật của nhạc cũ). Bởi vậy, riêng tôi trong khi băn khoăn chưa tìm ra lối thoát cho Nghề (trong đó có ngành nhạc cổ), thì cứ còn biết lên tiếng cầu cứu, mong các bạn nhạc công mau mau tự cứu lấy mình đi... »

— Cứu bằng cách nào, hở anh ?

— Trước hết bằng cách *thắt chặt mối liên lạc giữa ngành nhạc và ngành ca.* nghĩa là giữa nhạc công và diễn viên phải có sự tổ chức và sự rèn luyện song song giữa nhạc công và diễn viên đã *có nhiệm vụ chung thì cũng phải* có quyền lợi chung. Đó là bước đầu. Mở được lối thoát rồi, ta sẽ tính đến chuyện khác...

— Thế còn chúng em ?

Mọi người đang bịn rịn với vấn đề nhạc nói cho đúng thì thực tình là cả anh Tư cùng « khán giả của anh » đều lâm nước bí, nên thấy một anh bạn « ánh sáng » lên tiếng thì ai nấy đều .. thở ra, để cho « Bao công của chúng em » tạt sang câu chuyện.., thơ điên :

— Còn các em... phải, còn các em và cũng còn nhiều người khác nữa chứ ! Các em, bận rộn ngay từ trước khi màn lên, và khá lâu sau khi màn đã hạ xuống. Các em « soi sáng » cho thiên hạ nhìn thấy diễn viên để mà trầm trồ tán thưởng, ca ngợi, hay khen chê... giữa những lúc đó, có mấy ai nghĩ đến các em « sinh tử » trong mọi việc mắc dây, mắc đèn, những việc có thể nguy đến tính mạng, những việc cần mình đứng chồn chân mỏi gối hết giờ này sang giờ khác, bên cạnh những lò điện nóng ngột người, chói phức mắt, bên cạnh những trò ảo thuật (bom ư ? Súng ư ? Phi cơ ư ? Thiết giáp ư ?), bên cạnh những đoạn dây trần có điện nặng chạy qua (nghĩa là chết như chơi ! Và đinh tai nhức óc là chuyện dĩ nhiên đi rồi). Ấy thế mà nếu máy phát thanh chạy đều, thì đàn ngọt hát hay, thì thiên hạ ca tụng đào nọ, kép kia, còn hễ máy mà rè thì lập tức : « Thợ điện đâu ? Con khỉ ! ». Vì sao vậy ? Vì chung, ở cái thế giới này, ai cũng là nghệ sĩ cả, riêng có các em là lao công thôi, hay đúng hơn thì riêng có các em là hữu công vô lao thôi ! Xưa các em là cu li là phiên âm của danh từ *khổ lực* mà !) thì nay các em vẫn là khổ lực của nền văn nghệ. Đã có gì khác đâu ? Biết làm sao bây giờ ?

« Đó là câu anh hỏi các em, vì xã hội mà con phân chia ra lao động trí óc và lao động chân tay thì riêng anh đây chẳng qua cũng chỉ là một thứ cu-ly trí óc thôi mà ! Cho nên muốn giải quyết thân phận của các em, của chúng ta thì phải giải quyết xong xuôi thân phận của xã hội ra, chúng ta đành phải tạm vá víu, bằng chính sách : « Bầu ơi ! thương lấy bí cùng... Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn » Thì liệu « bầu diễn viên » liệu có thương lấy « bí lao công » chăng ?

Lời nói thiết tha của anh Tư như quạt mát lửa lòng « giàn » khán giả. Có một anh « kép » bá vai một em « thợ điện », níu em ngồi xuống cạnh anh Tư, ngước mắt ngó anh, ủ ấp một niềm tương ứng. Giọng anh Tư đay nghiến :

— Lại còn các anh em xếp dọn bài trí, cuốn màn kéo phông nữa... Thì có gì khác xưa đâu ?

Vẫn thế : nguyên như cũ ! Mà nói chi đến hạng « bèo bọt » ấy của Nghề... hãy xét ngay tới hai vai trò cực kỳ là quan trọng ấy, thứ của đến nay vẫn bị bỏ rơi như thường : thưa đó là *người nhắc vở* và *ông thầy tuồng*...

Đưa mắt lướt nhìn quanh rạp hát, anh Tư chép miệng.

— Đã có công dựng nên một hý viện như cái rạp Nguyễn Văn Hảo này mà thiên hạ lại nỡ quên hẳn cái « hố nhắc vở » đi thì quả là thiên hạ thấy chuyện nhắc vở chỉ là chuyện « vở vẩn » có cũng được, không cũng chẳng sao, chứ gì ? Thế cho nên « tên liên lạc viên » — là người nhắc vở — mới phải chịu tội chạy ngược chạy xuôi — chạy theo diễn viên —, nghiêng nghiêng nghé nghé — vì phải lò cò đứng vào chỗ nào thật là khuất nhất (để cho người xem khỏi trông thấy mà ly !), chui chui rúc rúc (vì phải nhường lối rộng, cho diễn viên có chỗ ra vào chứ ?) (đọc tiếp trang sau.

Những chiến sĩ vô danh

« Ấy lại chưa nói đến những lúc diễn viên không thuộc vở, nhẩy cẫng hàng đoạn, cứ nuốt chửng hàng trang đi, thì kể cũng đáng ái ngại cho người nhắc vở, vì... còn biết nhắc cái gì ? nhắc vào đâu ? nhắc... ai ? Ấy lại chưa nói đến lúc phải đứng sát ngay cạnh mấy vị âm (vì diễn viên đại đột đã men ra tận... tử địa đó) thì ôi thôi ! dĩ nhiên là phải nhắc toán có bằng... bộ điệu toát mồ hôi ra thôi, không có thì dưới kia khán giả sẽ biểu tình liền bằng những tiếng « suỵt ! » rợn người. Ấy là mới nói tới những tấn kịch có vở đấy thôi, còn những tấn kịch cương thì dĩ nhiên là đã không có vở tất là còn làm gì có người nhắc vở nữa mà bàn ? Sự thực đâu có phải giản dị chứ ? sự thực là tấn tuồng nào cũng có « vở » cả nhưng vở đây là vở... không được viết ra thôi, chứ vẫn có soạn giả — đây là thứ vở truyền khẩu, thứ vở... hàm thụ. Nên người nhắc vở lúc này phải là ông thầy tuồng kiêm đạo diễn. Thâm hại cho con người này ! Vì con người này thật là một thứ đầu trâu khó, suốt buổi diễn lúc nào cũng đầu bù, tóc rối nhăn nhăn nhó nhó, chạy theo diễn viên khi diễn viên ở trong hậu trường, lấp lấp ló ló ngó trộm diễn viên khi diễn viên ở ngoài sân khấu để dặn-dò, để mớm lời mớm điệu, để « mách nước » cho họ : thế có nghĩa là đạo diễn đấy !

Đồng thời, « các ông này » lại còn phải điều khiển cả « cu li phông », «cu li cảnh», « cu li điện », và đôi khi lại « được » bế con cho diễn viên nữa để « mẹ cháu ra trò », và có lúc lại « được » dỗ dành an ủi diễn viên khi diễn viên có sầu muộn gia đình nhằm ngay lúc đang ra trò nữa. Công việc của ông này do đó mà hóa ra muôn phần phức tạp. Cho nên uy tín của ông rất là lớn, lớn ngang với lòng tự ái của ông ; bởi vậy họa có là gan đại tướng mới dám phê bình đến vở của ông, đến lối đạo diễn của ông. Ông là linh hồn của một gánh ; hơn nữa ông là vị trọng tài, hay hơn nữa ông là tay độc tài của rạp đó. Muốn sửa đổi một gánh nào, đầu tiên phải sửa chữa từ ông sửa chữa đi ; mà sửa chữa ông thì là cả một cuộc... 19/8 về sân khấu.

HÀ VIỆT PHƯƠNG

CẦN MUA ĐẤT

Cần mua độ một mẫu Tây đất để làm nghĩa địa, ở ngoại ô Saigon, hoặc Gia định hay Cholon.

Hỏi ông kinh lý Đương, số 274 đường d'Arras Saigon.

ĐÊM CUỒNG PHONG

Tùy bút của KIÊM MINH

CŨNG vì trời mưa gió nên tôi mới trở vào đây. Nếu trời bình yên tôi sẽ đứng trên boong tàu mà nhìn trăng sao, hy vọng với mình mình và nghĩ một chút đến ngày mai.

Bao giờ tôi cũng muốn quay lưng lại với dĩ vãng, và sự xem thường những kỷ niệm có lẽ đã làm cho tôi thành một con người đôi khi hơi tàn nhẫn.

Hôm nay, gió lộng lên giữa bể khơi, tôi phải sớm trở vào phòng, và mới biết được tâm tính của ba người cùng phòng.

Tất cả đều đang ngồi chơi, mỗi người một góc.

Một ông già trầm ngâm có vẻ bí mật, có vẻ đau khổ nhiều trong cuộc sống. Đôi mắt lão thiếu ánh sáng của hạnh phúc. Có lẽ lão cô độc trong đời, và hình như không còn muốn xúc động nữa trước một điều gì xảy đến.

Và hai người kia đang kể cho nhau nghe một cách say sưa những chuyện đã qua trong đời họ. Một mối tình, một thất bại chua cay trên cuộc sống, những nụ cười và những giọt nước mắt. Họ còn trẻ lắm ; và họ là hạng người nào, tôi không được rõ, nhưng tôi chăm chú nhìn họ để tìm cho ra một cái lý vì sao họ lại kể những chuyện đã lui về quá khứ xa xăm trên một chiếc tàu đang đi tới.

Tôi bỗng nhớ lại chuyến xe lửa đầu tiên trong đời, lúc tôi còn nhỏ, nhớ ràng khi ấy tôi đang nhìn về phía sau thì một người đứng tuổi đã đề râu mép vỗ vai tôi, và bảo nhẹ : khi mình nhìn tới thì mình thấy mình được đưa tới, nhưng nhìn lui thì lại thấy như mình đi lui.

Người đàn ông này, về sau tôi không được gặp, thật là một điều đáng tiếc. Mà thật ra, nếu may mắn, hôm nay người ấy đứng gần bên tôi, thì tôi cũng chẳng thể nhìn nhận ra mà gởi cho gã một nụ cười. Tuy vậy, người ấy ở lại trong tâm tư tôi từ lâu, ôi cảm tình biết mấy !

Lòng tôi đang vui, vui như một đứa trẻ.

Lão già ơi ! vì sao lão chẳng cười lên một tí !

Họ đều là những con người vô lý quá. Ông già có vẻ buồn mà vẫn không buồn, thái độ thản nhiên ấy đối với tôi thật là khó hiểu. Người ta, dù thế nào, cũng đừng có làm cho mình thành một pho tượng, đấy là điều tôi mong ước.

Tất cả đều đen tối quá. Ánh sáng của bốn năm ngọn đèn không đủ làm cho đêm hết tối tăm.

Tự nhiên tôi buồn.

Tôi bỗng nhớ đến Đàn, một người bạn tự tử vào độ mùa thu năm ngoái. Một kẻ khó hiểu, cười trước những đau khổ, khóc đón vui tươi. Tôi đã bỏ bao năm tháng gần gũi để cố đi sâu vào lòng Đàn nhưng có một bức thành cao ngăn tôi lại mỗi lần tôi định bước vào bên trong của đời Đàn. Tất cả đều là mực tàu đen ngòm. Tuy vậy, tôi không cho Đàn là một thứ người quái dị. Hẳn có duyên cớ nào đấy, nhưng duyên cớ ấy tôi chẳng tài nào tìm biết được. Có lẽ tôi đã vụng về.

Có điều tôi biết Đàn đã rất mến yêu cuộc sống. Đàn thường hát một bài chứa cả Bình Minh. Tôi quên bài hát ấy là bài hát gì mất nỗi, nhưng tôi vẫn còn nghe vẳng bên tai độ cao vút của một nhạc điệu như diên cuồng muốn lên cho thấu mặt trời buổi sớm.

Tôi muốn mở một dấu ngoặc để tự hỏi có phải Đàn đã vô lý quá khi đi tìm tuyệt đối. Dù Đàn dại dột, nhưng thật Đàn đã có một tâm hồn làm ta phải mến thương.

Bao nhiêu người như Đàn rồi ? Bao nhiêu người muốn đi tìm cao đẹp trong cuộc đời này để mà thất vọng ?

Họ vô lý quá, đối với tôi. Tôi chỉ muốn là một kẻ tầm thường, nhận đời với bộ mặt của nó, xê xích một chút nếu có thể làm được.

Tôi muốn cười cái cười của tất cả, và khóc gần cùng một duyên cớ với vẩn như mọi người.

Bên cạnh tôi, ông già vẫn khó hiểu, và hai người kia vẫn dùng hiện tại để nhắc đến chuyện ngày xưa.

Nhưng may quá, tiếng máy tàu đều đều và con tàu vượt bể tiếp tục cuộc đi tới trong mưa gió làm cho tôi mỉm cười. Và tôi ngủ.

Tôi thức giậy và thấy có hứng để viết. Tôi vặn đèn, ánh sáng vừa được bật lên đã xua liền bóng tối — không kịp nhận ra là bóng tối đi đâu. Một niềm sảng khoái trong tâm hồn tôi. Tôi nhìn những ông khách cùng phòng. Họ ngủ, họ ngủ hay thức thì cũng thế cả, cuộc đời không mất mát gì đâu.

. . . . . .

Hồi chiều nghe tin một thủy thủ nói khuya nay có bão, sao chưa thấy, chỉ biết là hiện sóng gần dữ lắm mà thôi. E ràng bão đến chậm.

Ba giờ sáng rồi, tôi thức để chờ đây.

KIÊM MINH

Y HỌC

Con người có thể sống ngoài 100 tuổi

Theo một tờ báo chuyên về khoa học ở bên nước Mỹ cho biết bác sĩ Kerbank có thể làm cho người chết hồi sanh lại được. Ông thay một quả tim tươi vào trong bộ ngực của người vừa mới tắt hơi hay là chích máu tươi vào trong quả tim vừa ngừng đập.

Theo sự nghiên cứu của nhiều bác sĩ, khi người ta vừa tắt thở quả tim thôi đập, thân thể sẽ nên lạnh ngắt và cứng đơ. Máu từ màu đỏ biến ra màu đen sậm, đoạn thành ra màu trắng bạch chàng.

Hồi năm ngoái, bác sĩ Kerbank đã chữa bịnh trong ba cái nhà thương ở tại New York và Chicago. Ông đã cứu được lối 225 người vừa chết hay là chết dưới hai giờ đồng hồ sống lại. Trong số những người được bác sĩ cứu sống, có một ông lão quá lục tuần.

Người ta trữ sẵn những quả tim tươi của những người thanh niên chết vì sự rủi ro, tai nạn xe cộ, những tên tù vừa bị xử tử và những người vừa mới chết. Có điều quan hệ là những người đau gần chết hứa chịu hiến trái tim của mình cho khoa học xử dụng.

Nếu gặp trường hợp của những người đau tim, bác sĩ Kerbank chỉ có việc chích lấy hết chất máu ở trong quả tim của người đó ra. Sau đó, ông dùng chất máu tốt của một quả tim ướp sẵn để thay vào trong tim của người vừa mới chết, không cần đến thuật giải phẫu.

Theo lời bác sĩ Kerbank cho biết, trong số 100 bịnh nhơn, có tới 90 người bị thiếu máu ở trong tim.

Người ta hy vọng áp dụng cái phương pháp của bác sĩ để cứu thoát chết nhiều người bịnh sắp chết dưới hai giờ đồng hồ. Bác sĩ lại cho biết ông sẽ khám nghiệm những người còn trẻ tuổi mắc bịnh yếu tim, đau tim. Ông sẽ dùng khoa giải phẫu để cắt bỏ trái tim xấu và thay một quả tim mạnh vào. Người đó sẽ sống lâu tới một trăm tuổi hay là hơn nữa. Tóc của anh ta sẽ không bị bạc, không rụng răng, không nhăn da và máu huyết vẫn hồng hào, đi đứng mạnh mẽ như người mới tứ tuần.

TIN MỚI số 36

ra ngày 29-11-53

Khởi đăng 3 tiểu thuyết dài đặc sắc

Không phải thế

TRUYỆN DÀI XÃ HỘI CỦA HÀ VIỆT PHƯƠNG

DẤU TẬN ĐÁY LÒNG

TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT *của VỊ HOÀNG*

(Nhà văn đã đi vòng quanh Đ. N. Á.

VỀ CỘI LÀM CHI

TIỂU THUYẾT của NGUYỄN NÔNG ĐÀI

Những người mắc bịnh ho lao nặng, không chịu dùng thuốc men cho đúng cách, những người thức đêm nhiều, bị chứng mất ngủ, những người ăn chơi, tác tăng quá độ, sẽ thiếu máu trong tim. Những người này khó mà cứu được theo lối trên đây,

Chứng rụng tóc

Tóc rụng có nhiều nguyên do nhưng theo sự nghiên cứu của các bác sĩ thì một trong những nguyên do đó là chứng bì chí lậu. Chứng bì chí lậu chia ra làm hai hạng một là chứng bì chí lận khô hay là chứng tóc bị sâu, hai là chứng bì chí lậu dầu. Da dầu thường hay mắc chứng này cũng thấy xuất hiện tại một vài nơi khác trên thân thể. Trong chứng bì chí lậu dầu tóc và da dầu lúc nào cũng nhờn và khó mà giữ cho sạch lâu được vì chất dầu xuất ra bất bụi.

Đến nay người ta cũng chưa khám phá ra lý do của chứng này. Các bác sĩ không thấy trong ghét ở da đầu một giống ký sinh trùng này và như vậy có nhiều lý do để tin tưởng rằng chứng này một phần nào là vì dơ bẩn mà ra. Tuy nhiên chứng bì chí lậu dù thuộc loại nào đi nữa thường phát ra khi người ta thấy sức mệt yếu đi vì ở bẩn hay vì mệt nhọc.

Thiếu máu, đi táo ăn không tiêu, thiếu khí trời trong sạch và vận động hay đội những mũ bí có thể cho là những nguyên nhân làm cho bệnh bì chí lậu phát triển.

Không có cách nào chữa cho nhanh chóng và dễ dàng chứng nào. Chỉ có cách là chữa cho sức khoẻ được mạnh và soa thuốc vào da đầu hay tóc.

Các cuộc vận động ở ngoài trời và ánh nắng mặt trời rất có lợi. Uống thuốc bổ và đồ ăn bổ dầu cá thu, ngủ đầy đủ và áp dụng mọi biện pháp làm cho sức khoẻ tăng lên.

Phương pháp chữa chứng bì chí lậu ngay tại chỗ bị chứng này trước hết là gội đầu cho sạch những bụi bậm và những chất nhờn của tóc sau sẽ bôi thuốc làm cho tóc mọc nhanh thêm. Gội đầu cho sạch tóc lúc đầu thường làm cho tóc rụng nhiều. Trước hết người ta nên thoa lên đầu một chất nước có gâu cho bụi bậm và chất bần để khi sau đó nên luôn luôn gội đầu bằng sà phòng.

Xoa lên đầu những chất bôi đầu có chất lưu hóa, và thủy dương toan sau khi da đầu và tóc đã hết những chất bần. Phương pháp chữa này phải lâu, có khi hàng tháng cho đến khi da đã trở lại như thường.

Ý nghĩa về quê cày ruộng của ông Ben Gourion

(tiếp theo trang 10)

hay ở quốc gia Do Thái, vốn là vấn đề then chốt, khó khăn nhứt.

Trước mắt ta, chúng ta đã nhận thấy nó khó khăn vô ngần mà ở Israël cũng không kém phần rối rắm. Bị đám ái quốc quá khích Irgoun cho là quá mềm mại, bị bọn trung lập Mapam cho là phản động, bị bọn tư bản Sionistes cho là quá thiên chủ nghĩa xã hội. Ông Ben Gourion có cái biệt tài, tài an bang tế thế phi thường mới đóng được vai thủ tướng đến ngày nay.

Nhờ Mỹ mà dám tuyên bố đứng ngoài vòng khối chống Nga sô và nối bang giao với Sô viết, Ông Ben Gourion quả là có can đảm. Mà làm sao tránh được phản động lực của đám tư bản Do thái ở Mỹ đang bồng bột chống Nga Cọng.

Tuổi đã cao, gian lao rất nhiều, nhưng chí của Ông Ben Gourion còn cứng lắm. Ông quyết định làm một việc mới, để gương cho mọi người Do thái.

Bạn có biết Ben Gourion làm gì chăng ? Làm một việc tầm thường, là như Lưu Bị trồng cải. Ben Gourion trở về cày ruộng, mà không cày cho mình, lại cày cho chung người Do thái, tại một sở ruộng công cọng.

Một vị Thủ tướng công thần khai quốc, một đấng danh nhân ở giữa thế giới sôi như nước lò nóng mấy trăm độ, Ben Gourion trở về cày ruộng.

Thử nào ta xét xem thái độ quái lạ ấy. Xét là không còn thấy quái lạ mà thấy cái gương tranh đấu tuổi già sáng sủa phi thường.

Ben Gourion muốn nêu gương tự thực kỳ lực cho cả một dân tộc. Muốn chỉ rõ thực vinh ở trong tranh đấu, cố gắng, bền chí và không sợ khó. Ông đã làm gương rồi khi ngồi ghế Thủ tướng.

Ông còn muốn xác Ông có thể mai này táng địa mà việc làm của ông, gương tranh đấu của ông mãi mãi tồn tại lưu lại vô tuyệt kỳ.

Thế gian có mấy Ben Gourion ?

TRỌNG YÊM

SẮP MỞ

NHÀ THUỐC TÂY

VUI SỐNG

Bàochêsư : LƯUHỮU DUNG

8 đường Trần hưng Đạo — Ngã tư Nancy-Galliéni

(Giữa đường Saigon-Cholon)

Sơ lược cốt truyện

HỌ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hànội. Tịnh viết văn, Đích làm thợ và Hướng mới trở về, bàn khoăn đi tìm một con đường sống. Cả ba người trước đây cùng học trong trường Kỹ thuật.

Gia đình Hướng ở một tỉnh miền bể, khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hướng xin được một chân thư ký ở hãng buôn nọ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Đích đưa vào làm trong một xưởng chữa xe hơi. Ở đấy anh gặp Tạo, một anh thợ còn trẻ, hiếu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tạo. Ít lâu sau, Tạo gặp phải chuyện không may. Chán nản và bất bình, Hướng bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hướng được Tự, một người bạn thủy thủ, đưa lại trọ nhà Duyên, em họ Tự là gái nhảy, đêm đêm Duyên phải đi làm nuôi gia đình có một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất tin tức đã lâu. Đời sống ngăn nắp khác thường của Duyên khiến Hướng ngạc nhiên rồi cảm mến...

XXI

— Anh Hướng !

Lan đã về học từ lúc nào. Cô đến bên anh, khép nép trong tay một cái gói giấy lớn màu xanh lợt. Hướng nhìn em, ngơ ngác trước đôi mắt long lanh những tình trìu mến. Lòng gã con trai làng đi trong một niềm vui pha lẫn một thoáng buồn dịu như mùi hương trong bóng tối. Lan muốn tươi cười nhưng không hiểu sao giọng nàng nói nhẹ như tiếng thở dài.

— Thứ hai này anh đi nhỉ ?

Hướng mỉm cười nhìn em : « Anh đi, nhớ nhất là Lan ! »

Đôi mắt đen gợn một ánh nhìn bối rối. Đặt cuốn sách bọc giấy xanh lên bàn, Lan rụt rè bảo :

— Em biếu anh cái này làm kỷ niệm.

Hướng định gỡ giấy ở chiếc gói xanh thì Lan đã chặn lên tay hắn.

— Đừng mở vội, anh ! Lúc nào đi hãy xem.

Một cảm giác ấm ấm lan lên tay Hướng. Hắn vừa bắt gặp cái bàn tay nhỏ, trắng hồng như màu da gà non, mấy ngón tay bút măng đặt lên bàn tay hắn. Hướng để một bàn tay nữa lên tay em, nói qua một hơi thở gấp : « Cảm ơn em ».

Lan nhìn anh, đôi mắt trong sáng, long lanh một nét dịu hiền. Hướng đọc thấy trong màu đen của lòng con mắt có em man mác một nỗi buồn thầm dịu. Hắn nắm chặt lấy bàn tay mịn ấm và nghe như lòng mình đương tan vào trong cái giây phút triu mến êm đềm ấy.

Sau khi từ biệt cha và mẹ kế, Hướng xách va ly ra xe.

Bóng tối lành lạnh của một sớm mùa xuân chùm lên gã con trai những cảm giác nao nao buồn. Ông Gấm nhất định đòi tiễn chân. Hướng ra tận bến tầu. Từ sớm Lan đã dậy, trước cả lúc chuông đồng hồ báo thức reo. Hướng lại bên em giữa lúc cô đương đặt cuốn sách bọc giấy xanh gọn gàng vào một góc va ly.

— Bây giờ thì xem được chứ ?

Lan không nói, cúi đầu e lệ trong khi Hướng nhắc gói sách lên với một nét mặt trìu mến, gỡ mấy nút giây kết thành hình cánh bướm. Tiếng giấy sột soạt trong im lặng. Mảnh giấy xanh vừa giở, Hướng vui kêu : « Ồ ! đẹp quá : Một cuốn allbum. »

Hắn nhắc cuốn sách bìa da đỏ tươi, nhìn Lan như thầm cảm ơn một lần nữa. Hắn nắn lên mặt bìa gờn gợn và mềm, đoạn mở sách. Ở mặt bìa trong hai giòng chữ nét nhỏ mềm mãi nổi bật trên nền hoa nâu lợt :

« Tặng anh Hướng, để kỷ niệm một chuyến đi của anh và mong đợi một ngày về xum họp. »

thân mến, LAN

Hướng lật từng trang bìa nâu sẫm, từng mảnh giấy bóng in hoa, lặng nghe nơi cảm động xôn xao trong lòng. Ở nhà trên mẹ kế Hướng dặn đò những gì léo xéo không nghe rõ. Cha Hướng lơ đãng nhìn ra cửa. Ông không biết nói gì, chẳng rõ vì buồn giận hay vì xúc động.

Nhà hàng phố còn ngủ êm trong bóng tối. Vài chiếc xe đi sớm thấp thoáng cái bóng lẻ loi trong ánh đèn mờ loãng. Con đường dài heo hút. Cây hai bên hè đứng ngẫn ngơ. Gió lạnh hùa vào cổ áo Hướng. Chiếc va ly nặng để nghiêng lên một bên đùi. Bánh xe cao su của chiếc xích lô lăn lọc cọc trên những ổ gà. Ông Gấm và Lan ngồi ở xe bên, chạy song song với xe Hướng.

Từ xa, con tầu lớn với những cột vô tuyến điện, ống khói, chòi cao, cần trục in lên mảnh trời sám đậm giữa những mái nhà tôn, những lùm cây, hàng rào sắt như một bức tranh khô khan, ảm đạm. Hướng bắt gặp xa nữa là giấy núi thấp thoáng trong sương trắng đục. Điểm vào đó, gần xa, những cây cột đèn dương con mắt đỏ xọng như người say vừa tỉnh rượu.

Lòng người thanh niên nao lên. Tất cả những hình ảnh cũ hắt tới như gió ngoài trời. Hướng rùng mình. Đầu hắn lạnh toát. Hắn chớp mắt và mím chặt môi như thể cố nuốt một cái gì đau đớn đương định trào lên miệng. Đi xa : đẹp biết bao ! Nhưng đoạn tuyệt những kỷ niệm cũ có khi cay đắng nhưng cũng có lúc êm đềm, Hướng mới thấy lòng mình đã thực cởi mở để đón nhận những tình cảm sâu kín, thành thực nhất là nỗi lưu luyến, nhớ nhung. Hắn nhớ đến Trâm, nhí nhảnh, thân mật. Thu, kín đáo, gìn giữ, đã gieo vào Hướng nhiều cảm tình chân thật : Một nỗi vui pha lẫn ít nhiều vị chua chát. Hướng nhớ đến Thanh, Quỳ những người bạn cũ yên phận với đời sống chật chội trong gia đình. Một nỗi kiêu ngạo vẫn vờ trong lòng Hướng. Đích chuyến này về Hải Phòng chắc buồn vì vắng mình ? Còn Tạo, ở đâu, làm gì, sống hay chết ? Cái hình ảnh thấm thía hơn hết vẫn là anh bạn trong lao tù.

Nhớ đến Tạo, Hướng cảm thấy như ngực mình như có ai chận lại. Hắn có cảm giác như nuốt mật đắng. Một ánh lửa kỳ dị bốc lên. Hướng mới hiểu rõ lòng mình : Hắn đi để tìm cách cởi một cái gì đương trói buộc mình. Cái sợi dây vô hình ấy luôn luôn siết chặt lại khiến cho hắn cảm thấy đau đớn. Hướng nhớ đến Tịnh nữa. Tịnh cũng đương chịu một nỗi đau như Hắn. Biết bao nhiêu người nữa đương đau ?

Tiếng bánh cao su lết trên đường đá răn và tiếng phanh rít lên như người nghiến răng ken két kéo Hướng ra khỏi những ám ảnh đương năng chĩu trong đầu hắn. Ông Gấm nhanh nhẩu chạy tới xách va ly xăm xăm đi vào phía hàng rào ngăn, gần chòi canh. Hướng thoáng nghe một tiếng nức nở.

Lan đương cắn môi. Trong ánh đèn vàng xọng đôi mắt cô em thoáng hiện, u sầu. Mấy giọt nước mắt lan dài trên má. Hướng nhẹ để một bàn tay lên bên vai đương run trong lần áo ấm, cười nghẹn bảo :

— Đừng khóc, Lan. Ai lại khóc để tiễn chân bao giờ !

Lan cúi đầu, lấy khăn chặm mắt. Ông Gấm chạy lại, bối rối :

— Người ta không cho vào, cậu ạ. Mình không có giấy...

— Thôi, thế ông đưa cô Lan về đi.

Hắn nghiêng vào Lan như thì thầm : « Lan về nhé. »

Ông Gấm rầu rầu bảo : « Cậu đi nhà lại vắng teo. »

Hướng mỉm cười để nghe người lão bộc ân cần dặn :

— Cậu nhớ viết giấy về nhà buôn nhé.

Giọng ông Gấm âu yếm hơn. Hướng có cảm tưởng như lời dặn dò của cha mình : Đi xa, cậu nên giữ mình, kẻo còn ít tuổi...

— Bao giờ anh lại về ?

Lan đã thôi chấm nước mắt. Nàng hỏi giữa một nụ cười buồn. Hướng nhìn em, cười thẳng thắn và an ủi :

— Bao giờ muốn anh về, em chỉ việc viết cho anh một lá thư.

Hướng nhìn theo chiếc xe nhỏ dần, khuất vào giữa những đốm đỏ mơ hồ và bóng tối đương loãng. Nỗi ngậm ngùi tan, lòng trở lại thanh thản. Gió ngoài sông hắt lên, thơm mùi biển cả. Không khí mát lành như dâng từ triền núi xa, trở dậy trong ánh mặt trời và sương sớm thanh khiết. Bến tầu đỏ sộ nổi bật lên, chiếm cả một khoảng trời mai đương nhạt dần. bóng và loãng ánh đèn.

Tiếng ồn ào nghe rõ dần. Bóng gã con trai chơ vơ giữa khoảng bến mênh mông. Đằng trước mặt, con tầu sừng sững đưa cái sườn đen vĩ đại bên giấy cầu lố nhố những bóng người. Hành khách đứng tụm lại từng nhóm. Hành lý ngổn ngang bên cạnh họ. Một vài gia đình đi xa đem theo từng mảnh chiếu.

Mấy người áo nâu nhảo nhác quanh đám quang gánh thúng mũng chồng chất cả cái sản nghiệp nghèo nàn của họ. Từng chiếc hòm lớn nằm bên cạnh những chiếc va ly da kếch sù chờ đợi cái dây cần trục đương rầm rộ chuyển và sắp sửa đưa chúng xuống cái hầm sâu sâu và tối om. Mấy bọn dân phu đương hỳ hục xê xích những đống hàng nặng nề. Người đi lại bận rộn như mấy chiếc xe ba goòng nối nhau lăn bánh trên đường sắt. Hướng đặt va ly lên một góc vắng chờ toán hành khách quân nhân đương xì xồ điểm số và còng lưng dưới những chiếc ba lô nặng, bàm vào thành cầu leo lên tầu.

— Anh đi hạng mấy, thế anh ?

Đương mãi ngắm những đoàn người huyên náo Hướng bỗng giật mình quay lại. Hướng nhìn người bạn mới, chiếc va ly nhỏ trên tay, đương tủm tỉm cười, tự nhiên như đã quen biết từ lâu. Thấy Hướng bỡ ngỡ, hắn hỏi : « Anh đi có một mình ? ».

Hướng bớt ngạc nhiên : « Vâng ».

— Hạng mấy thế ? Giọng nói vồn vã gây cảm tình. Hướng thấy mến ngay cái nét mặt ân cần tươi tắn của người bạn đồng hành chưa quen biết. Hắn sốt sắng đáp :

— Hạng tư anh ạ. Gã lạ mặt nói như mừng rỡ :

— Thế thì hay quá. Tôi đương lo không có bạn đồng hành.

Hắn đặt va ly bên hành lý của Hướng. Hai người mỉm cười nhìn nhau. Hướng chợt nghe bạn kêu.

— Kìa. Lại thêm một mống nữa đây rồi !

Gã thanh niên thứ hai khệ nệ chiếc va ly một bên, chiếc dỏ mây chật ních những khúc vỏ một bên, vừa đi vừa nhìn nhảo nhác. Người bạn thứ nhất niềm nở đón : « Hạng tư hở ? »

Thấy dáng điệu vui vẻ thân mật, gã nọ vững dạ, nở một nụ cười hiền lành rồi « vâng » một tiếng mà chẳng ai nghe rõ. Hắn buông hành lý ra, thở đánh phào :

Gấm sách mấy cái địu này từ ngoài cồng vào đến đây thực vất vả. Hà tiện mấy đồng bạc...

— Mấy đồng bạc ! Chắc có được đâu.

Người bạn nói với một nụ cười đi dỏm. Nghe giọng nói và điệu bộ thành thạo, Hướng thật thà bảo :

— Tôi mới đi lần này là lần đầu.

— Cả anh nữa thì phải ? Anh bạn quay sang hỏi người đồng hành thứ ba. Y gật :

— Coi bộ như anh cũng đi về nhiều, phỏng ?

— Chả tôi mới về ngoài nầy ăn Tết, Có đến ba bốn năm nay rồi, các anh ạ. Ăn Tết xong bây giờ tôi lại vô. Cái mảnh đất sinh nhai của mình...

— Saigong buôn bán chắc dễ hơn ngoài anh ta ? Hướng hỏi.

— Kể ra người nhiều, buôn bán cũng phải cạnh tranh ráo riết lắm. Nhưng tuy vậy chưa « hóc búa » bằng đất Bắc nhà mình một ít ruồi nhiều, ít vốn thì cứ gọi là xoay học máu mồm cũng không đủ ăn... Tôi sống về nghề da, anh ạ.

Vừa nói anh vừa móc ví đưa cho Hướng một tấm danh thiếp.

(còn nữa)

Giải đáp thắc mắc

(tiếp theo trang 19)

Mỗi khi thuyết trình xong ông sẵng đặt ra những câu hỏi cho học trò thảo luận tranh luận với nhau, ông chủ là người trọng tài giải quyết giùm lúc học sinh khi họ bị bế tắc hoặc đi ra ngoài đề mà thôi cuối năm học sinh đậu nhiều nhớ khao và nhắn Hồng Nam về Huế chơi đấy.

Bà Nguyễn phương Danh Hảiphòng — *Ông thầy Nam. Tôi thấy đàn ông các ông lúc nào cũng vì lý do kia để bảo vệ chính quyền làm chồng cả. Tôi hỏi thật ông đàn bà có thể bình đẳng được với các ông không ?*

TRẢ LỜI : Bình đẳng hoàn toàn ư ? Thưa bà, có thể lắm, nếu các bà đừng mỗi năm mỗi thắng Cu ra đời, nếu các bà có một cơ thể giống hệt như đàn ông, khi các bà là đàn ông tất sẽ bình đẳng hoàn toàn với đàn ông. Nhất định như thế. Các bà cũng có năm giác quan, có những vui buồn như đàn ông, các bà có chỗ bình đẳng với đàn ông ; nhưng các bà phải sinh đẻ, đàn ông không sinh đẻ, cơ thể các bà không giống cơ thể đàn ông, các bà phải có những chỗ không bình đẳng được với đàn ông.

Thưa bà ! mọi công việc trong đời đều do luật phân công chi phối sức một anh thì sĩ trói gà không nổi mà giành quyền bình đẳng với võ sĩ để lên đài đấm đá. Tôi e rằng, khó lòng tránh khỏi sự gẫy răng và sưng đầu.

Tôi tưởng rằng ở đời không có gì nhân đạo và hợp lý bằng khi xã hội, biết tùy theo sức lực và khả năng của từng cá nhân mà phân phối trách nhiệm, công việc.

Trả lời riêng cho bạn Đọc Tùng Long Xuyên : Bạn viết ngắn và rõ ràng hơn nữa mới có thể trả lời.

Ý SỐNG

(Tiếp theo trang 23)

chứa cảm tình. Và mới đây, dáng điệu của đứa con gái út ngồi chăm chỉ nhặt mấy bó rau đã đánh vào óc gã tất cả cái nghĩa đẹp đẽ của sự LÀM VIỆC.

Tự nhiên, gã thấy ham thích say mê làm việc hơn tất cả lúc nào. Lòng gã cuồng nhiệt bao nhiêu dự tính. Gã ngồi sát lại đứa bé, hai bàn tay sờ vào mớ tóc con. Một mùi mồ hôi tanh tanh nhưng quen thuộc — mùi mồ hôi của tất cả người lao động ở xóm này đều có, trừ gã ra — mùi mồ hôi mà trước kia gã kinh tởm, nhưng bây giờ tự nhiên gã thấy thinh thích, gã cúi đầu xuống vai con, lẩm bẩm không phải để cho đứa bé nghe :

— « Gần nửa đời người rồi, ta mới hiểu thế nào là Ý SỐNG. »

HUYỀN CHI

BẮT MẠCH VĂN NGHỆ

(tiếp theo trang 17)

mãn cả tính *hiếu kỳ* (xen lẫn vào lòng tự ái dân tộc) rồi, thì đồng bào nhất là các thành phần thức giả, đều chẳng khỏi thắc mắc, hoài nghi, lo ngại cho tiền đồ của màn ảnh V.N. nhà (bằng chứng ở tất cả những lời phê phán, đôi lúc sống sượng, cay chua, nhưng tựu trung đa số cũng chỉ do phẫn lực của lòng tự ái dân tộc gây ra thôi). Đồng bào bàn khoăn ở mấy điểm chính này :

1.— Thiếu văn nghệ sĩ chuyên nghiệp sáng tác cốt truyện điện ảnh ;

2.— Thiếu nhà kỹ thuật chuyên môn hướng dẫn (đạo diễn) việc đóng trò và thiếu điều khiển việc quây phim nhiếp ảnh,

3.— Thiếu nơi huấn luyện Nghề (huấn luyện từ nhà sản xuất đến người chuyên viên).

Ngoài ba điểm, thuộc về chủ quan của nền điện ảnh phôi thai này, đồng bào còn dự tính đến cả hoàn cảnh khách quan là sự cạnh tranh, tất nhiên sẽ hết sức gay go, của ngoại nhân nữa.

Với tinh thần tự lực cảnh sinh sẵn có của người mình, liệu giới điện ảnh còn ấu trĩ của chúng ta có thắng nổi bốn trở lực nọ không ? Và thắng bằng cách nào ?

Sáng tác Dân Ca

(Tiếp theo trang 21)

tộc. Dân Ca, càng được hòa xướng cách gián dị, càng được nhiều màu sắc dân tộc ; cái gì quá trắc tai càng đi xa với nhân dân, với nhân bản tính.

Tóm lại, Dân Ca là nhạc để hát, ta đã biết những điều kiện sáng tạo Dân Ca là thế nào (1), ta lại cần biết xử dụng những phương tiện khoa học như ký âm pháp, luật hòa âm, dùng đàn để sáng tác cách nào để diễn đạt được tâm hồn của người Việt.

III.— Kết luận

Để sáng tác Dân Ca :

1°) Một quan niệm về âm thanh và cách cấu tạo âm thanh cần được hợp lý và hợp với nhân bản tính, nghĩa là âm thanh phát sanh từ con người do ý chí, tình cảm và sinh hoạt xã hội mà tạo nên. Đàn chỉ là phương tiện để diễn đạt tâm trạng con người, nó phải tùy thuộc ở ý chí của Người ;

2°) Một thái độ xử dụng đúng mức phương pháp ký âm và hòa âm để phát triển hồn nhạc dân tộc. Nhạc sĩ cần tạo nhiều điều kiện trong việc dạo nhạc tìm hứng càng ngày càng gần với dân tộc, là một lề lối rèn luyện để tiến bộ, cải tạo tâm hồn để phụng sự nhân dân.

(1) Xem Đời Mới số 81

Nghệ sĩ có quyền bất mãn không ?

(tiếp theo trang 18)

Bạn Vị Hoàng cho rằng làm như thế « chính nhà nghệ sĩ trứ danh đã đòi cho mình những danh vọng không phải chỗ ». Xét như thế, có phần chủ quan và kết tội như thế có phần sai lạc. Tôi thấy hành vi khiêm tốn ấy (không phải « đòi danh vọng » như bạn Vị Hoàng đã nói) đáng thương hơn là đả kích.

Điểm chót : bạn Vị Hoàng cho rằng Limelight thất bại, vì Charlot không sống qua khói lửa của trận đại chiến thứ hai, viết Limelight với cảm nghĩ chủ quan, theo sách vở.

Trái hẳn lại, tôi thấy Charlot đã rút những sự thật của cuộc đời nghệ sĩ — phần lớn là cuộc đời của chính ông — để viết phim ấy. Chủ quan thì có chủ quan phần nào. Nhưng, theo sách vở thì... tôi không đồng ý. Tôi xin dành sự phán đoán điểm nầy cho các bạn đã xem phim Limelight.

***

Tôi không đồng ý với bạn Vị Hoàng hết cả những điểm trên. Nên, theo tôi, phim Limelight thành công. Thành công hơn phim nào ? Tôi không so sánh. Tôi chỉ muốn nói là không thất bại như bạn Vị Hoàng đã phê bình.

Phim Limelight đã nêu rõ những vấn đề :

1°) Con người nói chung, và nghệ sĩ nói riêng, nếu muốn thành công (tranh đấu), tranh đấu với bản thân, với ngoại cảnh, để thắng những yếu đuối của những ngang trái của xã hội, của hoàn cảnh.

Sự thành công của nàng vũ nữ của Calvero không phải trên trời rơi xuống, cũng không phải do ông giám đốc kịch viện đến, mà chính do nghị lực tranh đấu bản thân nàng vũ nữ, và hề Calvero tạo nên.

2°) Ngoài sự tranh đấu chủ quan, nhà nghệ sĩ phải biết giúp đỡ nhau một cách tận tâm, tận lực. Trong Limelight, chúng ta thấy rõ sự giúp đỡ ấy : Calvero giúp đỡ nàng vũ nữ ; Calvero lại được người bạn cụt tay cho tiền ; sự giúp đỡ của quần chúng.

Chính cái nét « tương thân tương ái » này giữa những nhà nghệ sĩ đã làm khán giả cảm động không là ít. Và đó là một tấm gương rất sáng cho tất cả những người mang danh là nghệ sĩ mà bao giờ cũng chỉ tìm cách dìm nhau, để tranh lấy một hư danh, một địa vị.

3°) Sự hy sinh của nhà nghệ sĩ già nua để gây dựng hạnh phúc của hai tuổi trẻ : xứng đôi, vừa lứa : nàng vũ nữ nổi tiếng và chàng nhạc sĩ có tài. Limelight ngoài những nét triết lý về cuộc đời và dân lối đi cho nghệ sĩ, còn là một thiên tình sử giữa ba nghệ sĩ biết thương mến và kính trọng nhau. Suốt cả cuốn phim, không có lấy một cái hôn, hay một cử chỉ sống sượng, mà người xem vẫn thông cảm những tình yêu tha thiết, sâu kín, đậm đà. Tôi thiết tưởng đó cũng là một điểm nghệ thuật của nội dung cuốn phim, đáng khen ngợi.

4°) Đây là điểm chót : tánh tham lam và sự bóc lột của những viên giám đốc kịch viện, đối với tài tử đóng tuồng.

Tôi được nghe nhiều người đi Mỹ về nói rằng dân Mỹ dùng thứ gì theo thời ấy, đúng phong trào hiện hành : ví dụ : năm 1953 là dùng thứ xe hơi 1953 mới hợp thời, những chiếc xe 1952, dù tốt vẫn loại ra ngoài. Và có chỗ bán xe hơi cũ (nghĩa là không hợp thời, như gian hàng « lạc xon » ở chợ Bến Thành.

Xem Limelight, câu chuyện xe hơi trên làm tôi nghĩ đến những con người, những lĩnh vực khác ngoài cái hàng « lạc son » xe hơi cũ. Mỗi ngày, người ta vẫn cố đi tìm một cái gì mới lạ. Cái mới lạ ấy thật nó đẹp không ? Thật có chứa đựng cái gì đáng quá không ? Không cần. Mới là được. Những tài năng cũng thế. Có lẽ Charlot đã chứng kiến nhiều cảnh nghệ sĩ nạn nhân của phong trào. Hoặc là chính ông ? Hoặc ông đã thấy và chán ghét lớp sơn hào nhoáng che đậy cái chất gỗ xấu xí ? Rồi đâm ra bất mãn ?

Sự bất mãn của Charlot trong Limelight ai cũng thấy rõ. Riêng tôi, tôi cho đó là sự bất mãn rất chính đáng của bất cứ con người nào chính đáng. Và nếu vì sự bất mãn ấy mà Charlot đã viết ra Limelight, quả là một sự đáng khen, hơn là đáng trách.

Những điểm trên đây đã đem lại cho Limelight một giá trị xứng đáng ngoài phương diện kỹ thuật.

Nhưng, tôi cũng cần mở một dấu ngoặc để vạch một nhược điểm của Limelight : mặc dù tình tiết và hành động của nhân vật mang đủ ý chí xây dựng lành mạnh (tranh đấu tương thân tương ái ; hy sinh tình cảm cá nhân ; thành thật với bản thân nghệ sĩ), ít nhiều lời nói của nhân vật được quá nhiều chua chát đối với cuộc đời để làm cho những người non trẻ hay kém nghĩ đâm ra bi quan.

***

Tôi được cái may mắn giống bạn Vị Hoàng một điểm : vì yêu mến Charlot mà viết ra những bài về Limelight.

Nhưng, bạn Vị Hoàng lại tiếc cho một thiên tài, và tỏ lòng đau đớn cho nghệ thuật ! Trái lại, tôi lại ca tụng thêm thiên tài ấy, và sung sướng thấy nghệ thuật tiến đến mức tinh vi.

LƯU NGHI

Tin mừng

Nhơn dịp lễ thành hôn của bạn Nguyễn - Thìm cùng cô Thanh-Giúp, chúng tôi đồng chúc hai bạn trăm năm sắc cầm hòa hiệp.

H. NGỌC-CẦN
N. SĨ-TRUNG

141, Đường Thái-lập-Thành (Chợđủi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Chuyên trị : Bịnh đàn bà và con nít
Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khán bịnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ

GYRALDOSE

(Dược phẩm Chatelain)

Dùng vào việc vệ sinh kín đáo của phụ nữ

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây

Nhân Sâm Hổ Cốt-Giao của nhà thuốc Đức-Lâm-Sĩ
Chuyên trị về tê, tức phong tê bại xuội, chết nửa thân mình đi đứng khó khăn, ngoài da tê rần, tê thấp đau lưng, nhức mỏi tứ chi, oài gân, đau mình, gận giựt, rung thận suy, huyết kém v.v.

Nhà bán Kiến thuốc Chuyên môn
Ets TRẦN VĂN
PTIQUE SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12, PHAN.THANH.GIẢN SAIGON

VĨNH LỢI

Số 94, đường Tân Thành — Cholon

Lảnh làm cửa sắt, đặt ống nước, máng xối, các đồ nhà tắm và cầu tiêu v.v...

Mỗi gia đình sáng suốt nên chú ý mua sắn :

1.— *1 gói*
BEKINAN Tiên
(Euquinine activée)
cho trẻ em
Thuốc ban nóng thần hiệu
Quân thù số 1 ban nóng trẻ em

2.— *1 hộp*
LONKINAN Tiên
(Quinine activée)
cho người lớn
Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên
98, Bd. Bonard — SAIGON

ALLO... ALLO
ĐÂY LÀ TIN TỨC HOÀN-CẦU
SONG HỈ !
SONG HỈ HOÀN ! !
Một tin đáng mừng cho quí Hàng Phụ-nữ.

Kể từ nay quí Bà, quí Cô sẽ đặng vừa lòng vì « Song Hỉ Hoàn » chắc chắn là phương thuốc chuyên trị về bịnh máu huyết kém suy, ăn không ngon ngủ không được, bao bọt, sót ruột ợ chua, chảy nước dãi, nhức đầu chong mặt xây xẩm, bón uất...

Kinh nguyệt không điều hòa, mỗi lần hành kinh đau bụng, nhức mỏi cùng mình đau lưng.

Uống « Hoàn Cầu Song Hỉ Hoàn » máu huyết tốt tươi, da thịt nở nang, mịn màng, trẻ đẹp lại và tất cả bịnh do máu huyết sanh ra đều hết.

Thật là một phương thuốc quí giá cho các hàng Phụ nữ.

TỔNG PHÁT HÀNH :
HOÀN-CẦU DƯỢC PHÒNG
99, Quai de Belgique Saigon — Và có bán khắp nơi

TIỂU THUYẾT DÀI PHÓNG TÁC CỦA GIANG TẦN

Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quảng cáo cho những tuồng chớp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái văn đĩ bút ca tụng thú nhục dục... được bày nhan nhản trong một thành phố chỉ biết ăn chơi truỵ lạc đem lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Hồng, Dô Ta, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mậu, Trí... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những con đẻ tinh thần của bọn lái văn đĩ bút và lối giáo dục thoái hóa mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ còn cắp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sắc, cô giáo Châu là những nhà mô phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đông là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm sa ngã vào đường tình yêu và suýt hủy hoại cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XXVI

Ấp úng, bác sĩ trả lời :

— Nhưng... vợ tôi.

Tự nhiên, bác sĩ không nói thêm gì nữa, có lẽ vì bác sĩ cảm động.

Thầy giáo Sắc đứng dậy. Thầy đi lại phía cửa sổ, dáng tư lự. Áp trán vào cửa kính thầy nhìn ra phía xa xa.

Bà Đốc lúc này chậm rãi :

— Chắc bác sĩ cũng đồng ý với tôi là cuộc tình duyên đó mất ý nghĩa trong sạch và...

Bác sĩ vội đáp :

— Tôi đồng ý với Bà về điểm đó. Người bạn thân thiết của tôi và cả tôi nữa không phải là những vị thiên thần, và thưa bà rồi dần dần lớn lên... Nhưng ở thời kỳ đó trẻ em ít được biết những chuyện nói về xác thịt như ngày nay. Chúng tôi đâu có biết đến chiếu bóng và được xem, những tấm quảng cáo.

Tờ báo ngày đó cũng không có những tranh vẽ nhảm nhí như thế. Đâu có những quán cà phê, những hộp đêm, dancing... nhan nhản như lúc này. Hơn nữa, nếu có, cũng không ai dẫn chúng tôi đến những nơi đó.

Ấy thế rồi gặp nhau, có lúc chúng tôi ghì nhau, âu yếm nhau nhưng chẳng có bao giờ chúng tôi nghĩ đến thú nhục dục. Tuy không nói với nhau nhưng chúng tôi ai cũng sợ phạm vào tội lỗi. Ở thời kỳ ấy chúng tôi có quan niệm trái ngược là phân tách hẳn vật chất và tinh thần, ý muốn và tình cảm mà không cho kết hợp lại thành một.

Cũng là một việc may mắn cho chúng tôi khi chúng tôi được mẹ chúng tôi giúp đỡ cho chúng tôi.

— Thế nào ? Mẹ các người cũng nâng đỡ cho các người trong công việc ấy ?

— Vâng. Thưa Bà, hai người đàn bà đó là hai tâm hồn cao thượng và rất sáng suốt. Hai người đã nhận thấy rằng chúng tôi tâm đầu ý hiệp, theo nền luân lý rất chuộng hình thức trong thời kỳ ấy, đáng lẽ hai người tìm cách làm cho chúng tôi phải xa nhau và nếu như hai người thực hành cái ý định ấy thì chỉ gieo thất vọng cho chúng tôi và xô đẩy chúng tôi vào một cuộc đời tối tăm mà chúng tôi không thể nào tìm ra ngõ thoát.

Hai người tìm cách làm cho chúng tôi gần nhau lại, đoàn kết thêm. Hai người theo dõi tình cảm chúng tôi đối với nhau, tâm lý của chúng tôi và mãi đến lúc chúng tôi đến tuổi trưởng thành tìm cách cho chúng tôi sống cạnh nhau cả hai mặt tinh thần lẫn thể xác.

«Từ ngày ấy, hai chúng tôi tìm hiểu nhau. Trong tâm trí chúng tôi như có một luồng ánh sáng dìu dịu, thần tiên cởi mở tất thảy những thắc mắc. Tim chúng tôi cảm thấy nhẹ nhàng vô biên. Và chúng tôi tận hưởng cuộc tình duyên cao đẹp đó và không bao giờ quên ơn hai Người đã xây dựng hạnh phúc cho chúng tôi ngày nay ».

Cô giáo Châu nghe câu chuyện lộ vẻ vui mừng hớn hở :

— Ồ ! Bác sĩ ! Nếu như các bà mẹ ngày nay cũng bắt chước như hai bà mẹ bác sĩ vừa kể, có lẽ sẽ cứu được cho bao cặp trai gái sắp sa ngã vì đã phạm vào một cuộc tình duyên lầm lạc.

Bà Đốc bĩu môi :

— Riêng tôi cho phương pháp đó là một phương pháp hết sức hư hỏng. Phương pháp đó xô đẩy tinh thần trẻ làm bậy có thể làm hư hỏng cả tuổi thơ ngây.

Bỗng có chuông điện thoại réo. Bà Đốc cầm lấy nghe rồi chìa sang bác sĩ. Nét mặt bác sĩ sáng lên.

— « A lô ! Mình đấy ư ? (Bác sĩ vui vẻ quay sang bà Đốc nói nhỏ : Vợ tôi ! Vợ tôi !) A lô ! Mình nói thế nào ? Có khách mời tôi. Săn sóc cho một người đàn bà sắp sinh nở ? Được rồi ! Tôi sẽ đến ngay. À, mình nhớ điều dặn nầy nha ! Đóng cửa lại ! Chiều nay có thể có giông to đấy ».

Bác sĩ đặt ống điện thoại, nhìn cô giáo Châu tươi cười :

— Chúng tôi tuy già nhưng quả tim chúng tôi là quả tim của những người 20 tuổi.

Đoạn bác sĩ lấy mũ bước ra vừa chào mọi người :

— Chào bà Đốc. Chào thầy giáo. Chào cô giáo.

À ! Xin lỗi, tôi phải đi ngay vì tôi có nhiệm vụ đưa một đứa trẻ ra chào đời.

Thôi chào tất cả...

Bà Đốc đưa tay che miệng ngáp :

— Thôi, chúng ta bắt tay vào công việc. Nghe xong những bài diễn thuyết « hay ho » đó, muốn làm gương cho những trò khác, tôi chỉ mong thầy và cô tìm cho tôi tác giả bức thơ nặc danh kia.

***

ĐÔNG đã từng nói, đã từng la lên là Liên sẽ là người vợ của đời nó. Liên quỉ cạnh Đông hứa sẽ không bao giờ rời bỏ Đông. Nó hứa sẽ lo và quần áo cho Đông, sẽ chế những thức ăn ngon lành cho Đông, luôn luôn tần tiện, giữ gìn sạch sẽ nhà cửa. Liên không kể ra công việc săn sóc đối với con cái vì con bé chưa từng nghĩ đến việc ấy, nhưng trái lại, Đông đã tưởng nghĩ đến.

Liên lầm bầm như cầu xin Chúa giúp cho nó làm tròn nhiệm vụ của người vợ và buộc Đông luôn luôn phải thương yêu lấy nó.

Hình như Chúa cũng để ý đến lời cầu khẩn của Liên vì trong lúc ấy Đông ghì nó vào lòng với bao ý thiết tha âu yếm.

Ngoài trời, những đám mây đen lững thửng che kín mặt trời. Trong ngôi nhà thờ cứ tối dần khi mặt trời lui về chân núi.

Liên mặc chiếc áo trắng đang theo đuổi một giấc mơ dài. Trên vách treo nhan nhản những hình ảnh của các thiên thần. Trần nhà thờ cao vòi vọi. Liên cảm thấy choáng váng đầu óc. Lúc nầy nó tưởng nghĩ như đang lạc vào một vũ trụ vô biên, tâm trí nó đang xoay vần vào một trận cuồng phong và hình như tiếng sáo vi vu của các thiên thần làm cho nó càng rối loạn thêm.

Nó cầm chặt lấy tay Đông, cầu mong một sự che chở. Đông trù tính làm một việc gì, quay sang Liên nói nhỏ :

— Đứng đấy nha ! Để Đông xem quanh có ai rình mò chúng mình không ?

Đông vẫn nghi ngờ ở tính tinh nghịch của Dô Ta. Tiếng nói của Đông vang trong nhà thờ, dội vào bốn bức vách, lên trần nhà, tạo ra một dư âm dài dằng dặc. Liên hơi lo sợ.

Nó gào Đông :

— Lại ngay Đông nha !

Đông đã chạy đến cửa. Thằng bé đẩy cánh cửa nhưng vô ích. Chốt cửa đã gài cẩn thận rồi !

Đông nổi nóng lấy chân đạp vào cửa, nguyền rủa om sòm, Liên chạy lại, rất đỗi ngạc nhiên :

— Có chuyện gì đấy Đông ?

Đông lắc lắc cái đầu :

— Ồ ! Bọn chúng giam hai đứa mình lại đây rồi !

Liên lại lo sợ hơn bao giờ hết :

— Vậy làm thế nào thoát ra khỏi được nơi nầy chứ ?

Thằng bé không trả lời. Nó đang lúng túng tìm cách xô đẩy cửa. Liên lầm bầm :

— Ống khóa hư hỏng rồi kia mà !

Đông cãi lại :

— Không phải thế đâu ! Đây là một việc ác ý có tổ chức.

Liên tỏ vẻ buồn chán :

— Như vậy là không thể nào ra khỏi đây rồi !

Đông suy nghĩ một một lúc rồi quả quyết :

— Phải phá cửa mà ra chứ ! Nếu như bọn chúng không phải là thủ phạm trong việc nầy thì chúng sẽ đến đây tìm chúng ta.

Liên nhìn Đông chờ đợi. Đông hỏi gắt :

— Liên còn sợ ấy à ?

Liên trả lời giãn dị :

— Nếu không có Đông ở cạnh Liên, Liên sợ đấy. Nhưng có Đông ở bên Liên kia mà !

Liên nhỏ nhẹ :

— Chúng mình ở mãi mãi như thế nầy cũng được. Đứng cạnh nhau một hồi lâu, Đông kéo tay Liên cùng ngồi xuống cho đỡ mỏi chân. Ý muốn che chở cho người bạn gái thúc dục nó ghé tai hỏi Liên :

— Liên đói bụng đấy chứ ?

— Ồ ! Hơi đói thôi.

Đông mò mẫm trong túi quần, đưa ra một mẩu « sô-cô-là » :

— Nầy ! Liên ăn tạm đi !

Liên cảm động :

— Liên không ăn đâu ! Đông ăn đi.

Lấy giọng bề trên, Đông ra lệnh :

— Đông muốn Liên phải ăn đấy !

Liên đưa ý kiến :

— Chia đôi ra nha !

Đông tỏ ý không bằng lòng :

— Nếu bẻ đôi ra, còn gì nữa ? Ăn đi. Tôi đã bảo mà !

Đông còn dặn thêm :

— Cả phần bữa cơm tối đấy Liên nha !

Giọng Liên run run :

— Ồ ! Nếu vậy, Đông không có gì cả à ?

Đông trả lời lớn tiếng :

— Không quan hệ mấy, Liên trước đã.

Tuy đói nhưng Liên vẫn cầm miếng « sô cô là » không chịu ăn rồi bỏ vào túi. Nước mắt Liên chảy ràn rụa ; con bé cảm động nói không ra lời :

— Tôi giữ suốt đời tôi mẩu « sô cô là » nầy !

***

BÊN ngoài, mây đen giăng kín mặt trời. Màn mây vừa đặc pha lẫn màu tím lẫn màu hồng. Hoàng hôn đang lần lần xuống, nhưng trong ngôi nhà thờ đã bắt đầu tối sầm lại.

Đông nhận thấy là mình có một trách nhiệm gì lớn lao lắm. Nó lặp lại câu nói mà nó thường nghe ba nó nhắc trước mặt má nó : « Bổn phận tôi là phải che chở cho Liên.»

Mấy đứa kia không thấy lại. Có thể rằng, bọn chúng không phải là thủ phạm cũng nên. Liên vẫn đinh ninh là cánh cửa đã cũ kỹ quá nên khó đẩy đó thôi. Nó chờ đợi đến ngày mai, may ra có người đến giải thoát cho nó và cho Đông.

Bóng tối trùm xuống khu rừng. Những con vật sống về ban đêm bắt đầu hoạt động. Tiếng dế giun họa thành một khúc nhạc nghe não nề.

Một con cú không biết từ đâu bay lại đậu trên nóc nhà thờ kêu lên từng tiếng nghe ai oán. Liên rùng mình. Trong lúc nầy Đông tỏ ra can đảm vô biên. Nó bắt đầu dạo một vòng quanh nhà thờ xem chừng như có ý để tự vệ.

Hai đứa phạm vào tội lỗi. Chúng tự biết và sẵn sàng chịu mọi hình phạt.

Trí óc Liên lúc nầy rối tung. Đông loay hoay soạn một chỗ ngủ. Nó mò mẫm trong bóng tối xách lại ba chiếc ghế dài rồi đặt kề nhau.

Không khí oi bức. Hình như ở mái ngói và ở bức tường đang tỏa ra hơi nóng của một cái lò lửa. Đông thở hì hục. Muốn đỡ nóng bức, nó cởi áo ra, chỉ mặc có một chiếc quần đùi. Trông thân hình nó cũng lực sĩ lắm. Giọng nó oang oang :

— Ôm rơm lại ! A ha !

Liên vội hỏi :

— Tôi có thể giúp Đông không ?

— Ừ ! Giúp tôi với chứ !

(còn nữa)

(Xem Đời Mới từ số 62)

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

Churchill quyết định hội kiến với Malenkov

Nghị sĩ lao động Woodrow Wyatt tiết lộ rằng thủ tướng Winston Churchill quyết định vận động sao tại cho hội nghị Bermudes, Mỹ sẽ tán thành cuộc hội kiến giữa ông với Malenkov.

Ông Wyatt tuyên bố rằng Sir Churchill « tin chắc sẽ không còn nắm chánh quyền lâu nữa và ông muốn làm một điều gì sôi nổi trong khi ông có thể làm được ».

Ông Wyatt thêm : dầu cho người Mỹ có không tán thành đi nữa, thủ tướng Churchill vẫn luôn luôn yêu cầu được hội kiến với Malenkov.

Đối với nghị sĩ nầy thì rất có thể Malenkov sẽ bằng lòng hội kiến riêng với Churchill.

Nghị sĩ nầy nói rằng nếu thủ tướng Anh có quyền nhân danh Tây Âu để nói chuyện với Malenkov thì ông sẽ có thể chứng tỏ rằng người Nga có ý muốn giải quyết ổn thỏa về đại cương và đang chuẩn bị công việc đó.

Ý Đại Lợi chưa đưa ra đề nghị nào nhứt định để giải quyết vấn đề Trieste

Tại nghị viện Ý đại lợi, thủ tướng Giuseppe Pella đã tuyên bố rằng chánh phủ Rome chưa đưa ra những đề nghị nào nhứt định để giải quyết vấn đề Trieste.

Theo thủ tướng Pella, quyết định của Anh, Mỹ qui hoàn khu vực A cho Ý đại lợi đã đánh dấu sự cải thiện rõ rệt trong lập trường của Ý đại lợi, nhưng sự can thiệp của quân lực Nam tư đã tạo nên một tình hình làm cho các xứ liên hệ rất lo lắng.

Tân hoa xã công kích ông Magsaysay

Tân hoa xã công kích dữ dội ông Magsaysay vị Tổng thống Phi luật Tân vừa đắc cử. Thông tấn xã nầy cho rằng ông Magsaysay là một « đại thân hữu của Mỹ ».

Thông tấn xã cộng sản tiết lộ rằng : « Không phải là sự tình cờ việc ông Magsaysay đã đọc bài diễn văn chánh trị đầu tiên với tư cách tổng thống Phi luật tân vừa đắc cử, ở trên chiếc du thuyền của đô đốc Richard H. Crusen, tư lịnh hải quân Mỹ ở Phi luật tân.

Chính đó, Tân hoa xã tố cáo ông Magsaysay trong khi đọc diễn văn trên chiếc du thuyền, đã hứa hẹn cố gắng hủy diệt quân đội giải phóng nhân dân Phi luật tân và sẽ giúp thành lập một khối liên lang ở Thái bình dương.

Thông tấn xã nầy thêm rằng ông Magsaysay đã yêu cầu gọi đến cuộc viện trợ kinh tế và quân sự Mỹ và đã quyết định sẽ qua viếng nước Mỹ trong vòng « từ đây đến cuối tháng nay ».

Tân hoa xã nhận được từ Manille tiết lộ rằng ông Magsaysay sẽ không qua viếng Mỹ quốc trong thời gian gần đây vì lẽ ông sẽ rất bận việc).

Tân hoa xã nhắc lại việc ông Magsaysay đã có một thời gian phụng sự trung đoàn Mỹ số 32 và ông đã được đại tướng Mac Arthur ủng hộ nhờ ông có tinh thần bài Cộng.

Thông tấn xã kết luận ;

« Nhờ sự đàn áp thẳng tay phong trào giải phóng của dân tộc Phi luật tân nên ông Magsaysay đã giữ chức tổng trưởng quốc phòng hồi tháng September 1950 ».

Ở Ba-tư, vụ án Mossadegh vẫn chưa giải quyết xong

Trong một phiên xử, ông chưởng lý Azmudeh nhắc lại thân thế và đi vãng của cựu thủ tướng Mossadegh, đã tuyên bố rằng bị cáo muốn nhập quốc tịch Thụy sĩ và cũng cho biết rằng trong khi giữ chức thơ ký tại tòa án Kadjars, ông đã bị đánh đòn vì giả mạo một sắc chỉ.

Ông chưởng lý kết luận : « Nếu Mossadegh và Riahi nhìn nhận tội lỗi, thì sẽ có thể sửa đổi vài điều trong bản cáo trạng. »

CỰU THAM MƯU TRƯỞNG CỦA CHÁNH PHỦ MOSSADEGH SẼ BỊ TỬ HÌNH

Ông chưởng lý tòa án quân sự vừa yêu cầu tòa kết án tử hình tướng Riahi, cựu tham mưu trưởng quân đội Ba tư trong thời kỳ bác sĩ Mossadegh nắm chánh quyền.

MOSSADEGH LO SỢ NGƯỜI TA ÁM SÁT ÔNG TRONG KHÁM ĐƯỜNG

Cựu thủ tướng Mossadegh đã tuyên bố là ông không được an ninh trong lúc bị giam tại khám đường.

Cựu thủ tướng nhắc lại rằng trong thế kỷ thứ mười chín đã có một vị quốc vương Ba tư đã bị ám sát và người ta không bao giờ tìm được thủ phạm.

Ông chánh án đã trả lời với cựu thủ tướng Mossadegh rằng ông không có gì phải lo sợ bởi vì quân đội bảo vệ ông.

Tối cao pháp viện Đài-loan ra lịnh bắt bốn nghị-sĩ hiện lưu trú tại đại lục Trung-hoa

Tối cao Pháp-viện Trung-hoa đã ra lịnh bắt bốn cựu nghị sĩ Trung-hoa vì tội cộng tác với Trung-cộng.

Bốn cựu nghị sĩ là Chen Min Teh, Ke Chi Yu, Keng Pa Tao và Chang Shi Chien bị tố cáo phản bội chánh phủ Trung-hoa quốc gia sau khi đại lục rơi vào tay Cộng sản. Những người nầy cũng bị tố cáo cộng tác với chánh-phủ Bắc-kinh.

Ông Ke Chi Yu, nguyên quán ở tỉnh Phúc kiến đã gia nhập đảng cộng sản Trung hoa tại Hongkong và dường như đã giao cho Trung-cộng hàng ngàn Mỹ kim của ngân hàng chánh phủ tỉnh bộ Phúc-kiến gởi tại một ngân hàng ở Hongkong trước khi Quốc dân đảng rút lui ra khỏi đại lục.

VỤ LỘN XỘN VỪA RỒI Ở ĐÀI BẮC

Nhựt báo « China News, bình luận về cuộc khủng hoảng vừa rồi do việc ông Vương thế Kiệt từ chức bí thơ. trưởng tại tổng thống phủ.

Dường như nguyên do vụ lộn xộn đó không phải chỉ thuộc về các phương diện kỹ thuật hành chánh thôi nhưng còn là những vấn đề thiết yếu khác nữa.

Hội nghị chánh trị Cao ly sẽ khai diễn trước ngày cuối năm nay chăng ?

Người ta cho rằng hội nghị chánh trị Cao ly rất có thể khai diễn trước lễ Chúa Giáng Sanh.

Đó là ý kiến của nhiều nhà quan sát ngoại giao Liên Hiệp Quốc tại Tokyo. Các ông đã phỏng đoán việc nầy trong lúc bình luận về những sự tiến bộ đã thực hiện trong cuộc đàm phán sơ bộ ở Bàn môn điếm.

Dường như chướng ngại vật quan trọng hơn hết là công sản yêu cầu cho Nga sô được tham dự hội nghị với tư cách quốc gia trung lập, trong lúc phái đoàn Đồng minh cho rằng Nga sô không phải là nước trung lập và ước muốn, nếu cộng sản cũng thỏa thuận, mời Nga sô dự hội nghị với tư cách một quốc gia đã tham chiến bên cạnh các nước cộng sản Trung hoa và Bắc Hàn, mặc dầu Nga sô không bị chánh thức nhìn nhận như là đã tham chiến.

Sở Cảnh sát khám phá một cuộc âm mưu ám sát phó Tổng thống Mỹ R. Nixon

Sở cảnh sát Phi-luật-tân đã cho biết rằng có sáu quân Huk đã lọt nhập vào thành phố Manille với mạng lịnh ám sát phó Tổng-thống Mỹ Richard Nixon trong lúc ông lưu trú bốn ngày tại Manille.

Độc lập của Việt-Nam và vận mệnh Đ.N.A.

(tiếp theo trang 13)

lượng con đẻ của chế độ thực dân và chế độ phong kiến, vì những lực lượng đó là vật liệu của thời đại phi cơ bà già. Thời đại đó đã qua, tình thế ngày nay chúng ta đang phải đương đầu với phi cơ phản lực. Cho nên, vai trò có thể giải quyết những bế tắc của thời đại phải là vai trò của thành phần quốc gia cách mạng, quốc gia tiến bộ.

Với sự giác ngộ của dân chúng Đông Nam Á hiện tại, cả thế giới cần để ý đến cái công thức nầy của xã hội học Đông Phương :

Khi việc làm là ngụy nghĩa thì chỉ tìm thấy sự cọng tác của ngụy nhân, ngụy nhân thì sẽ ngụy động và mang lại ngụy quả tức là thất bại, là thua to.

Chỉ có chính nghĩa mới tìm thấy sự cọng tác của chính nhân, mới mang lại chính quả nghĩa là thắng, là thành công.

BÁN ĐẤT

(từ lot nhỏ)

có sẵn plan và giấy phép
Hay đặt cất phố lầu hoặc trệt

Nếu cần chủ đất có thể giúp hộ vô đèn và nước.

Vị trí miếng đất : đường ngang Trần hưng Đạo Chợquán (ngang trại Hòa bình)

(Không nhận trung gian)

Xin hỏi tại nhà báo Đời Mới
117 Trần Hưng Đạo—Chợ quán

Giá báo Đời Mới
dài hạn ở Nam-Việt
(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20$
3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm.....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường
danh tiếng lâu năm

Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên :
Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học
dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.
Hỏi chương trình điều lệ :
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc **TRÍ-ĐỘ**
Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133
Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gan nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

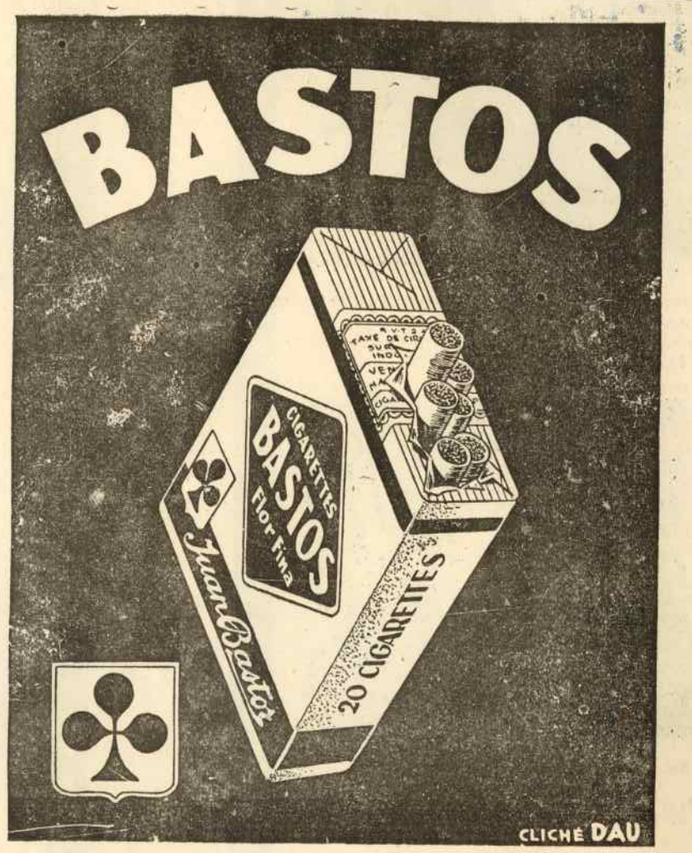

Bát Tỏ tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ
ARC EN CIEL
52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON
Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quí khách thành phố

Hoàng Thư
viết truyện và
trình bày

NGƯỜI VẮNG MẶT

Hiếu Đệ
minh họa

46. Bóng Ái đến gần bóng Liên in trên mặt nước. Liên gượng cười nói :
— Ẩu sầu gì đâu ? Cứ như có, chưa thấy người, là đã nghe đến tiếng rồi...

47. Ái nhìn tận mặt Liên bảo :
— Chị dấu em thế nào được, nước mắt còn ươn ướt ở má kia.— Liên nói tránh đi :
— Bụi bay vào mắt tôi, vừa dụi xong đấy.

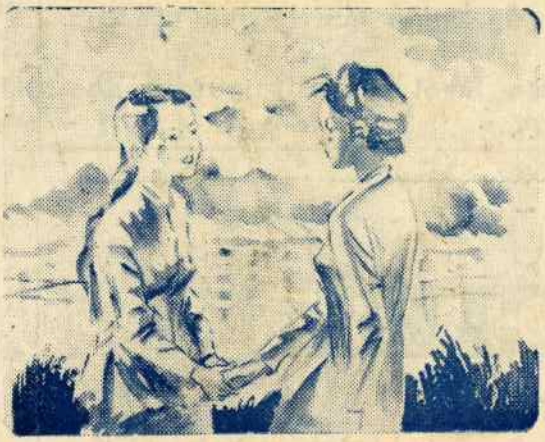

48 Cầm lấy tay Liên, Ái ân cần nói :
— Chị đừng dối em nữa. Em cũng thấy anh Hùng tính nết đổi khác nhiều... Ai đời vợ chồng cách xa nhau bao nhiêu năm trời, gặp lại nhau mà cứ đăm đăm thế nào ấy... Chồng em mà thế, thì phải biết tay em nhé.

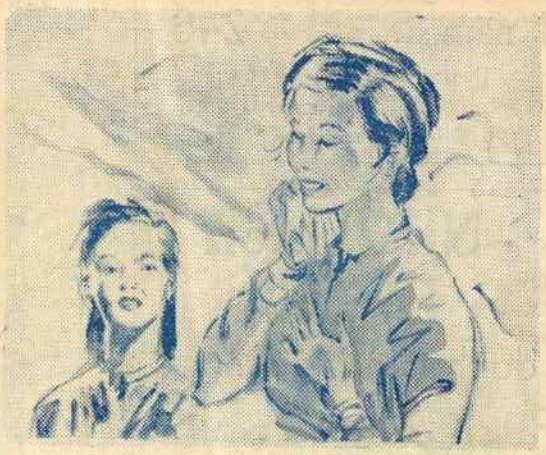

49. Liên mỉm cười :
— Thì có làm gì nào ?
Ái cũng tươi cười theo :
— À... để em nghĩ xem... mà em chưa có chồng, hẳn đợi đến lúc ấy đã chứ.

50. Ái cười khanh khách, Liên cũng cười theo, rồi ngừng lại, khi người đầy tớ già ra :
— Thưa mợ, cậu sắp đi viếng mộ bà cụ, bảo mợ có đi không ạ ?

51. Trên con đường đưa đến nghĩa địa, Hùng lầm lũi đi trước. Liên lẽo đẽo theo.